



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CHĂM SÓC, PHỤNG DƯỠNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI

(HỎI VÀ ĐÁP)



**NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**

CHÍNH SÁCH
CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
VỀ CHĂM SÓC, PHỤNG DƯỠNG
VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ
CỦA NGƯỜI CAO TUỔI
(HỎI và ĐÁP)

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

HÀ VĂN THUẬT

**CHÍNH SÁCH
CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
VỀ CHĂM SÓC, PHỤNG DƯỠNG
VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ
CỦA NGƯỜI CAO TUỔI**
(HỎI và ĐÁP)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2012

LỜI NHA XUẤT BẢN

Người cao tuổi Việt Nam là những người lao động cần cù, sáng tạo, những người đã từng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Những cống hiến to lớn của lớp người cao tuổi Việt Nam đã tạo nên bề dày truyền thống vẻ vang gắn liền với tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, người cao tuổi đã góp sức trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Nay tuy tuổi đã cao, nhiều người vẫn tiếp tục cống hiến tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của người cao tuổi đối với đất nước; đồng thời có nhiều chủ trương, chính sách thiết thực đối với người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam. Đảng ta khẳng định: xây dựng chính sách chăm sóc sức khỏe, quan tâm đến người cao tuổi về y tế, hưởng thụ văn hóa, nhu cầu được thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính trị của đất nước và các hoạt động xã hội, nêu gương tốt về giáo dục lý tưởng và truyền

thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với nước. Xây dựng chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, phát huy vai trò Hội Người cao tuổi Việt Nam.

Nhằm giúp các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan thuộc tổ chức Hội Người cao tuổi Việt Nam và bạn đọc tìm hiểu những nội dung trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách: **Chính sách của Đảng, Nhà nước về chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò của người cao tuổi (Hỏi và đáp)** của tác giả Hà Văn Thuật.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 6 năm 2012

NHÀ XUẤT BẢN

CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Câu hỏi 1: *Thực trạng người cao tuổi nước ta trong những năm gần đây như thế nào? Vai trò, vị thế của người cao tuổi trong gia đình và xã hội ra sao?*

Trả lời:

Nâng cao tuổi thọ trung bình là một trong những thành tựu vĩ đại của thế kỷ XX. Tuy vậy, đồng thời với việc giảm tỷ lệ sinh, tuổi thọ tăng đang làm cho dân số của từng nước cũng như của toàn thế giới già đi nhanh chóng, mà người ta thường gọi là già hóa dân số. Người từ 60 tuổi trở lên so với tổng dân số thế giới năm 1950 là 8,55%, dự đoán đến năm 2015 sẽ tăng lên 13,7%, khi đó cứ 7 người dân có 1 người cao tuổi. Tình trạng đó đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết về mặt kinh tế, xã hội.

Việt Nam là một nước đang phát triển, đang từng bước bước vào ngưỡng dân số già, tốc độ già hóa dân số diễn ra nhanh hơn; đã và đang đặt ra nhiều vấn đề mà Đảng, Nhà nước, xã hội và từng gia đình phải quan tâm giải quyết trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, trong đó có nhiều vấn đề liên quan đến dân số già và người già.

I. Một số tình hình về người cao tuổi Việt Nam

1. Luật người cao tuổi ban hành tháng 11-2009 quy định: "Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên" (Điều 2).

Theo Tổ chức Y tế thế giới, *tuổi hành chính từ 60 tuổi trở lên là tuổi già* và phân chia các lứa tuổi như sau: Từ 45 đến 59 tuổi là tuổi trung niên, từ 60 đến 74 tuổi là người có tuổi, từ 75 đến 90 tuổi là người già, trên 90 tuổi là người già sống lâu.

Tuổi hành chính là tuổi được tính theo số năm đã sống. Việc phân chia theo tuổi hành chính không phản ánh chính xác quá trình sinh học, chỉ có tính chất ước lệ và có một giá trị tương đối.

2. Theo số liệu điều tra dân số năm 1999, cả nước có 6.136.399 người cao tuổi, trong đó nam chiếm 41%, nữ chiếm 59%, nữ nhiều hơn nam 1,43 lần. Năm 2004, người cao tuổi chiếm 8,2% dân số cả nước; tháng 4-2006 tăng lên 9,2%; dự báo đến năm 2024, tăng lên 13,9%. Đến nay, cả nước có gần 9 triệu người cao tuổi.

Tuổi thọ bình quân: 67 tuổi/năm 1999, trong đó tuổi nam là 65, tuổi nữ là 70; 72 tuổi/năm 2005; dự báo 75,8 tuổi/năm 2025. Từ độ tuổi 85 trở lên, cứ 100 cụ ông thì có 238 cụ bà.

3. Tình hình đời sống

Theo số liệu khảo sát năm 2007 của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi: 70% người cao tuổi đang sống cùng con cháu, 13,06% vợ chồng già sống với nhau, 8,3% sống độc thân.

Mức thu nhập bình quân của người cao tuổi bằng 59% mức thu nhập bình quân người/tháng của cả nước; của người cao tuổi ở hộ giàu bằng 8 lần người cao tuổi ở hộ nghèo; của người cao tuổi ở thành thị bằng 2,5 lần người cao tuổi ở nông thôn.

Có 28,85% người cao tuổi đang trực tiếp sản xuất, kinh doanh, trong đó nữ chiếm 42,24%.

Về sức khỏe, 5,7% người cao tuổi có sức khỏe tốt; 22,9% có sức khỏe kém; 95% người cao tuổi có bệnh mạn tính không lây truyền. Trung bình một người cao tuổi mắc 2,69 bệnh. Có 4 nhóm bệnh thường thấy ở người cao tuổi: 53,8% người cao tuổi bị bệnh cơ, xương, khớp; 41,6% bị bệnh hô hấp; 31,3% bị bệnh tim mạch; 27,1% bị bệnh tiêu hóa và một số bệnh khác như 28,3% người cao tuổi bị giảm thị lực nghiêm trọng (10,4% bị mù); 27% nghe rất kém (9,4% điếc); 21% bị suy giảm trí nhớ và 23,3% mắc các bệnh lật vật...

Có 51,82% số người cao tuổi đang được hưởng các loại trợ cấp xã hội, bảo hiểm xã hội khác nhau.

II. Người cao tuổi trong gia đình và xã hội

1. Phần lớn người cao tuổi là chủ gia đình,

người tổ chức và điều hành sản xuất, dịch vụ; là người chủ sở hữu tài sản, nhà cửa, ruộng đất và các tài sản khác của gia đình; đồng thời cũng là người tổ chức đời sống gia đình.

a) Theo số liệu của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, năm 2007, có 67,3% số người cao tuổi là chủ hộ (trong đó, 90% có vai trò quyết định); 44,35% số người cao tuổi có đóng góp đáng kể vào kinh tế gia đình và 8,8% không có vai trò quyết định; 47,2% số người cao tuổi tự lao động sản xuất và có sự trợ giúp của con cháu; 34,95% hoàn toàn sống nhờ vào con cháu. Khi tuổi càng cao thì phụ thuộc vào con cháu càng lớn.

b) Người cao tuổi là người giữ gìn gia phong trong quan hệ gia đình, coi đây là chuẩn mực của lối sống có văn hóa; duy trì tôn ti trật tự trong gia đình; giáo dục con cháu kính trọng ông bà, cha mẹ, xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ.

c) Người cao tuổi hết sức quan tâm đến mọi mặt đời sống của gia đình, chăm lo xây dựng gia đình thành tổ ấm, nơi sống yên vui sau những năm tháng cùng con cháu xây dựng gia đình hạnh phúc.

d) Người cao tuổi thường là bậc cha ông, tấm gương phản chiếu nền nếp gia đình, thường là

người mẫu mực trong sinh hoạt hằng ngày, là trọng tài phân xử các mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình, là người đưa ra những ý kiến có tính quyết định cho cuộc sống tương lai của con cháu.

đ) Bằng sự từng trải, bằng những cử chỉ, hành vi mẫu mực, những lời khuyên có tính thuyết phục, người cao tuổi khẳng định được vị thế của mình trong gia đình, tạo dựng được niềm tin và sự kính trọng cho các thành viên trong gia đình. Đây là môi trường tốt để người cao tuổi giáo dục con cháu hình thành nhân cách.

e) Với những trải nghiệm trong cuộc sống riêng và cùng sống trong gia đình, đây là cơ hội thuận lợi để người cao tuổi giúp thế hệ trẻ điều chỉnh cuộc sống được ổn định và phát triển tốt hơn.

2. Người cao tuổi có vai trò quan trọng trong xã hội

a) Người cao tuổi phần đông tích cực tham gia các hoạt động xã hội một cách tự nguyện, phát huy tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm cuộc đời và phẩm chất tốt đẹp trong cuộc sống; làm nòng cốt trong cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tham gia xây dựng hương ước, quy ước làng xã, tổ dân phố, xây dựng cộng đồng dân cư văn hóa; phòng, chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, họ tộc, cộng đồng dân cư; tham gia khôi phục truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng, địa phương, phát triển những vốn quý văn hóa; truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho lớp trẻ...

b) Hàng vạn người cao tuổi nhiệt tình và tích cực tham gia công tác đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã, phường, thôn xóm, khu dân cư; có nhiều đóng góp tích cực trong phong trào "người tốt, việc tốt" ở cơ sở, trở thành các điển hình tiên tiến trong xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình, làng xóm văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; tích cực vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài.

c) Người cao tuổi là một kho kiến thức, thư viện sống, luôn mong muốn thể hiện mình là người có ích cho gia đình và xã hội; nhiều cán bộ khoa học, công nghệ, y tế, giáo dục..., sau khi nghỉ hưu vẫn tiếp tục nghiên cứu khoa học, tham gia việc đào tạo thế hệ trẻ, hằng ngày tiếp tục triển khai những hoạt động dịch vụ trên các lĩnh vực giáo dục hoặc dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân...

d) Những người cao tuổi còn sức khỏe vẫn đang tiếp tục lao động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để tăng thu nhập, cải thiện đời sống, làm giàu cho bản thân, gia đình; nhiều người cao tuổi còn hỗ trợ người nghèo trong làng xã, cộng đồng xóa đói, giảm nghèo, góp phần tăng thêm việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp...

Câu hỏi 2: *Thế hệ người cao tuổi Việt Nam hiện nay có những đặc điểm gì và có những hạn chế, khó khăn ra sao?*

Trả lời:

I. Một số đặc điểm của thế hệ người cao tuổi Việt Nam hiện nay

1. Thế hệ người cao tuổi hiện nay đã trải qua một giai đoạn đầy biến động của đất nước, đã trực tiếp tham gia và chứng kiến sự thành công kỳ diệu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng các đế quốc Pháp, Mỹ xâm lược nước ta, từng bước xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Thế hệ người cao tuổi hiện nay được sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ; qua cuộc chiến đấu lâu dài từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tới nay, đã được giáo dục, rèn luyện và thử thách trong hai cuộc kháng chiến, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có nhiều đóng góp cho quê hương, đất nước.

3. Thế hệ này đã giương cao lá cờ cách mạng, nêu cao tinh thần hy sinh cho Tổ quốc, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng, với lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, vào thắng lợi của mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, hoàn toàn khác với thế hệ cha ông của các thời kỳ trước và cũng khác với các thế hệ người cao tuổi trong xã hội tương lai, một sứ mệnh mà các thế hệ trước đó không làm được hoặc sau này không phải làm; là những tấm gương tiêu biểu cho một thế hệ anh hùng trong một giai đoạn lịch sử anh hùng của dân tộc, một kho báu kinh nghiệm quý giá của gia đình và xã hội trên nhiều lĩnh vực; có nền tảng tư tưởng vững chắc, đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, ý chí kiên định một lòng một dạ, trung thành đi theo con đường cách mạng do Đảng và Bác Hồ vạch ra.

4. Người cao tuổi thế hệ này luôn luôn đấu tranh xây dựng mối quan hệ đoàn kết trong gia đình và cộng đồng, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, làng xóm, phố phường yên vui; luôn đề cao tinh thần tập thể, chăm lo xây dựng và bảo vệ lợi ích chính đáng của tập thể, hy sinh lợi ích cá nhân, tôn trọng đạo lý công bằng, bác ái, căm ghét và ra sức đấu tranh chống lại những hành vi

tham ô, trộm cắp, lãng phí tài sản, công quỹ quốc gia, chống lại mọi biểu hiện quan liêu, cửa quyền, hách dịch; hăng hái tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về đường lối, chính sách, về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giữ vững và phát triển những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc; trong suy nghĩ và hành động, luôn chú trọng đề cao phẩm chất "nhân, nghĩa, lễ, trí, tín", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" trong mối quan hệ giữa người với người, không đồng tình và phê phán lối sống cá nhân chủ nghĩa; đã làm việc gì thì làm bằng được, đạt kết quả, mục đích cuối cùng.

5. Dù tuổi cao, sức yếu, nhiều bệnh tật, người cao tuổi vẫn ham thích hoạt động, đi lại, làm việc vừa sức trong gia đình để phụ giúp con cháu, không muốn ăn không ngồi rồi, sống ỷ lại, phụ thuộc, làm phiền hà đến con cháu và người xung quanh.

II. Những hạn chế, khó khăn của người cao tuổi

Tại Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 1-11-2010 về quy định hội xã hội có tính chất đặc thù, Thủ tướng Chính phủ xác định: Người cao tuổi là "đối tượng chịu nhiều khó khăn, thiệt thòi, cần được xã hội, Nhà nước quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện hoạt động".

1. Khó khăn dễ nhận biết nhất của người cao tuổi là *tình trạng sức khỏe suy giảm*, làm việc gì

thì rất nhanh cảm thấy mệt mỏi, nhất là những công việc nặng nhọc, chậm thích nghi khi thời tiết thay đổi.

2. Trừ một số ít người cao tuổi là doanh nhân, chủ doanh nghiệp, chủ trang trại, còn *người cao tuổi nói chung thu nhập thấp, thuộc loại nghèo* trong xã hội: 70% không có tích lũy về vật chất; 55,5% có mức sống trung bình; 34% thuộc diện nghèo hoặc hộ nghèo; chỉ khoảng 10% có mức sống khá. Có hàng trăm nghìn người cao tuổi sống trong các hộ nghèo.

3. Người cao tuổi cô đơn được hiểu là người cao tuổi không có con cháu, người thân thích để nương tựa lúc tuổi già; bản thân họ lại mất một phần hoặc toàn bộ khả năng lao động, không có nguồn thu nhập ổn định. Nhiều người cao tuổi ngày nay, tuy có con cháu nhưng một số con cháu không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, bỏ rơi cha mẹ, kể cả chăm sóc tinh thần và cung cấp tài chính; những người này trên thực tế không được gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, phải sống một mình hoặc dựa vào người khác, dựa vào tổ chức từ thiện. Những đối tượng trên do sức yếu, bệnh tật, nên phải sống lần hồi qua ngày, phần lớn trông chờ vào sự đùm bọc của cộng đồng, hỗ trợ của chính quyền. Mặc dù được trợ cấp xã hội 180.000 đồng/người/tháng hoặc nuôi dưỡng 360.000 đồng/người/tháng, nhưng đời sống của số đối tượng này còn rất khó khăn.

Những người cao tuổi cô đơn, đau yếu, tàn tật, không có thu nhập... đang rất cần sự giúp đỡ thiết thực về nhiều mặt của họ hàng, cộng đồng, xã hội và Nhà nước để sống hết những ngày còn lại của cuộc đời.

Câu hỏi 3: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta có quan điểm như thế nào về người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam?*

Trả lời:

Quan điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta về người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam là "uống nước nhớ nguồn", "kính lão trọng thọ", chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất, sức khỏe và phát huy vai trò, tiềm năng của người cao tuổi và coi Hội Người cao tuổi (tiên thân là Hội Phụ lão Cứu quốc) là người tập hợp, đoàn kết, động viên người cao tuổi tham gia sinh hoạt Hội; làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi...

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người đầu tiên kêu gọi thành lập các tổ chức cứu quốc, trong đó có Hội Phụ lão Cứu quốc, để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân tiến hành cách mạng đánh đổ bọn đế quốc và bè lũ tay sai.

I. Năm 1941, ngay khi về nước trực tiếp lãnh

đạo cách mạng, Người đã có thư kêu gọi đồng bào cả nước đoàn kết đứng lên diệt giặc, cứu nước. Trong thư ngỏ *Kính cáo đồng bào* (ngày 6-6-1941), khi kêu gọi nhân dân làm cách mạng, Nguyễn Ái Quốc trước tiên kêu gọi: "Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các bậc hiền huynh chí sĩ!...

Trong lúc này, *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng.

Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm"¹.

Thấy rõ vị trí, vai trò trọng đại của phụ lão đối với đất nước, mở đầu thư ngỏ này, lớp người đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc kêu gọi là: *Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các bậc hiền nhân, chí sĩ!... Hỡi đồng bào! Hãy... tổ chức những hội cứu quốc chống Pháp, chống Nhật*.

Cùng năm 1941, trong *Lời kêu gọi đoàn kết tất cả các bậc phụ lão* (tháng 6-1941), Người chỉ rõ: "Trách nhiệm của các vị phụ lão chúng ta đối với nhiệm vụ đất nước thật là trọng đại. Đất nước hưng thịnh do phụ lão gây dựng. Đất nước tồn tại

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.3, tr. 198.

do phụ lão giúp sức. Nước bị mất, phụ lão cứu. Nước suy sụp, phụ lão phù trì.

Nước nhà hưng, suy, tồn, vong, phụ lão đều gánh trách nhiệm rất nặng nề... Nước nhà lo, các cụ cùng phải lo. Nước nhà vui, các cụ đều cùng được vui"¹.

"Những hành động nghĩa cử cứu nước từ trước đến sau đều do các vị phụ lão đương thời gây dựng nên, vun đắp nên, nhuần tười nên..."².

Người còn nói: "Đối với gia đình, đối với Tổ quốc, phụ lão có trọng trách là bậc tôn trưởng; đối với làng xóm, đối với bà con, phụ lão có sự tín nhiệm lớn lao. Phụ lão hô, nhân dân hưởng ứng; phụ lão làm, nhân dân làm theo. Hô điều nên hô, làm việc nên làm... Đồng bào cả nước ta đang ngẩng cao đầu mà trông chờ các bậc phụ lão"³.

Theo lời kêu gọi của Người, hàng loạt tổ chức phụ lão cứu quốc được thành lập và tiến hành hoạt động ở làng xã, phố phường tham dự chỉ đạo và hướng dẫn của Mặt trận Việt Minh (Việt Nam Độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh).

II. Năm 1945, trong thư *Gửi các vị phụ lão* (Báo *Cứu quốc*, ngày 21-9-1945), Bác nói: "Xưa nay,

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão*, trong sách *Hội Người cao tuổi Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr. 7-8.

những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không...

Con cháu ta, thanh niên sức khỏe thì gánh việc nặng, chúng ta già cả, không làm được công việc nặng nề, thì khua gậy đi trước, để khuyến khích bọn thanh niên và san sẻ những kinh nghiệm của chúng ta cho họ. Chúng ta là bậc phụ lão, cần phải tinh thành¹ đoàn kết trước để làm gương cho con cháu ta. Vậy tôi mong các vị phụ lão ở Hà thành ra xung phong tổ chức "Phụ lão cứu quốc Hội" để cho các phụ lão cả nước bắt chước và để hun sức giữ gìn nền độc lập của nước nhà².

III. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ: Các tổ chức Phụ lão cứu quốc được thành lập trong cả nước, từ Bắc vào Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, nhưng chủ yếu là hoạt động ở cơ sở làng xã, phố phường (chưa lập tổ chức Hội ở cấp huyện, tỉnh và trung ương) với nhiều tên gọi khác nhau: Hội Phụ lão Cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Bảo thọ, Đội Bạch đầu quân... Thời kỳ này, công tác phụ lão là một bộ phận quan trọng trong công tác mặt trận và do tổ chức mặt trận các cấp thời đó (Việt Nam Độc lập đồng minh - Việt Minh, Liên hiệp quốc dân Việt Nam - Liên Việt, Mặt trận

1. Có nghĩa là: Chân thành (B.T).

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr. 24.

Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc) trực tiếp tiến hành.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm kịp thời biểu dương người cao tuổi nêu gương sáng trên các lĩnh vực hoạt động kháng chiến, kiến quốc.

Qua những bài viết, bài nói, thơ và thư của Người gửi các tầng lớp nhân dân, trong đó có người cao tuổi, quan điểm, tư tưởng của Bác về người cao tuổi được thể hiện rất rõ:

1. Người cao tuổi là của quý vô giá của nước nhà;
2. Người cao tuổi tuổi cao chí càng cao;
3. Người cao tuổi sống và lao động với tiềm năng tri thức và kinh nghiệm phong phú;
4. Người cao tuổi có tín nhiệm lớn trong gia đình, xã hội và có trách nhiệm lớn đối với đất nước;
5. Toàn dân phải quý trọng người cao tuổi, đoàn kết chung quanh người cao tuổi, chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất, sức khỏe của người cao tuổi và phát huy vai trò, tiềm năng của người cao tuổi...

IV. Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam có thể tóm tắt như sau:

1. Người cao tuổi là một lực lượng đông đảo (gần 10% dân số) có nhiều tiềm năng quý giá về tri thức, kinh nghiệm cuộc sống; là lực lượng,

nguồn lực nội sinh quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cần trân trọng bồi dưỡng và phát huy, động viên người cao tuổi tiếp tục cống hiến cho công cuộc đổi mới đất nước.

2. Chăm sóc đời sống và phát huy vai trò người cao tuổi là hai mặt cơ bản quan hệ mật thiết với nhau trong công tác người cao tuổi. Đảng và Nhà nước phải xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất, sức khỏe người cao tuổi; đồng thời bồi dưỡng, phát huy vai trò, tiềm năng trí tuệ và kinh nghiệm của người cao tuổi trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân các cấp và toàn xã hội; là nghĩa vụ của từng gia đình và cộng đồng xã hội.

4. Hội Người cao tuổi Việt Nam là tổ chức xã hội có tính chất đặc thù hoạt động trong toàn quốc của người cao tuổi, lực lượng quan trọng trong hệ thống chính trị; một thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước; lực lượng nòng cốt trong phong trào chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi; người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi.

Câu hỏi 4: *Tại sao Quốc hội khóa XII quyết định lấy ngày 6 tháng 6 hằng năm là Ngày Người cao tuổi Việt Nam. Truyền thống của người cao tuổi Việt Nam là gì?*

Trả lời:

I. Theo đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định: "*Lấy ngày 6 tháng 6 hằng năm là Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam*" (Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26-3-2006). Ngày 23-11-2009, Kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XII đã quyết định lấy "*Ngày 6 tháng 6 hằng năm là Ngày người cao tuổi Việt Nam*" (Điều 6, Luật người cao tuổi Việt Nam).

Như vậy là trong 365 ngày của một năm, cũng như các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân khác, người cao tuổi Việt Nam đã có một ngày riêng của mình, ngày dành cho lớp lớp người cao tuổi cả nước, đó là *Ngày người cao tuổi Việt Nam*.

II. Khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, ngày 6 tháng 6 năm 1941, tại chiến khu Việt Bắc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có thư ngỏ *Kính cáo đồng bào*, kêu gọi phụ lão cả nước sát cánh cùng các tầng lớp nhân dân "tổ chức những Hội cứu quốc chống Pháp, chống Nhật"¹. Hội Phụ lão cứu quốc được thành lập từ đó và nay cả nước lấy làm Ngày người cao tuổi Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 198.

Tháng 9-1945, hơn nửa tháng sau ngày đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Bác lại có thư *Gửi các vị phụ lão*, tiếp tục kêu gọi phụ lão cả nước gia nhập Hội Phụ lão cứu quốc để "hùn sức giữ gìn nền độc lập của nước nhà"¹.

Sau những lời kêu gọi đầy nhiệt huyết của Người, nhiều tổ chức Hội Phụ lão cứu quốc được thành lập ở các làng xã, phố phường trong cả nước, cùng các tổ chức cứu quốc khác hăng hái vận động các tầng lớp nhân dân đứng lên tiến hành cách mạng.

III. Bác Hồ khẳng định: "Truyền thống "Điện Diên Hồng" là truyền thống yêu nước vẻ vang chung của dân tộc ta và riêng của các phụ lão ta.

Mỗi khi có việc quan hệ lớn đến nước nhà, nòi giống, thì các cụ không quản tuổi cao sức yếu, liền hăng hái đứng ra gánh vác phần mình và đôn đốc con em làm tròn nhiệm vụ"².

Thời kỳ chiến tranh giải phóng dân tộc, Người kêu gọi: "Tiếp tục truyền thống Diên Hồng vĩ đại, các cụ *phụ lão* cũng không vì tuổi cao tóc bạc mà hưởng thú thanh nhàn. Các cụ đều cố gắng góp phần tích cực vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước. Các cụ thường tùy điều kiện mà tổ chức đội *Bạch đầu quân* để làm những công việc như: khuyến khích con cháu tham gia bộ đội và thanh niên xung phong; giữ gìn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 24.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 213.

trật tự, trị an trong làng xóm; giúp đỡ dân quân, tăng gia sản xuất; trồng cây gây rừng; cổ động bà con đặt hũ gạo chống Mỹ, cứu nước..."¹.

Truyền thống người cao tuổi Việt Nam có những đặc trưng: Đó là toàn bộ những cống hiến của nhiều thế hệ người cao tuổi cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Họ đã có công sinh thành, nuôi dạy con cháu, giữ gìn và phát triển giống nòi, giáo dục các thế hệ trẻ về nhân cách, phẩm chất đạo đức và lòng yêu nước, giữ gìn gia phong và kỷ cương phép nước. Đồng thời, họ còn là những người đã quên mình xả thân chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, rất nhiều người đã góp phần trực tiếp làm nên lịch sử. Họ còn là lớp người đi đầu khai phá con đường đổi mới, góp phần quyết định tạo ra những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực của đất nước. Nhiều người đã và đang tiếp tục cống hiến tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm của mình cho sự nghiệp đổi mới, ổn định, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Truyền thống của lớp người cao tuổi Việt Nam ngày nay được thể hiện khái quát, sâu sắc và đầy đủ nhất trong bức trướng 18 chữ vàng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tặng Hội Người cao tuổi Việt Nam nhân dịp tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Hội (tháng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr. 519.

7-2001): *"Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Từ đó, Trung ương Hội Người cao tuổi đã phát động và liên tục triển khai phong trào thi đua *"Tuổi cao - Gương sáng"*, hiến công hiến kế góp phần xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

IV. Tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của Hội Phụ lão cứu quốc, ngày nay, người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam *tiếp tục nêu cao những giá trị tư tưởng, văn hóa và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong cuộc sống, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng, văn hóa Hồ Chí Minh về người cao tuổi trước hết là khẳng định vị thế, vai trò, tiềm năng của người cao tuổi, coi người cao tuổi là một lực lượng quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là thể hiện lòng kính trọng đối với người cao tuổi; là nêu gương sáng về *"tuổi cao chí càng cao"*, chiến đấu không mệt mỏi vì dân, vì nước; là trách nhiệm yêu quý, nhiệt tình dìu dắt, bồi dưỡng lớp trẻ; là ý thức tự học tập thường xuyên, tiếp tục nâng cao hiểu biết của mình, không lạc hậu với thời cuộc. Suy cho cùng, đó chính là ý thức nêu gương sáng của mình trước con cháu và lớp trẻ về lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất trước mọi kẻ thù và khó khăn của dân tộc, về đạo đức cách mạng, gương mẫu tham gia công cuộc xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc tùy theo sức lực, khả năng và điều kiện của từng người.

Nhà nghiên cứu khoa học xã hội, Anh hùng lao động Vũ Khiêu đã nhấn mạnh một đặc điểm quan trọng của người già hiện nay là: "Ngày nay, cùng với tuổi thọ, người già tích lũy được rất nhiều kiến thức phong phú và những kinh nghiệm quý báu để đóng góp cho Tổ quốc và truyền lại cho các thế hệ sau. Trong số những người già, những người được nghỉ hưu, còn đang có rất nhiều *tài cao, trí rộng*. Họ đang dành toàn bộ thời gian để lao động và sáng tạo, vừa *nêu gương* trước nhân dân, vừa *hiển kế* cho Nhà nước. Nhân dân vẫn đang chờ họ đóng góp to lớn cho sự nghiệp phát triển của đất nước hiện nay".

*"Tiếp tục nêu gương, chí vẫn vươn cao thời đổi mới,
Thường xuyên hiển kế, tài càng trải rộng bước đi lên"*¹.

Những nội dung, yêu cầu chính cần quán triệt trong việc tổ chức kỷ niệm Ngày Người cao tuổi Việt Nam:

1. Giáo dục truyền thống cao đẹp của người cao tuổi Việt Nam, cổ vũ, động viên người cao tuổi tham gia xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; tiếp tục đóng góp trí tuệ và kinh nghiệm vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Vũ Khiêu: *Ngày lịch sử vẻ vang của người cao tuổi*, Bài nói tại Lễ kỷ niệm 65 năm *Ngày truyền thống Người cao tuổi* (6-6-1941 – 6-6-2006).

2. Vận động toàn dân tham gia phong trào chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt là những người cao tuổi gặp khó khăn về vật chất và tinh thần.

3. Kêu gọi sự đóng góp của cộng đồng chăm sóc người cao tuổi, tạo điều kiện để người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích, sống hạnh phúc.

4. Biểu dương, khen thưởng bằng các hình thức thích hợp đối với người cao tuổi có thành tích tiêu biểu và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác chăm sóc người cao tuổi.

Câu hỏi 5: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa người cao tuổi hoặc văn hóa Hồ Chí Minh về người cao tuổi bao hàm những nội dung gì?*

Trả lời:

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta và dân tộc ta một di sản tinh thần vô cùng quý giá là *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, với một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, được tổng kết từ thực tiễn vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đi sâu vào thực tiễn cuộc sống và chiến đấu của dân tộc

Việt Nam, *kết tinh thành những giá trị văn hóa soi đường cho quốc dân đi và trường tồn cùng dân tộc.*

Trong suốt cuộc đời phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước, dù bận trăm công nghìn việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành cho người cao tuổi Việt Nam những tình cảm ân cần và sự quan tâm sâu sắc. Người luôn coi trọng phát huy vai trò và lực lượng của người cao tuổi. Những quan điểm nhất quán, có hệ thống của Người về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, xã hội đối với người cao tuổi và về vị trí xã hội, vai trò, trách nhiệm, tiềm năng của người cao tuổi thật phong phú, thắm đậm truyền thống dân tộc và đi trước thời đại. Đặc biệt, những tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho người cao tuổi biểu hiện rất đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam - văn hóa Hồ Chí Minh.

Văn hóa Hồ Chí Minh về người cao tuổi, trước hết là sự khẳng định vai trò, vị thế của người cao tuổi, coi người cao tuổi là một lực lượng, nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong *Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão* (tháng 6 năm 1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Dẫu rằng tóc đã bạc, mắt đã hoa, tay run, chân mỏi, nhưng một lời nói của phụ lão có ảnh hưởng đến hưng bang, một hành động của phụ lão

có ảnh hưởng đến việc giết giặc. Rút guốc mộc để ném vào đầu bọn bạo ngược, vung gậy trúc để đánh vào bọn hung ác. Đối với gia đình, đối với Tổ quốc, phụ lão có trọng trách là bậc tôn trưởng, đối với làng xóm, đối với bà con, phụ lão có sự tín nhiệm lớn lao. Phụ lão hô, nhân dân hưởng ứng; phụ lão làm, nhân dân làm theo. Hô điều nên hô, làm việc nên làm. Người có của xuất của, người có sức dốc sức, góp gió thành bão, tụ hơi thành mây. Đồng bào cả nước ta đang ngẩng cao đầu mà trông chờ các bậc phụ lão"¹.

Văn hóa Hồ Chí Minh là sự thể hiện lòng kính trọng đối với người cao tuổi, coi những vị thượng thọ "là của quý vô giá của dân tộc và nước nhà"² và những gương sáng của người cao tuổi là "tượng trưng phúc đức của nước nhà"³.

Văn hóa Hồ Chí Minh còn là sự ứng xử với một thái độ rất tôn kính đối với người cao tuổi. Dù là Chủ tịch nước, trong thư chúc thọ cụ Phùng Lục ở Ứng Hòa, Hà Tây (nay là Hà Nội), Bác Hồ đã viết: ... "Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi các con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến và cứu quốc.

1. *Hội Người cao tuổi Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr. 7-8.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 427, 674.

Cháu lại kính gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng"¹. Liên sau đó, Bác ký tên Hồ Chí Minh và không đề chức danh Chủ tịch nước.

Một vị Chủ tịch nước 58 tuổi viết thư cho một người dân bình thường nhưng có tuổi thọ cao mà xứng hô như vậy thì quả là nét đẹp đặc trưng của văn hóa ứng xử xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong đường lối cách mạng dựa vào sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương "vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân*, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân"², trong đó người cao tuổi có vai trò đặc biệt quan trọng.

Do đó, các cấp Đảng bộ và Mặt trận các địa phương nên ra sức giúp các cụ phụ lão tổ chức, củng cố và phát triển đội *Bạch đầu quân*. Đó cũng là một lực lượng khá to trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước.

Văn hóa Hồ Chí Minh là sự bác bỏ quan niệm "lão lai tài tận, lão giả an chi" và phê phán ý nghĩ cho rằng: "Thôi mình tuổi hạc ngày càng cao, không bay nhảy gì được nữa! Việc đời để cho con cháu bày trẻ làm hoặc chúng ta đã gần đất xa trời rồi, không cần hoạt động nữa!". Bác khẳng định: "Tôi không tán thành ý kiến đó".

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 427, 698.

Văn hóa Hồ Chí Minh khẳng định: "Xưa nay, những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không. Nước ta có những người như Lý Thường Kiệt, càng già càng quắc thước, càng già càng anh hùng"¹.

Văn hóa Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về "Tuổi cao chí khí càng cao"². Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chiến đấu, hy sinh không mệt mỏi vì dân, vì nước, quên cả tuổi già, quên cả bản thân vì "một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"³. Người thường nói: Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Người vẫn không thể: *Thanh thoi vui thú thanh nhàn, Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao*. Và, Người tâm sự: "Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa"⁴.

Văn hóa Hồ Chí Minh còn là *xác định trách nhiệm của người cao tuổi phải yêu quý, dìu dắt, bồi dưỡng lớp trẻ*. Ngay từ năm 1946, nước nhà mới được độc lập, Bác Hồ đã nói với các cháu học

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 24, 161.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 334.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 512.

sinh: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"¹. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người lại nhắc: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"².

Nói chuyện với các đảng viên lâu năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Các đồng chí già là rất quý, là gương bên bờ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dìu dắt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Văn hóa Hồ Chí Minh là *người cao tuổi phải tự mình học tập thường xuyên, phải nâng cao dân trí*. Người nói: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"³. Do đó, ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bác Hồ đã đề ra chủ trương: *Diệt giặc dốt* đi đôi với *Diệt giặc đói* và *Diệt giặc ngoại xâm*. Đối với những người cao tuổi có thành tích học tập, Người nói các cụ "chẳng những làm kiểu mẫu siêng năng cho con

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 33, 8.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 510.

cháu mà lại còn tỏ cái ý chí hùng mạnh của dân tộc Việt Nam"¹ và Người còn căn dặn: Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt, Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt, đảng viên già phải cố gắng mà học.

Văn hóa Hồ Chí Minh *đặt rất cao ý nghĩa của việc xây dựng môi trường sinh thái và nhân văn tốt đẹp*. Bản thân Người là một mẫu mực của sự tu dưỡng đạo đức nhân văn, giúp đỡ đồng chí và những người xung quanh tiến bộ trong cuộc sống và trong công việc; và ở đâu, hằng ngày Người cũng dành thời gian để trồng cây, làm vườn, nuôi cá. Người luôn kêu gọi người cao tuổi mẫu mực "Vì sự nghiệp mười năm phải trồng cây. Vì sự nghiệp trăm năm phải trồng người".

Người cao tuổi Việt Nam sống, cống hiến theo văn hóa Hồ Chí Minh, suy cho cùng chính là *sự nêu gương sáng của người cao tuổi trước con cháu về lòng yêu nước, tinh thần bất khuất trước khó khăn và kẻ thù của dân tộc, về đạo đức cách mạng; là tùy theo sức lực, khả năng từng người mà gương mẫu tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Tuổi cao - Gương sáng", phát huy những giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, năm 2006, Trung ương Hội Người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 674.

cao tuổi Việt Nam đã triển khai "*Năm văn hóa người cao tuổi*" để góp phần thực hiện lời chỉ giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Văn hóa phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng. Văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hạnh phúc mà mình được hưởng... Văn hóa phải xây dựng tinh thần dân tộc, tự cường, tự chủ... Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi.

Hội Người cao tuổi Việt Nam và lớp lớp người cao tuổi trong cả nước tiếp tục nêu cao giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, cần phát huy truyền thống của mình và tinh hoa truyền thống của dân tộc để xứng đáng với sự tôn vinh và trách nhiệm cao cả mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã trao tặng: "*Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*".

Câu hỏi 6: *Sự ra đời của Luật người cao tuổi có ý nghĩa như thế nào? Luật bao gồm những nội dung gì và có hiệu lực thi hành từ bao giờ?*

Trả lời:

I. Sự ra đời của Luật người cao tuổi là sự kiện chính trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người cao tuổi nói riêng và toàn thể nhân

dân Việt Nam. Đây là mốc son trong lịch sử lập pháp Việt Nam về người cao tuổi.

Pháp lệnh người cao tuổi được Ban Thường vụ Quốc hội khóa X thông qua ngày 28-4-2000 và sau gần 10 năm thực hiện, qua kiểm nghiệm trong thực tiễn cuộc sống, được Quốc hội khóa XII nâng lên thành Luật người cao tuổi.

Luật người cao tuổi đã thể chế hóa, cụ thể hóa một cách đầy đủ, có hệ thống và toàn diện đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về người cao tuổi; tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho các hoạt động của người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam; khuyến khích sự quan tâm rộng rãi của các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội trong sự nghiệp chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe của người cao tuổi và phát huy vị thế, vai trò, tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm sống, chiến đấu, công tác, học tập của người cao tuổi; có chế tài bảo đảm thực thi các điều quy định của Luật...

Hiến pháp năm 1992 có 32 điều nói về quyền và nghĩa vụ của công dân, trong đó có 2 điều có liên quan hoặc nói về lớp người cao tuổi: Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con thành những công dân tốt; con cháu có bổn phận kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ (Điều 64); người già... không nơi nương tựa được Nhà nước và xã hội giúp đỡ (Điều 67).

Luật người cao tuổi đáp ứng được nhiều đối

tượng thụ hưởng chính sách bảo trợ xã hội và ưu đãi của Nhà nước; thỏa mãn được những nhu cầu trước mắt của người cao tuổi, đồng thời có giá trị cho sự phát triển lâu dài, tạo niềm tin cho các tầng lớp nhân dân đối với đường lối, chính sách, nhất là các chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước.

II. Luật người cao tuổi được kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XII thông qua ngày 23-11-2009 và Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 4-12-2009, bao gồm 6 chương 31 điều.

Chương I gồm 9 điều: Xác định thế nào là người cao tuổi, quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi; chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân đối với người cao tuổi; Ngày Người cao tuổi Việt Nam; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; hợp tác quốc tế về người cao tuổi; các hành vi bị cấm đối với người cao tuổi.

Chương II gồm 13 điều: Nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi; ngành y tế chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nói chung và chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú; chăm sóc người cao tuổi trên các lĩnh vực hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, sử dụng công trình công cộng và giao thông công cộng; đối tượng thụ hưởng và chính sách bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi; chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng và tại cơ sở bảo trợ xã hội; chúc thọ, mừng

thọ người cao tuổi và tổ chức tang lễ, mai táng khi người cao tuổi qua đời...

Chương III gồm 2 điều: Các hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi; trách nhiệm của Nhà nước, Hội Người cao tuổi và các tổ chức, các đoàn thể nhân dân trong việc phát huy vai trò người cao tuổi...

Chương IV gồm 3 điều: Hội Người cao tuổi và nhiệm vụ của Hội; kinh phí hoạt động của Hội.

Chương V gồm 2 điều: Cơ quan quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi là Chính phủ, các bộ và cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm cụ thể của các bộ và cơ quan ngang Bộ (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông - Vận tải...).

Chương VI gồm 2 điều: Hiệu lực thi hành và trách nhiệm hướng dẫn thi hành.

III. Điều 30 Luật người cao tuổi quy định: Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1-7-2010 và Pháp lệnh người cao tuổi hết hiệu lực thi hành từ ngày 1-7-2010. Tuy vậy, chính sách bảo trợ xã hội hiện hành đối với người từ 85 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31-12-2010.

Khoản 2 Điều 30 Luật người cao tuổi quy định: "Chính sách bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi

quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này thực hiện từ ngày 1 tháng 1 năm 2011". Khoản 2 Điều 17 Luật người cao tuổi quy định: "Người từ 80 tuổi trở lên... mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng" được hưởng chính sách bảo trợ xã hội hàng tháng, bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng khi qua đời.

Tóm lại, người từ 85 tuổi trở lên đã được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13-4-2007 của Chính phủ thì tiếp tục được hưởng khoản trợ cấp đó đến hết ngày 31-12-2010. *Người từ đủ 80 tuổi trở lên* mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng thì được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, bảo hiểm y tế từ ngày 1-1-2011 và được hỗ trợ mai táng khi chết. Mức chuẩn trợ cấp hàng tháng được Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27-12-2010 và Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định cụ thể là 180.000 đồng/người/tháng. Nhiều tỉnh, thành phố đã quy định mức chuẩn trợ cấp hàng tháng dành cho người cao tuổi tại địa phương cao hơn mức quy định chung của Nhà nước.

Câu hỏi 7: *Chủ trương, chính sách chung của Đảng và Nhà nước đối với người cao tuổi là gì?*

Trả lời:

Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những chủ trương, chính sách đúng đắn đối với người cao tuổi.

I. Các Đại hội IX, X, XI của Đảng đã chỉ rõ đường hướng chung về công tác người cao tuổi

1. Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001):

"Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh và cha mẹ, vợ con liệt sĩ, người được hưởng chính sách xã hội"¹.

Đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, các cán bộ nghỉ hưu, những người cao tuổi, thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất trong điều kiện mới; đáp ứng nhu cầu được thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính trị của đất nước và các hoạt động xã hội; nêu gương tốt, giáo dục lý tưởng và truyền thống cách mạng cho thanh niên, thiếu niên...

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX xác định chủ trương cụ thể hơn: "*Người cao tuổi*: xây dựng chính sách chăm sóc sức khỏe, quan tâm hơn đến người cao tuổi về y tế, hưởng thụ văn hóa, nhu cầu được thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính trị

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 106.

của đất nước và các hoạt động xã hội, nêu gương tốt, giáo dục lý tưởng và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với nước. Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi. Phát huy vai trò Hội Người cao tuổi"¹.

2. Đại hội X của Đảng (tháng 4-2006): "*Chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội. Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội. Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người già, nhất là những người già cô đơn, không nơi nương tựa. Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, lang thang*"².

Đối với người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để hưởng thụ văn hóa, được thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, chiến đấu của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Xây dựng gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2003, tr. 18.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2006, tr. 104.

hiếu thảo". Giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa vượt qua khó khăn trong cuộc sống"¹.

3. Đại hội XI của Đảng (tháng 1-2011): Cương lĩnh chính trị do Đại hội XI thông qua chỉ rõ nhiệm vụ: "Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật..."².

Báo cáo chính trị tại Đại hội một lần nữa chỉ rõ: "Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, được tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa"³.

II. Sự chỉ đạo cụ thể của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ đối với công tác người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam

1. Hơn bốn tháng sau ngày thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam (10-5-1995), Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII đã ban hành Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 27-9-1995 về chăm sóc người

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, tr. 121.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 80, 244.

cao tuổi. Chỉ thị nêu rõ: "Nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy lớp người cao tuổi đáng kính, phù hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc và quan điểm của Đảng tất cả vì con người, Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành làm tốt những việc sau đây:

a) Việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội.

b) Hội Người cao tuổi Việt Nam mới được thành lập, cần được nhanh chóng ổn định về tổ chức và mở rộng hoạt động ở cơ sở. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các ban đảng, các đoàn thể nhân dân cần giúp đỡ Hội hoạt động có hiệu quả thiết thực, phối hợp với Hội trong việc vận động gia đình và xã hội chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy người cao tuổi phục vụ công cuộc đổi mới.

c) Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban của Đảng, Ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp phối hợp với Hội nghiên cứu, soát xét các chính sách, luật pháp hiện hành, đề xuất những văn bản pháp quy của Nhà nước nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy người cao tuổi.

Nhà nước cần dành ngân sách để giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề chăm sóc người cao tuổi.

Trước hết cần quan tâm chăm sóc những người cao tuổi có công, cô đơn không nơi nương tựa, tàn

tật và bất hạnh, nhanh chóng xóa bỏ tình trạng người già lang thang trên đường phố, ngõ xóm.

d) Đề nghị Chính phủ hỗ trợ Hội người cao tuổi Việt Nam về kinh phí và điều kiện hoạt động".

2. Sau khi có Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 27-2-1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 117/TTg về chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ hoạt động cho Hội Người cao tuổi Việt Nam. Chỉ thị nêu rõ: "Người cao tuổi nước ta chiếm khoảng 10% số dân và ngày càng tăng, là lớp người có công sinh thành, nuôi dưỡng và giáo dục các thế hệ con cháu giữ gìn và phát triển giống nòi, bảo vệ và phát triển thuần phong mỹ tục và truyền thống yêu nước của dân tộc. Một bộ phận đông đảo người cao tuổi đã cống hiến gần trọn cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước.

"Phát huy truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta "kính lão trọng thọ", Đảng và Nhà nước ta coi việc quan tâm, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi là đạo lý của toàn dân tộc, là tình cảm và trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và các cấp chính quyền và đã đề ra nhiều chính sách thể hiện sự quan tâm đó...".

Để phát huy truyền thống của dân tộc, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và hỗ trợ hoạt động của Hội Người cao tuổi, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ:

a) Về chăm sóc người cao tuổi

Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan chức năng, đơn vị thuộc quyền thường xuyên quan tâm làm tốt công tác chăm sóc người cao tuổi. Công tác này cần được thể hiện trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn và dài hạn của địa phương, trong chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Chỉ đạo các cơ quan văn hóa, thông tin, giáo dục và đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về ý thức, thái độ và nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ, kính trọng người cao tuổi.

Các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước trong khi hoạch định các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình quốc gia, cần chú ý bồi dưỡng và phát huy nguồn lực người cao tuổi tại địa phương, đơn vị. Hằng năm cần dành một tỷ lệ thích đáng ngân sách để giải quyết các vấn đề xã hội, chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi và hỗ trợ hoạt động của Hội Người cao tuổi.

b) Đối với Hội Người cao tuổi.

Hội Người cao tuổi đã được Chính phủ cho phép thành lập tại Quyết định số 523/TTg ngày 24-9-1994 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của người cao tuổi, đại hội thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam, đã quyết định lấy ngày

10-5-1995 là ngày ra đời của Hội. Hội tạo thêm thuận lợi cho công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, là một lực lượng nòng cốt trong công tác này. Hội có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Điều lệ Hội phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự hỗ trợ của Chính phủ về kinh phí và điều kiện hoạt động.

c) Các bộ, ngành và các cấp chính quyền cần làm tốt những việc sau đây:

+ *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội* quản lý về mặt nhà nước đối với Hội Người cao tuổi, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn Hội hoạt động theo đúng đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Định kỳ nghe Hội báo cáo tình hình, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người cao tuổi, nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, ban hành chính sách đối với người cao tuổi phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước, nhằm động viên kịp thời người cao tuổi tiếp tục cống hiến khả năng, kinh nghiệm của mình cho đất nước.

+ *Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các địa phương* tạo điều kiện giúp đỡ về cơ sở vật chất và hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động cho Hội Người cao tuổi...

+ *Các bộ, ngành* khi soạn thảo các văn bản pháp luật liên quan đến chính sách đối với người cao tuổi cần tham khảo ý kiến của Hội Người cao tuổi Việt Nam trước khi trình Chính phủ và Quốc hội.

+ Bộ Y tế, Tổng cục Thể dục - Thể thao (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - TG) tạo điều kiện và phối hợp với Hội phổ biến các kiến thức cần thiết về sức khỏe, hướng dẫn luyện tập phòng, chữa bệnh, tổ chức tốt các việc khám, chữa bệnh đối với người cao tuổi và nghiên cứu chính sách khuyến khích mở rộng y tế bảo hiểm tự nguyện cho người cao tuổi.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là *Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường* - TG) tạo điều kiện để Hội Người cao tuổi tham gia tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nghiên cứu khoa học về người cao tuổi.

+ *Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam* giúp đỡ Hội làm tốt nhiệm vụ thay mặt người cao tuổi Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức người cao tuổi ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ (NGO) quốc tế theo đúng pháp luật của Nhà nước.

+ Đề nghị *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân* phối hợp với Nhà nước và với Hội Người cao tuổi trong việc vận động gia đình và xã hội chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi phục vụ công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và giúp đỡ Hội hoạt động có hiệu quả thiết thực, nhất là ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

III. Theo chỉ thị của Ban Bí thư, các cấp, các ngành đã hoàn tất việc tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW về chăm sóc người cao tuổi

Ngày 27-1-2010, Ban Dân vận Trung ương đã báo cáo với Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW. Ban Bí thư đã ra Thông báo số 305-TB/TW ngày 3-2-2010, yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

"1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 27-9-1995 của Ban Bí thư về chăm sóc người cao tuổi. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Thực hiện nghiêm túc Luật người cao tuổi đã được Quốc hội thông qua ngày 23-11-2009. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo sớm ban hành nghị định hướng dẫn thực hiện Luật người cao tuổi.

"2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đưa công tác người cao tuổi và xây dựng Hội Người cao tuổi vào chương trình làm việc thường xuyên trong công tác vận động quần chúng; lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ hoạt động với Hội Người cao tuổi trong các phong trào, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

"3. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về người cao tuổi, thực hiện có kết quả Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2010 - 2020; tạo điều kiện để Hội phát triển ngày càng vững mạnh, hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, ban hành và thực hiện các chế độ, chính sách cần thiết đối với người cao tuổi và hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam cho phù hợp với điều kiện mới".

Riêng đối với Hội Người cao tuổi Việt Nam, Thông báo chỉ rõ: "Hội Người cao tuổi Việt Nam cần nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng Hội đủ sức làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi, phong trào "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến những kinh nghiệm hay, những điển hình tiên tiến để nhân rộng và nâng cao chất lượng phong trào thi đua; vận động người cao tuổi Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động góp phần xây dựng quê hương, đất nước".

Câu hỏi 8: *Những chính sách cụ thể của Nhà nước đối với người cao tuổi được quy định tại Luật người cao tuổi là gì?*

Trả lời:

Từng chương, điều của Luật người cao tuổi đã

quy định rõ ràng, có hệ thống về các chính sách cụ thể của Nhà nước đối với người cao tuổi Việt Nam, theo đúng các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta về người cao tuổi.

Luật quy định 8 quyền của người cao tuổi (Điều 3): Mỗi quyền của người cao tuổi đồng thời cũng là một chính sách cụ thể đối với người cao tuổi. Ví dụ: Người cao tuổi được bảo đảm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe; được ưu tiên khi sử dụng một số dịch vụ; được tạo điều kiện làm việc phù hợp với sức khỏe, nghề nghiệp để phát huy vai trò của mình; được miễn các khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội...

Luật quy định nghĩa vụ của người cao tuổi đối với xã hội (Điều 3) và 9 việc làm thích hợp đối với người cao tuổi (Điều 23) nhằm tiếp tục phát huy vai trò, tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm của người cao tuổi đối với đất nước và cộng đồng, như "nêu gương sáng" về phẩm chất đạo đức, lối sống, chấp hành đường lối, chính sách; truyền đạt kinh nghiệm quý cho thế hệ sau; phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hòa giải tranh chấp tại cộng đồng; thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, quan liêu và các tệ nạn xã hội; góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tham gia giám sát việc thực hiện...

Luật quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ

chức, gia đình và cá nhân (Điều 5) trong việc chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi; trách nhiệm của Nhà nước trong việc phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 24); trách nhiệm cụ thể của Hội Người cao tuổi đối với hội viên và người cao tuổi cả nước (Điều 27). Ví dụ, Nhà nước tạo điều kiện cho người cao tuổi được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị; tạo điều kiện cho người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân, trí thức được tiếp tục cống hiến; ưu đãi về vốn tín dụng đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... Hội Người cao tuổi làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi...

Các cấp được lập Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 7).

Người cao tuổi được tham gia tổ chức quốc tế liên quan đến người cao tuổi; xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về người cao tuổi (Điều 8).

Để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người cao tuổi, Luật đã quy định rõ 7 hành vi bị cấm trong việc ứng xử với người cao tuổi (Điều 9).

Luật đã quy định rõ nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi (Điều 10, 11): Con, cháu người cao tuổi phải thực hiện nghĩa vụ, quyền phụng

đưỡng người cao tuổi; nội dung phụng dưỡng người cao tuổi gồm những công việc gì...

Theo quy định của Luật người cao tuổi, người từ đủ 80 tuổi trở lên được ưu tiên khám bệnh trước những bệnh nhân khác; được bố trí giường nằm phù hợp khi điều trị nội trú (Điều 12). Người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú (Điều 13), trong đó nêu rõ trách nhiệm của trạm y tế và của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện (Điều 29).

Nhà nước và xã hội tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi được học tập, nghiên cứu và tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch (Điều 14); được giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện khi tham gia giao thông công cộng (Điều 15); được giảm giá vé, giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ (Điều 16). Chính phủ và các bộ hữu quan có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện (Điều 29).

Luật đã quy định rõ các đối tượng người cao tuổi được hưởng chính sách bảo trợ xã hội (Điều 17, 18): Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng; người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hằng tháng. Những đối tượng trên được hưởng

trợ cấp hàng tháng, hưởng bảo hiểm y tế và trợ cấp chi phí mai táng khi qua đời.

Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ sở chăm sóc người cao tuổi công lập; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ kinh phí cho cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập nuôi dưỡng người cao tuổi (Điều 20).

Nhà nước cấp kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi (quà tặng và tổ chức mừng thọ): Chủ tịch nước chúc thọ, tặng quà người thọ 100 tuổi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chúc thọ, tặng quà người thọ 90 tuổi (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự trù kinh phí). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức quà tặng và tiền mừng thọ người cao tuổi độ tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi và Ủy ban nhân dân cấp xã dự trù kinh phí. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Hội Người cao tuổi cùng cấp tổ chức mừng thọ và tặng quà người cao tuổi thuộc các độ tuổi quy định (Điều 20).

Gia đình người cao tuổi, Hội Người cao tuổi cấp xã phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức tang lễ và mai táng người cao tuổi qua đời (Điều 22).

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao

tuổi. Ủy ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi tại địa phương, lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương. Các bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình (Điều 28, 29).

Những quy định về chính sách cụ thể đối với người cao tuổi trên đây có hiệu lực thi hành từ ngày 1-7-2010. Chính sách bảo hiểm xã hội đối với người cao tuổi theo quy định tại Luật này được thực hiện từ ngày 1-1-2011.

Từng chính sách cụ thể còn được đề cập hoặc phân tích sâu sắc hơn ở những phần sau.

Câu hỏi 9: *Chính sách chung và chính sách bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi được thể hiện cụ thể như thế nào?*

Trả lời:

I. Chính sách chung của Nhà nước đối với người cao tuổi

Luật người cao tuổi đã quy định rõ chính sách chung đối với người cao tuổi, đòi hỏi các ngành, các cấp nghiêm chỉnh chấp hành (Điều 4). Đó là:

1. Bố trí ngân sách hằng năm phù hợp để thực hiện chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

2. Bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Lồng ghép chính sách đối với người cao tuổi trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phát triển ngành lão khoa đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi; đào tạo nhân viên chăm sóc người cao tuổi.

5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe; tham gia học tập, hoạt động văn hóa, tinh thần; sống trong môi trường an toàn và được tôn trọng về nhân phẩm; phát huy vai trò người cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. Khuyến khích, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tuyên truyền, giáo dục ý thức kính lão trọng thọ, biết ơn công lao sinh thành và đóng góp của người cao tuổi đối với gia đình và cộng đồng xã hội, tham gia thiết thực vào sự nghiệp chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

7. Nhà nước khuyến khích xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở các cấp từ trung ương tới cơ sở, do Hội Người cao tuổi từng cấp phụ trách. Quỹ được sự đóng góp tự nguyện, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách và các khoản thu hợp pháp khác.

8. Nhà nước có chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi; tổ chức, cá nhân đóng góp đầu tư được hưởng chính sách ưu đãi theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30-5-2008. Có các hình thức tổ chức như cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi... Đây là nơi chăm sóc, nuôi dưỡng, tư vấn hoặc hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho người cao tuổi.

9. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

10. Xử lý nghiêm minh cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Luật người cao tuổi và các quy định khác của pháp luật có liên quan...

II. Chính sách bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi

Theo quy định của Luật, có 2 nhóm đối tượng người cao tuổi được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. *Nhóm đối tượng 1*: "Người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng" (Điều 17) và *nhóm đối tượng 2*: "Người từ đủ 80 tuổi trở lên (không thuộc trường hợp quy định tại nhóm 1 - BT) mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội

hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng" (Điều 17). Hai nhóm người cao tuổi trên đây "được hưởng bảo hiểm y tế, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và hỗ trợ chi phí mai táng khi chết" (Điều 18).

Chính phủ quy định mức chuẩn trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi là 180.000 đồng/người/tháng (hệ số 1). Nhóm đối tượng 1 từ 60 đến 80 tuổi và nhóm đối tượng 2 từ đủ 80 tuổi trở lên được hưởng 180.000 đồng/người/tháng (hệ số 1); nhóm đối tượng 1 từ đủ 80 tuổi trở lên được hưởng 270.000 đồng/người/tháng (hệ số 1,5); đồng thời được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người khi qua đời. Người cao tuổi thuộc nhóm đối tượng 1 nếu không có điều kiện sống ở cộng đồng, có nguyện vọng và được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội thì được hưởng chế độ nuôi dưỡng 360.000 đồng/người/tháng (hệ số 2); những người đã đủ điều kiện như trên nhưng có người nhận nuôi dưỡng tại cộng đồng cũng được trợ cấp 360.000 đồng/người/tháng.

Nhà nước quy định mức chuẩn thấp nhất trợ giúp người cao tuổi thuộc 02 nhóm đối tượng trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể nhưng không được thấp hơn mức quy định nêu trên. Phát huy tinh thần chủ động và sáng tạo, căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân một số tỉnh đã quyết định nâng mức trợ cấp cho người cao tuổi ở địa phương mình:

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức trợ cấp hệ số 1 là 350.000 đồng/người/tháng, Bình Dương 340.000 đồng; Quảng Ninh 300.000 đồng; thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng 240.000 đồng, Đà Nẵng 210.000 đồng.. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định người cao tuổi ở địa phương từ đủ 85 tuổi trở lên đều được hưởng chế độ trợ cấp này: Từ đủ 85 đến 89 tuổi hưởng 240.000 đồng, từ đủ 90 đến 99 tuổi hưởng 270.000 đồng và từ 100 tuổi trở lên hưởng 350.000 đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định người cao tuổi thuộc nhóm đối tượng 1 từ 60 đến 80 tuổi hưởng 240.000 đồng, từ 80 tuổi trở lên hưởng 360.000 đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định người cao tuổi không có lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội từ 75 đến 79 tuổi được hưởng 90.000 đồng/người/tháng...

Câu hỏi 10: *Người cao tuổi được hưởng những quyền, lợi ích hợp pháp và ưu đãi gì của Nhà nước?*

Trả lời:

Luật người cao tuổi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã quy định rõ:

1. Con, cháu của người cao tuổi (và người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình) có nghĩa vụ phụng dưỡng người cao tuổi, phải đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe

và các nhu cầu về vui chơi, giải trí, thông tin, giao tiếp, học tập của người cao tuổi; họ phải hợp tác với nhau chăm sóc và nuôi dưỡng người cao tuổi.

2. Người cao tuổi quyết định sống chung với con, cháu hoặc sống riêng theo ý muốn.

3. Người từ đủ 80 tuổi trở lên được ưu tiên khám bệnh trước người bệnh khác, trừ bệnh nhân cấp cứu, trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng; người cao tuổi được bố trí giường nằm phù hợp khi điều trị nội trú; trạm y tế cấp xã chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú (lập sổ quản lý sức khỏe, cử cán bộ y tế đến khám, chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh và được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ giúp chi phí khi đưa họ đến khám bệnh ở tuyến trên...); cơ sở khám, chữa bệnh tuyến trên phối hợp với trạm y tế cấp xã khám bệnh định kỳ hàng năm cho người cao tuổi. Ủy ban nhân dân cấp xã dự trù kinh phí cho trạm y tế địa phương tiến hành công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Được ưu tiên khi sử dụng các dịch vụ giao thông, văn hóa, du lịch. Bộ chủ quản và Bộ Tài chính hướng dẫn được giảm ít nhất 15% giá vé, giá dịch vụ khi tham gia giao thông bằng tàu thủy, tàu hỏa, máy bay chở khách (Công văn số 3873/BGTVT-PC ngày 1-7-2011 của Bộ Giao thông vận tải); được giảm 50% giá vé, giá dịch vụ khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, độc

lập, tự chủ nơi có bán vé hoặc thu phí dịch vụ (Thông tư số 127/2011/TT-BTC ngày 9-9-2011 của Bộ Tài chính). Khi tham gia các hoạt động này, người cao tuổi xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh mình là người cao tuổi để được giảm giá.

5. Được tạo điều kiện tham gia hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch và nghỉ ngơi. Nhà nước đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi. Nhà nước tạo thuận lợi cho người cao tuổi tiến hành các hoạt động trên: Cung cấp thông tin, tài liệu và hướng dẫn để người cao tuổi tham gia học tập, nghiên cứu; hỗ trợ, hướng dẫn người cao tuổi tham gia các hoạt động trên, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe và tâm lý; hỗ trợ địa điểm, dụng cụ, phương tiện và cơ sở vật chất khác phù hợp với hoạt động của người cao tuổi.

6. Được tạo điều kiện làm việc phù hợp với sức khỏe, nghề nghiệp và các điều kiện khác để phát huy vai trò người cao tuổi trên các lĩnh vực mà họ có thể tiếp tục cống hiến cho gia đình và xã hội.

7. Được miễn các khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội chung của đất nước và của địa phương nơi người cao tuổi cư trú, trừ trường hợp tự nguyện đóng góp.

8. Được ưu tiên nhận tiền, hiện vật cứu trợ, chăm sóc sức khỏe và chỗ ở nhằm khắc phục khó khăn ban đầu do hậu quả thiên tai hoặc rủi ro bất khả kháng khác.

9. Theo sở trường và thế mạnh của mình, người cao tuổi được khuyến khích tham gia các tổ chức và hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, kinh tế, xã hội..., theo điều lệ hoặc nội dung hoạt động của từng tổ chức.

10. Người cao tuổi được tạo điều kiện để nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực; giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, cộng đồng chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm quý cho thế hệ sau và lớp trẻ...

11. Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi là truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Người cao tuổi ở các độ tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi trở lên được Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Hội Người cao tuổi địa phương và gia đình người cao tuổi tổ chức mừng thọ trang trọng, tiết kiệm và tặng quà. Kinh phí tổ chức mừng thọ và quà tặng được trích từ ngân sách địa phương. Chủ tịch nước chúc thọ, tặng quà người thọ 100 tuổi gồm 5 mét vải lụa và 500.000 đồng tiền mặt và ủy nhiệm

cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chúc thọ và tặng quà người thọ 90 tuổi, gồm hiện vật trị giá 100.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh dự trù hai khoản trên vào kinh phí hoạt động hằng năm của đơn vị mình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức quà tặng người thọ 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi của địa phương mình và Ủy ban nhân dân cấp xã dự trù khoản chi này từ ngân sách hằng năm của địa phương.

12. Tổ chức tang lễ cho người cao tuổi qua đời là trách nhiệm chính của gia đình người cao tuổi. Trường hợp con, cháu người cao tuổi không tự lo liệu được, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người cao tuổi cư trú hoặc cơ sở bảo trợ xã hội nơi người cao tuổi sinh sống chủ trì phối hợp với Hội Người cao tuổi và các đoàn thể tại địa phương tổ chức tang lễ và mai táng người quá cố. Người cao tuổi diện thụ hưởng chính sách bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí mai táng 3.000.000 đồng/người khi chết. Đối với người cao tuổi qua đời, cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc (hoặc nơi làm việc cuối cùng trước khi nghỉ hưu), Hội Người cao tuổi, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đoàn thể tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với gia đình người đó tổ chức tang lễ và mai táng.

Câu hỏi 11: *Người cao tuổi tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như thế nào?*

Trả lời:

Người cao tuổi có vị trí, vai trò rất lớn đối với gia đình, xã hội và đất nước. Gia đình, xã hội và đất nước rất cần có người cao tuổi. Lớp lớp người cao tuổi Việt Nam *"thực sự là một bộ phận hợp thành nguồn lực nội sinh quý giá của dân tộc"*, đã góp phần to lớn vào thành công của sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc ta. Do vậy, phát huy vai trò, tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức cao đẹp của người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, xã hội và gia đình.

Người cao tuổi có nhiều tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm cuộc sống được tích lũy trong quá trình lao động, công tác, học tập, chiến đấu của cả cuộc đời. Nhiều người sức khỏe còn tốt. Vấn đề là làm thế nào phát huy được những thế mạnh, tiềm năng đó của người cao tuổi. Bác Hồ đã từng nói: "Xưa nay, những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không"¹.

I. Căn cứ vào thế mạnh và từ những kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của mình, người cao tuổi có thể tiếp tục cống hiến có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực hoạt động:

1. Giáo dục truyền thống đoàn kết, yêu nước, yêu con người và thiên nhiên;

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 24.

2. Xây dựng đời sống văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở cơ sở và cộng đồng;

3. Truyền thụ kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và nghề truyền thống cho thế hệ trẻ;

4. Nghiên cứu, giáo dục, đào tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ; tư vấn chuyên môn, kỹ thuật;

5. Phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp;

6. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng;

7. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở;

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, quan liêu; phòng, chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội;

9. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức;

10. Đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật;

11. Tham gia các phong trào khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng người có đức có tài và các cuộc vận động khác tại cộng đồng;

12. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở, nhất là chính sách, pháp luật về người cao tuổi và các hoạt động xã hội khác vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân...

II. Luật người cao tuổi còn quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước và các cơ quan, tổ chức trong việc phát huy vai trò, tiềm năng của người cao tuổi

Nhà nước có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để người cao tuổi phát huy vai trò phù hợp với khả năng của mình.

1. Tạo điều kiện để người cao tuổi được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm;

2. Tạo điều kiện để người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân và những người cao tuổi khác có kỹ năng, kinh nghiệm đặc biệt, có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến;

3. Ưu đãi về vốn tín dụng đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo;

4. Biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc...

Câu hỏi 12: *Nhà nước quản lý công tác người cao tuổi như thế nào? Trách nhiệm của các bộ, ngành, các đoàn thể nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi như thế nào?*

Trả lời:

I. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước

về công tác người cao tuổi. *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội* chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi. Chính phủ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông... trong việc hướng dẫn thi hành những nội dung của Luật liên quan đến hoạt động của ngành mình.

3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe của người cao tuổi và phát huy vai trò, tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm rèn luyện, học tập và làm việc của người cao tuổi.

II. Nhiệm vụ cụ thể của một số bộ

1. Là cơ quan được Chính phủ giao trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao

tuổi, **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** có các nhiệm vụ cụ thể:

a) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định pháp luật, chương trình, kế hoạch và công tác người cao tuổi.

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về người cao tuổi; chương trình, kế hoạch về công tác người cao tuổi.

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về công tác người cao tuổi.

d) Thực hiện hợp tác quốc tế về người cao tuổi.

đ) Thực hiện công tác báo cáo về người cao tuổi.

e) Phối hợp với Bộ Đầu tư và Kế hoạch thống kê về người cao tuổi.

g) Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành và tổ chức thực hiện quy định về bồi dưỡng người làm công tác lao động, xã hội và công tác người cao tuổi.

h) Chủ trì phối hợp với Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ và bồi dưỡng nhân viên chăm sóc người cao tuổi.

i) Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy hoạch các cơ sở chăm sóc người cao tuổi trong cả nước...

2. Bộ Y tế có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng; hướng dẫn quản lý bệnh mạn tính của người cao tuổi.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh tim mạch, tiểu đường, andâymơ và các bệnh mạn tính khác, bệnh về sức khỏe sinh sản của người cao tuổi.

c) Đào tạo, bồi dưỡng thầy thuốc, nhân viên y tế chuyên ngành lão khoa.

d) Triển khai thực hiện tốt các quy định tại Điều 12, 13 Luật người cao tuổi về các chế độ ưu tiên đối với người cao tuổi khi khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú (theo dõi, quản lý sức khỏe; kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; chăm sóc người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng...).

3. Bộ Nội vụ có nhiệm vụ: Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ nghiên cứu trình Chính phủ ban hành quy định về tổ chức, chế độ, chính sách đối với người làm công tác người cao tuổi...

4. Bộ Tài chính có nhiệm vụ: Hướng dẫn việc bố trí ngân sách thực hiện chính sách chăm sóc,

phát huy vai trò người cao tuổi và hỗ trợ kinh phí hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. *Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:* Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền các dự án nhà nước về chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống kê về người cao tuổi...

6. *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ:*

a) Chỉ đạo việc hỗ trợ người cao tuổi trong các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch; chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình.

b) Hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại Điều 14 Luật người cao tuổi về tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch... của người cao tuổi...

7. *Bộ Thông tin và Truyền thông* chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền kịp thời, chính xác chính sách, pháp luật về người cao tuổi...

Câu hỏi 13: *Các cơ quan, tổ chức, gia đình và từng người dân có trách nhiệm như thế nào trong sự nghiệp chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi?*

Trả lời:

I. Luật người cao tuổi đã quy định rõ những

chính sách chung của Nhà nước đối với người cao tuổi (Điều 4): Xem phần trả lời các câu hỏi 7, 8.

Luật người cao tuổi cũng đã quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi và quy định rõ trách nhiệm của một số bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông (Điều 28 và 29): Xem phần trả lời câu hỏi 12.

Về trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong xã hội và của từng gia đình, cá nhân trong cộng đồng đối với người cao tuổi, Luật người cao tuổi quy định:

"1. Cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi.

"2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao trách nhiệm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

"3. Gia đình người cao tuổi có trách nhiệm chủ yếu trong việc phụng dưỡng người cao tuổi.

"4. Cá nhân có trách nhiệm kính trọng và giúp đỡ người cao tuổi" (Điều 5).

5. Về trách nhiệm của Hội Người cao tuổi Việt Nam, Luật quy định: Hội có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết, động viên người cao tuổi tham gia sinh hoạt Hội Người cao tuổi, góp phần thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi; nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của người cao tuổi để kiến nghị cơ quan nhà nước và các tổ chức hữu quan tìm giải pháp thực hiện có hiệu quả...

Vai trò nòng cốt của Hội được thể hiện ở việc nghiên cứu, nắm vững và vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi; chủ động đề xuất, kiến nghị nội dung, giải pháp thiết thực chăm sóc và phát huy vai trò, tiềm năng của người cao tuổi; tích cực tổ chức việc thực hiện trong từng thời gian, theo chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp từng loại đối tượng, phối hợp với các tổ chức hữu quan ở địa phương, đơn vị cùng làm.

Theo Luật, người cao tuổi có nghĩa vụ: "Nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực; giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy

truyền thống tốt đẹp của dân tộc; gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, cộng đồng chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Truyền đạt kinh nghiệm quý cho thế hệ sau" và "được tạo điều kiện tham gia hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch và nghỉ ngơi; được tạo điều kiện làm việc phù hợp với sức khỏe, nghề nghiệp và các điều kiện khác để phát huy vai trò người cao tuổi..." (Điều 3).

II. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, Luật còn quy định rõ **những hành vi bị cấm đối với người cao tuổi, người vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.**

Các hành vi bị cấm bao gồm:

"1. Lăng mạ, ngược đãi, xúc phạm, hành hạ, phân biệt đối xử đối với người cao tuổi.

"2. Xâm phạm, cản trở người cao tuổi thực hiện quyền về hôn nhân, quyền về sở hữu tài sản và các quyền hợp pháp khác.

"3. Không thực hiện nghĩa vụ phụng dưỡng người cao tuổi.

"4. Lợi dụng việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi để vụ lợi.

"5. Ép buộc người cao tuổi lao động hoặc làm những việc trái với quy định của pháp luật.

"6. Ép buộc, kích động, xúi giục, giúp người khác

thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đối với người cao tuổi.

"7. Trả thù, đe dọa người giúp đỡ người cao tuổi, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật đối với người cao tuổi" (Điều 9).

Nhà nước xử lý nghiêm minh cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Luật người cao tuổi và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Câu hỏi 14: *Ai có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi? Nội dung phụng dưỡng gồm những việc gì và tổ chức thực hiện ra sao? Trường hợp con cháu không có điều kiện phụng dưỡng thì ủy nhiệm việc chăm sóc người cao tuổi như thế nào? Khi người cao tuổi qua đời, ai có nhiệm vụ tổ chức tang lễ và mai táng?*

Trả lời:

I. Luật người cao tuổi quy định rõ **những người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi phải hợp tác với nhau trong việc thực hiện các nội dung phụng dưỡng người cao tuổi.**

"1. Phụng dưỡng người cao tuổi là chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe và các nhu cầu về vui chơi, giải trí, thông tin, giao tiếp, học tập của người cao tuổi.

"2. Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng

người cao tuổi là con, cháu của người cao tuổi và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

"3. Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi tùy theo hoàn cảnh cụ thể phải sắp xếp nơi ở phù hợp với điều kiện sức khỏe, tâm lý của người cao tuổi; chu cấp về kinh tế; thanh toán chi phí điều trị và chăm sóc y tế, động viên khi người cao tuổi ốm đau; mai táng khi người cao tuổi chết.

"4. Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi phải cùng nhau hợp tác trong việc phụng dưỡng người cao tuổi.

"5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này tham gia phụng dưỡng người cao tuổi" (Điều 10).

II. Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi có thể ủy nhiệm cho các cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi theo hợp đồng dịch vụ và phải được người cao tuổi đồng ý.

Luật người cao tuổi quy định:

"1. Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng không có điều kiện trực tiếp chăm sóc người cao tuổi thì ủy nhiệm cho cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, nhưng phải được người cao tuổi đồng ý.

"Việc ủy nhiệm chăm sóc người cao tuổi được thực hiện dưới hình thức hợp đồng dịch vụ giữa người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng với cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ.

"2. Cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ được ủy nhiệm chăm sóc người cao tuổi có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết theo hợp đồng dịch vụ với người ủy nhiệm.

"3. Người cao tuổi có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng thay đổi cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ được ủy nhiệm chăm sóc mình" (Điều 11).

III. Theo Nghị định số 06/2011/NĐ-CP, cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi phải có đủ những điều kiện quy định

Đối với cá nhân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi, phải có đủ những điều kiện cụ thể:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

3. Có sức khỏe và kỹ năng để chăm sóc người cao tuổi.

Tổ chức cung ứng dịch vụ người cao tuổi phải đáp ứng được những quy định về cơ sở chăm sóc người cao tuổi (Xem trả lời câu hỏi 16).

IV. Việc ủy nhiệm chăm sóc người cao tuổi phải có hợp đồng dịch vụ giữa người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng với cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ

Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định:

1. Hợp đồng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi giữa người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi với cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi phải được lập thành văn bản.

2. Hợp đồng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi phải bảo đảm nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người cao tuổi; phải có ý kiến đồng ý của người cao tuổi hoặc người giám hộ người cao tuổi.

3. Việc ký kết, thực hiện, sửa đổi, bổ sung và chấm dứt hợp đồng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi do các bên thỏa thuận và theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hợp đồng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi phải có đủ các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tình trạng sức khỏe, bệnh tật của người cao tuổi;

b) Thời gian chăm sóc, địa điểm chăm sóc, phương thức thực hiện chăm sóc;

c) Chi phí dịch vụ, phương thức thanh toán;

d) Quyền và nghĩa vụ của người có nghĩa vụ chăm sóc và quyền phụng dưỡng;

đ) Quyền và nghĩa vụ của cá nhân hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chăm sóc;

e) Các nội dung khác.

V. Luật người cao tuổi quy định

Khi người cao tuổi chết, người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi có trách nhiệm chính trong việc tổ chức tang lễ và mai táng cho người cao tuổi theo nghi thức trang trọng, tiết kiệm, bảo đảm nếp sống văn hóa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; trường hợp người cao tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này không có điều kiện tổ chức tang lễ và mai táng thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ sở bảo trợ xã hội nơi người cao tuổi cư trú chủ trì phối hợp với Hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể tại địa phương tổ chức tang lễ và mai táng. (Xem thêm trả lời phần cuối câu hỏi 10).

Câu hỏi 15: *Nhà nước có chủ trương như thế nào về xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi? Người cao tuổi muốn vào sống tại cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước phải có những điều kiện gì và được hưởng chế độ nuôi dưỡng như thế nào?*

Trả lời:

I. Chủ trương của Nhà nước là xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi, nơi chăm sóc, nuôi dưỡng, tư vấn hoặc hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho người cao tuổi

Cơ sở chăm sóc người cao tuổi bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội; cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi... Hiện nay, tỉnh, thành phố nào cũng có một *Trung tâm bảo trợ xã hội* do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp quản lý, để nuôi dưỡng những đối tượng chính sách, những người cô đơn mà đời sống quá khó khăn, không thể tự lo liệu được.

1. Luật người cao tuổi quy định:

a) Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi bằng nguồn kinh phí của mình; những cá nhân, tổ chức này được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

b) Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ sở chăm sóc người cao tuổi công lập;

c) Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập nuôi dưỡng người cao tuổi đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định (Điều 20).

2. Theo Luật người cao tuổi, "người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, có nguyện vọng và được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội thì được hưởng các chế độ sau đây: Trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng; cấp tư trang, vật dụng phục vụ sinh hoạt thường ngày; được hưởng bảo hiểm y tế; cấp thuốc chữa bệnh thông thường; cấp dụng cụ, phương tiện hỗ trợ phục hồi chức năng; mai táng khi chết" (Điều 18).

Đây là một trong hai nhóm đối tượng người cao tuổi được xem xét hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (Điều 17). Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ cấp xã hội để xác định mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi là 180.000 đồng/người/tháng (hệ số 1).

Đối tượng này từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi hưởng 180.000 đồng/người/tháng; từ đủ 80 tuổi trở lên hưởng 270.000 đồng/người/tháng (hệ số 1,5); khi được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội được hưởng 360.000 đồng/người/tháng (hệ số 2); trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận vào sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng cũng được hưởng 360.000 đồng/người/tháng (hệ số 2), đồng thời được hưởng bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng khi qua đời.

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, bộ trưởng các bộ, thủ trưởng các ngành, đoàn thể ở trung ương nơi có cơ sở chăm sóc người cao tuổi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức trợ cấp, trợ giúp người cao tuổi thuộc thẩm quyền quản lý nhưng không thấp hơn các mức quy định nêu trên. Thời gian hưởng mức trợ cấp của người cao tuổi được tính từ ngày ghi trong quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ tiếp nhận người cao tuổi vào cơ sở bảo trợ xã hội được tiến hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Câu hỏi 16: *Điều kiện thành lập, cấp giấy phép hoạt động và nhiệm vụ của cơ sở bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi là gì?*

Trả lời:

Theo quy định hiện hành, cơ sở bảo trợ xã hội gồm cơ sở bảo trợ xã hội công lập (do cơ quan nhà nước quản lý, đầu tư xây dựng, bảo đảm kinh phí hoạt động) và cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập (do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, bảo đảm kinh phí hoạt động; Nhà nước khuyến khích xây dựng và phát triển loại cơ sở này).

1. Điều kiện thành lập cơ sở bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi được thực hiện theo

quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30-5-2008 của Chính phủ:

a) Cơ sở đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, bệnh viện, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe người cao tuổi; có điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt.

b) Cơ sở vật chất: Diện tích đất tự nhiên bình quân 30m^2 /đối tượng (nông thôn), 10m^2 /đối tượng (thành thị); diện tích phòng ở bình quân 6m^2 /đối tượng (8m^2 /đối tượng đối với người phải chăm sóc 24 giờ/ngày), phòng ở phải có đồ dùng cần thiết phục vụ sinh hoạt hằng ngày của đối tượng; nơi chăm sóc, nuôi dưỡng từ 25 đối tượng trở lên phải bố trí riêng: nhà ở, nhà bếp, nơi làm việc của cán bộ, nhân viên, nơi vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ, khu lao động trị liệu (nếu có); nơi chăm sóc, nuôi dưỡng từ 10 đến dưới 25 đối tượng phải có nhà ở, nhà bếp, nhà làm việc, điện, nước phục vụ sinh hoạt hằng ngày.

Các công trình, trang thiết bị phải bảo đảm cho người tàn tật, người cao tuổi tiếp cận và sử dụng thuận tiện...

c) Điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng: Đối tượng được bảo đảm mức sống theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14-1-2011, được chăm sóc sức khỏe, học tập, được cung cấp thông tin, vui chơi giải trí, được giao lưu với cộng đồng và tái hòa nhập gia đình, cộng đồng.

d) Đội ngũ cán bộ, nhân viên: Cán bộ, nhân viên chăm sóc trực tiếp các đối tượng; cán bộ, nhân viên làm công tác dinh dưỡng; cán bộ, nhân viên làm công tác phục hồi chức năng, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí; cán bộ, nhân viên gián tiếp...

đ) Cơ quan nhà nước quản lý cơ sở bảo trợ xã hội công lập và giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ, nhân viên phù hợp.

e) Tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Lưu ý: Người đứng đầu cơ sở và các nhân viên trực tiếp tư vấn, chăm sóc người cao tuổi phải đáp ứng được quy định của Chính phủ. (Xem thêm trả lời câu hỏi 14).

2. Nhiệm vụ của cơ sở bảo trợ xã hội

a) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng là người cao tuổi có đủ điều kiện được tiếp nhận (Xem trả lời câu hỏi 15) và người cao tuổi có nhu cầu vào sống tại cơ sở, tự nguyện đóng góp kinh phí.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị hữu quan để tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, giúp đối tượng phát triển về trí tuệ, nhân cách và thể chất.

c) Tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản,

văn hóa, thể dục và các hoạt động phù hợp tâm lý và sức khỏe người cao tuổi.

d) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở bảo trợ xã hội về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

đ) Cung cấp dịch vụ về công tác xã hội đối với cá nhân, gia đình có vấn đề xã hội ở cộng đồng nơi cơ sở có trụ sở (nếu có điều kiện).

3. Kinh phí hoạt động

a) Cơ sở công lập: Nguồn ngân sách nhà nước cấp; nguồn đóng góp của các đối tượng tự nguyện; nguồn thu từ hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ của cơ sở và các nguồn khác theo quy định của pháp luật; nguồn trợ giúp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Cơ sở ngoài công lập: Nguồn tự có của chủ cơ sở; nguồn trợ giúp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn đóng góp của các đối tượng tự nguyện; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để nuôi dưỡng các đối tượng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đồng ý tiếp nhận.

4. Thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động

a) Bộ trưởng các bộ, thủ trưởng cơ quan ngang

bộ quyết định đối với cơ sở bảo trợ xã hội thuộc quyền quản lý của mình.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định thành lập cơ sở bảo trợ xã hội hoạt động trên phạm vi tỉnh, thành phố và cơ sở bảo trợ xã hội công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) quyết định thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.

Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm định, người có thẩm quyền phải ra quyết định thành lập.

5. Cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở bảo trợ xã hội

a) Đối với cấp bộ và cơ quan ngang bộ, người thẩm định là vụ hoặc ban tổ chức cán bộ; đối với cấp tỉnh, là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đối với cấp huyện, là Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm phải thẩm định và trình cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập; nếu không đủ điều kiện thành lập thì trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không đủ điều kiện thành lập.

c) Nội dung thẩm định: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý và điều kiện thành lập cơ sở bảo trợ xã hội; các yếu tố bảo đảm hoạt động và tính khả thi của đề án; tác động và hiệu quả của cơ sở bảo trợ xã hội. Phải có kết luận rõ ràng, bảo đảm tính khách quan, trung thực đối với từng nội dung thẩm định.

6. Cấp giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi

a) Những cơ sở bảo trợ xã hội, tư vấn chăm sóc người cao tuổi có đủ các điều kiện nêu trên, được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, có người đứng đầu và nhân viên trực tiếp chăm sóc, tư vấn cho người cao tuổi đáp ứng được các yêu cầu quy định (xem trả lời phần III câu hỏi 14),... thì mới được cấp giấy phép hoạt động.

b) Giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi có các nội dung chính: Tên cơ sở, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax; họ và tên người đứng đầu cơ sở; phạm vi, nội dung dịch vụ của cơ sở...

c) Sau khi có quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có trụ sở chính đặt tại địa phương; cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập có trụ sở chính đặt tại

địa phương; cơ sở do cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thành lập. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi đối với các cơ sở khác do các tổ chức, cá nhân trong nước thành lập mà không thuộc các trường hợp nêu trên, có trụ sở chính tại địa phương.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi là cơ quan có thẩm quyền cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đã cấp.

d) Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi của cơ sở; bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở; các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được cấp phép.

Hồ sơ điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động: Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động của cơ sở; giấy tờ chứng minh bị mất, bị hư hỏng giấy phép hoạt động đã cấp; giấy tờ chứng minh thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ...

7. Tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi

a) Cơ sở chăm sóc người cao tuổi trong quá trình hoạt động nếu không bảo đảm đủ các điều kiện để được thành lập và cấp phép thì bị tạm

đình chỉ hoạt động đến khi bảo đảm đủ các điều kiện hoạt động.

b) Cơ sở bị thu hồi giấy phép hoạt động trong các trường hợp: Giấy phép hoạt động được cấp cho cơ sở không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của pháp luật; sau 12 tháng kể từ ngày được cấp phép mà cơ sở không triển khai hoạt động; cơ sở thay đổi mục đích hoạt động; hết thời hạn tạm đình chỉ mà cơ sở vẫn không bảo đảm đủ điều kiện hoạt động theo quy định; cơ sở vi phạm bị xử phạt hành chính ba lần trong 12 tháng; tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở bị giải thể, phá sản mà cơ sở đó không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật...

c) Khi bị tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi, cơ sở có trách nhiệm phải giải quyết quyền lợi của người cao tuổi.

Sở hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thu hồi giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do mình cấp khi phát hiện cơ sở vi phạm một trong các trường hợp nêu trên; quyết định tạm đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động chăm sóc người cao tuổi theo quy định trong giấy phép do mình cấp đối với trường hợp phát hiện cơ sở không còn bảo đảm các điều kiện quy định, tùy theo tính chất, mức độ sai sót.

Câu hỏi 17: *Bộ Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm như thế nào trong việc khám, chữa bệnh cho người cao tuổi và người cao tuổi được hưởng quyền lợi gì khi khám, chữa bệnh?*

Trả lời:

I. Luật người cao tuổi quy định:

1. Người cao tuổi được ưu tiên khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

a) Người từ đủ 80 tuổi trở lên được ưu tiên khám trước người bệnh khác, trừ bệnh nhân cấp cứu, trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng;

b) Bố trí giường nằm phù hợp khi điều trị nội trú" (Điều 12).

2. Các bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi;

b) Phục hồi sức khỏe cho người bệnh là người cao tuổi sau các đợt điều trị cấp tính tại bệnh viện và hướng dẫn tiếp tục điều trị, chăm sóc tại gia đình;

c) Kết hợp các phương pháp điều trị y học cổ truyền với y học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc ở tuyến y tế cơ sở đối với người bệnh là người cao tuổi (Điều 12).

3. Bộ Y tế có trách nhiệm:

"a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng; hướng dẫn việc quản lý bệnh mạn tính của người cao tuổi;

"b) Xây dựng và thực hiện chương trình phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh tim mạch, tiểu đường, andâymơ (Alzheimer) và các bệnh mạn tính khác, bệnh về sức khỏe sinh sản của người cao tuổi;

"c) Đào tạo, bồi dưỡng thầy thuốc, nhân viên y tế chuyên ngành lão khoa" (Điều 29).

4. Luật người cao tuổi còn quy định:

"Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân khám bệnh, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi" (Điều 12).

II. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi và nhân dân nói chung, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15-10-2011 hướng dẫn việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

1. Về nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế hướng dẫn: Thực hiện các quy định tại Điều 13 Luật người cao tuổi và các nội dung sau:

a) Khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú cho người cao tuổi được thực hiện theo các quy

định của Luật khám, chữa bệnh và Luật bảo hiểm y tế; kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong việc khám, chữa bệnh cho người cao tuổi theo Thông tư số 50/2010/TT-BYT ngày 31-12-2010.

b) Phòng bệnh cho người cao tuổi.

c) Đào tạo cán bộ y tế về lão khoa.

d) Nghiên cứu khoa học, áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

đ) Chỉ đạo, hỗ trợ chuyển giao chuyên môn kỹ thuật của các bệnh viện tuyến trên cho tuyến dưới.

e) Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ về chuyên ngành lão khoa với các tổ chức quốc tế, các nước trên thế giới và các cá nhân nước ngoài.

2. Trách nhiệm của các cơ sở khám, chữa bệnh: Thực hiện cụ thể các nội dung chăm sóc sức khỏe theo quy định trên.

a) *Bệnh viện Lão khoa trung ương:* Là tuyến cuối về khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi; chỉ đạo, hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới trong phạm vi cả nước; nghiên cứu khoa học về lão khoa cơ bản, lão khoa lâm sàng và lão khoa xã hội; tổ

chức thực hiện đào tạo liên tục, đào tạo nâng cao về chuyên ngành lão khoa; phối hợp với các cơ sở giáo dục quốc dân chuyên ngành y tế trong việc biên soạn tài liệu và hướng dẫn thực hành lão khoa; nghiên cứu, đề xuất với Bộ Y tế về xây dựng, phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong cả nước.

b) *Các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện nhi), bệnh viện y học cổ truyền* có quy mô từ 50 giường bệnh kế hoạch trở lên phải bố trí giường bệnh điều trị nội trú và tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh. Căn cứ vào nhu cầu khám, chữa bệnh của người cao tuổi, khuyến khích các bệnh viện thành lập khoa lão khoa khi có đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực.

c) *Trạm y tế xã, phường, thị trấn* (gọi chung là trạm y tế cấp xã): Tổ chức khám, chữa bệnh cho người cao tuổi phù hợp với chuyên môn và chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế; cử cán bộ y tế đến khám, chữa bệnh tại nơi cư trú đối với người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng không thể đến khám, chữa bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hỗ trợ việc đưa người bệnh nói trên tới cơ sở khám, chữa bệnh theo đề nghị của trạm y tế xã, phường, thị trấn.

d) *Các cơ sở khám, chữa bệnh khác* căn cứ vào

chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế để tổ chức khám, chữa bệnh cho người cao tuổi theo nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nêu trên.

Câu hỏi 18: *Việc chăm sóc sức khỏe và quản lý các bệnh mạn tính của người cao tuổi ở cơ sở được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

I. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung và người cao tuổi, **Bộ Y tế đã hướng dẫn cụ thể việc chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng và quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi** (Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15-10-2011).

1. Nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh thường gặp ở người cao tuổi để người cao tuổi tự phòng bệnh, bằng cách chọn các hình thức phù hợp: Tài liệu, sách, báo, tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, hội thảo, nói chuyện và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Về khoản chi tuyên truyền này, Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18-2-2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi cho các khoản: Mua tài liệu, sách báo liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tổ chức các buổi tuyên truyền tại trạm y tế

hoặc tuyên truyền lưu động đến các nơi miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa biên giới, hải đảo (báo cáo viên: 200.000 đồng/người/buổi; nước uống cho người tham dự; thuê hội trường, phong, bạt, bàn, ghế, loa đài...; biên tập và phát thanh trên phương tiện truyền thanh của cơ sở; công tác phí cho cán bộ trạm y tế đi tổ chức truyền thông lưu động...).

b) Hướng dẫn người cao tuổi các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.

c) Tổ chức khám sức khỏe để lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại địa phương, đơn vị; khuyến khích tổ chức mạng lưới bác sĩ gia đình và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người cao tuổi.

Theo Thông tư số 21/2011/TT-BTC, khoản chi lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi bao gồm chi văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, quản lý sức khỏe ban đầu của người cao tuổi tại nơi cư trú.

d) Khám sức khỏe định kỳ người cao tuổi được thực hiện ít nhất mỗi năm một lần (01 lần/năm).

Trạm y tế cấp xã lập kế hoạch, phối hợp với cơ sở khám, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại địa phương theo quy định trên. Kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra

sức khỏe cho người cao tuổi theo phân cấp về chuyên môn y tế và phân cấp ngân sách địa phương.

Căn cứ vào hướng dẫn kiểm tra sức khỏe định kỳ của Bộ Y tế, mức thu viện phí theo quy định hiện hành của địa phương và quy mô đợt kiểm tra sức khỏe, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khỏe định kỳ người cao tuổi lập danh sách đối tượng gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ lập dự toán trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện.

đ) Khám, chữa bệnh người cao tuổi tại trạm y tế cấp xã và tại nơi cư trú của người cao tuổi.

e) Dựa vào cộng người cao tuổi bị tàn tật, tiến hành phục hồi chức năng để phòng ngừa và phục hồi các di chứng do chấn thương tai nạn hoặc do các bệnh tai biến mạch máu não, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp và các bệnh khác.

2. Trách nhiệm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

a) *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:* Hỗ trợ chi phí đi lại (đi và về) của cán bộ y tế từ trạm y tế cấp xã đến nơi ở của người cao tuổi đối với trường hợp người cao tuổi cô đơn bị bệnh nặng không thể đến khám, chữa bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh. Theo Thông tư số 21/2011/TT-BTC, mức hỗ trợ tối đa 3.000 đồng/km

đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo và 2.000 đồng/km đối với các vùng còn lại.

Hỗ trợ chi phí hoặc phương tiện đi lại cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng, phải đến cơ sở khám, chữa bệnh, theo đề nghị của trạm y tế. Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải hành khách công cộng, hoặc giá thuê thực tế phương tiện vận chuyển.

Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng có hoàn cảnh khó khăn, với mức tối đa bằng mức khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến xã.

b) *Trách nhiệm của trạm y tế cấp xã*: Triển khai việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng theo nội dung quy định tại mục 1 nêu trên; cử cán bộ y tế khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú đối với người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám, chữa bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh ở địa phương; hàng năm lập kế hoạch, dự trù kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương, kể cả khám sức khỏe định kỳ theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) *Người nhà, người thân của người cao tuổi* có trách nhiệm chủ động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phối hợp với tình nguyện viên và cán bộ y tế trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) *Người cao tuổi* có trách nhiệm tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; phối hợp với tình nguyện viên và cán bộ y tế để chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

đ) *Khuyến khích cán bộ y tế nghỉ hưu* tham gia tình nguyện viên hoặc tham gia tập huấn cho tình nguyện viên những kiến thức cần thiết về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3. Phối hợp với Hội Người cao tuổi cấp xã trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng: Hội Người cao tuổi cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân và trạm y tế cùng cấp trong việc thực hiện các nội dung cụ thể chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và phối hợp với trạm y tế tổ chức mạng lưới tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà.

b) Tổ chức các hình thức câu lạc bộ người cao tuổi: Câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời. Tùy điều kiện và yêu cầu của người cao tuổi, Hội Người cao tuổi cấp xã phối hợp với trạm y tế cùng cấp tổ chức các câu lạc bộ của những người mắc các bệnh mạn tính như đái tháo đường, tăng huyết áp, tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, bệnh sa sút trí tuệ và một số bệnh thường gặp khác.

4. Quản lý các bệnh mạn tính của người cao tuổi:

a) Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và các bệnh viện khác lập sổ theo dõi các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi.

b) Trạm y tế xã có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe, quản lý bệnh mạn tính đối với người cao tuổi tại địa phương (theo mẫu của Bộ Y tế).

II. Bộ Y tế đã hướng dẫn các cơ quan quản lý trong ngành thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (Thông tư số 35/2011/TT-BYT).

1. Trách nhiệm của Cục quản lý khám, chữa bệnh (Bộ Y tế): Cục có trách nhiệm phối hợp với các cục, vụ chức năng, thanh tra Bộ Y tế, Bệnh viện Lão khoa trung ương và các đơn vị liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi toàn tỉnh theo nội dung Thông tư số 35/2011/TT-BYT và chỉ đạo các đơn vị y tế địa phương thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (theo Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính) và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Hội Người cao tuổi triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc người cao tuổi đã được phê duyệt.

3. Trách nhiệm của Trung tâm truyền thông, giáo dục sức khỏe trung ương: Trung tâm phối hợp với Bệnh viện Lão khoa trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người cao tuổi.

Câu hỏi 19: *Quá trình lão hóa, đặc điểm tâm lý, sinh lý của người cao tuổi diễn ra như thế nào và cần lưu ý những nội dung gì để chăm sóc người cao tuổi có hiệu quả?*

Trả lời:

Con người ta mỗi tuổi mỗi già và theo đó sức khỏe cũng càng ngày càng giảm. Người cao tuổi tuy có những hạn chế đó, nhưng tất cả đều có một mong muốn chung là được sống vui, sống khỏe, sống có ích và hạnh phúc. Điều quan tâm nhất của người cao tuổi là luôn luôn có nhu cầu được biết về tình hình sức khỏe của mình, biết cách phòng, chữa một số bệnh thường gặp ở tuổi già, nhất là muốn biết được cách tự chăm sóc sức khỏe của mình, của người thân khi khỏe mạnh cũng như lúc đau yếu.

Luật người cao tuổi chỉ rõ ngành y tế, trước hết là trạm y tế xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe (Điều 13); Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao trách nhiệm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 5); mọi cá nhân có trách nhiệm kính trọng và giúp đỡ người cao tuổi (Điều 5); Hội Người cao tuổi là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 27)... Tuy vậy, gia đình người cao tuổi có trách nhiệm chủ yếu trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi (Điều 5); con, cháu người cao tuổi có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi, chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất của người cao tuổi (Điều 10)...

Để làm tốt việc chăm sóc người cao tuổi tại nhà, gia đình, con cháu người cao tuổi và bản thân người cao tuổi cần tìm hiểu rõ những vấn đề liên quan như quá trình lão hóa, tâm lý và sinh lý người cao tuổi, những điều cần biết trong sinh hoạt hằng ngày và luyện tập của người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần của người cao tuổi...

I. Quá trình lão hóa của con người

Cơ thể con người là một hệ thống sinh học cực kỳ tinh vi, phức tạp, có khả năng thích ứng theo những biến đổi của hoàn cảnh và tự điều chỉnh để luôn luôn lập lại sự cân bằng giữa cơ thể và môi trường trong điều kiện mới. Lão hóa là bước phát triển tất yếu của mọi sự sống, là quá trình tất yếu của mọi sinh vật, của con người. Khoa học về tuổi già đã đạt tới những hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn về nguyên nhân, cơ chế của sự lão hóa rất phức tạp, dần dần nắm bắt được quy luật của quá trình lão hóa, nhằm giúp con người hạn chế được tốc độ của sự lão hóa, có được sức khỏe tốt hơn, nâng cao được tuổi thọ, hạn chế được những ảnh hưởng của bệnh tật tuổi già, đem lại chất lượng cuộc sống cho những người già đang ngày càng chiếm số đông trong xã hội và trên toàn thế giới.

Sự lão hóa của cơ thể có đặc tính chung là diễn biến không đồng thời và không cùng tốc độ, nói cách khác là các bộ phận trong cơ thể không già cùng một lúc và theo tốc độ khác nhau. Mỗi bộ phận trong cơ thể có những đặc điểm lão hóa riêng.

Ở hệ thần kinh, cơ quan cảm thụ bị xơ hóa dẫn tới những thay đổi thường gặp là giảm khả năng cảm nhận của các giác quan; tính ức chế và tính hưng phấn giảm dần dần đến suy giảm sự phản xạ có điều kiện, biểu hiện ở sự chậm chạp,

kém đáp ứng cả về vận động và cảm xúc khi gặp những tình huống gay gắt, người già không thể đi nhanh, làm nhanh, kém thích nghi với thay đổi nơi ăn ở, môi trường sống, môi trường xã hội.

Ở hệ tuần hoàn, nhịp tim đập chậm hơn lúc trẻ, khi tuổi cao thường có tình trạng suy tim tiềm tàng, dễ bộc lộ mỗi khi phải gắng sức. Các động mạch bị xơ hóa, làm cho thành mạch máu bị cứng. Huyết áp động mạch tăng dần làm nhiều người già bị bệnh huyết áp, gây hậu quả nghiêm trọng. Tuần hoàn mao mạch của tất cả các bộ phận bị giảm, dẫn đến các mô không được cấp đủ ôxy và các chất dinh dưỡng, đây là nguyên nhân thúc đẩy sự lão hóa chung của cơ thể.

Ở hệ thận và tiết niệu, xuất hiện sự lão hóa khá sớm. Thận là cơ quan chủ yếu bảo đảm thanh lọc các chất cặn bã khỏi cơ thể. Thận bị xơ hóa theo tuổi tác, hiện tượng giảm thiểu hoạt động của thận dễ dàng trở thành suy thận. Sự điều hòa thần kinh đối với cơ quan tiết niệu của người cao tuổi bị suy giảm dẫn đến những vấn đề rất đặc trưng về tiểu tiện như đái ít, đái đêm, mất tự chủ về tiểu tiện...

Ở hệ tiêu hóa, khối lượng dạ dày, ruột giảm đi theo tuổi, nhu động dạ dày, ruột giảm, khả năng hấp thụ thức ăn và tiêu hóa các chất bị giảm nhiều, số lượng và hoạt tính của các men tiêu hóa giảm, dẫn đến ăn không ngon, ăn ít, khó tiêu hóa,

dễ bị táo bón hoặc rối loạn tiêu hóa. Chức năng gan kém dần, nhất là việc chuyển hóa đạm, giải độc, tái tạo. Cơ thành bụng và các dây chằng giữa các phủ tạng bị suy yếu, dẫn đến bụng thường sệ, các nội tạng hay bị sa...

Ở hệ hô hấp, sự lão hóa ở phổi là thường gặp và dễ nhận thấy; thường có sự thay đổi ở lồng ngực ảnh hưởng đến động tác thở; phổi dễ bị nhiễm khuẩn, thông khí tối đa giảm, khả năng hấp thu ôxy vào máu động mạch kém, ảnh hưởng đến việc cung cấp ôxy cho các mô.

Ở hệ nội tiết, hoạt động của hệ nội tiết gắn liền với hệ thần kinh. Quá trình lão hóa, sự biến đổi của các tuyến nội tiết không đồng đều, bắt đầu từ tuyến ức, đến tuyến sinh dục, tuyến giáp, tuyến tụy, cuối cùng là tuyến yên và tuyến thượng thận. Nó làm thay đổi rất lớn sự cân bằng bên trong cơ thể, nhất là vào thời kỳ mãn sinh dục, dễ thấy là những rối loạn tiền mãn kinh.

II. Đặc điểm sinh lý, tâm lý người cao tuổi

1. Đặc điểm sinh lý người cao tuổi

Điều này thể hiện một phần trong quá trình lão hóa của cơ thể như đã nêu trên. Ở đây, nói thêm đặc điểm bệnh tật liên quan đến tuổi già.

Cần hiểu rằng già không phải là bệnh, nhưng tạo điều kiện cho bệnh phát sinh và phát triển; bệnh lý tuổi già có tính chất đa bệnh lý, mắc nhiều

bệnh cùng một lúc; bệnh ít khi diễn hình về triệu chứng, diễn ra không ồ ạt, không rõ rệt, dễ làm sai lạc chẩn đoán; bệnh của người già ảnh hưởng tới toàn thân, dẫn đến suy kiệt nhanh chóng, dễ chuyển thành nặng, dễ có diễn biến bất thường; khả năng hồi phục sức khỏe thường chậm và kém so với thời trẻ, có nhiều bệnh mạn tính, điều trị thường phải dài ngày; trong điều trị thường phải có giai đoạn điều dưỡng...

Có một số bệnh thường gặp: Về tim mạch, thường gặp suy mạch vành, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não, tăng huyết áp, xơ vữa động mạch, rối loạn nhịp tim, suy tim. Về hô hấp, hay gặp viêm phế quản, giãn phế nang, ung thư phế quản - phổi. Về tiêu hóa, hay gặp xơ gan, ung thư gan, sỏi mật, viêm loét dạ dày tá tràng, táo bón. Về thận - tiết niệu, có viêm thận mạn tính, sỏi tiết niệu, u tiền liệt tuyến, rối loạn tiểu tiện. Về nội tiết chuyển hóa, hay gặp đái tháo đường, suy tuyến giáp, suy sinh dục, tăng cholesterol máu. Về xương khớp, hay gặp loãng xương, thoái hóa khớp, gút, gãy xương, đau vai gáy. Về máu và cơ quan tạo máu, phổ biến là thiếu máu do thiếu sắt, thiếu axit folic hoặc vitamin B12, bệnh bạch cầu. Về mắt, hay gặp đục thủy tinh thể, thoái hóa võng mạc, mù lòa do nhiều nguyên nhân. Về tai mũi họng, thường giảm thính lực, rối loạn tiền đình, viêm xoang, tai, amidan, u ác tính khoang miệng.

Về bệnh ngoài da, người già hay bị ngứa, dầy sừng tuổi già, rụng tóc, teo niêm mạc sinh dục nữ. Về bệnh tâm thần, hay gặp loạn tâm thần trước tuổi già, trầm cảm, hoang tưởng, sa sút tâm thần, bệnh andây mơ; về thần kinh, hay gặp rối loạn tuần hoàn não, bệnh peckison, viêm da dây thần kinh.

2. Tâm lý người cao tuổi

Về nhân cách người cao tuổi, thường có tính ổn định, nhất quán trong suy nghĩ; có nhu cầu tinh thần cao; nhưng khi về già thường dễ có cảm giác tự ti, phó mặc cho số phận...

Về đặc điểm nhận thức, người già là những người có nhiều kinh nghiệm trong giao tiếp xã hội, là chuyên gia về nghề nghiệp; số đông có kỷ cương, trọng đạo lý; song đáp ứng chậm với các kích thích từ bên ngoài, chậm thích nghi với hoàn cảnh mới, không thích hợp với cường độ mạnh, tốc độ nhanh.

Về đặc điểm tâm lý tình cảm, khi về già thường duy trì và phát triển những tình cảm lớn (lương tâm, trách nhiệm, nghĩa cả...); những tình cảm gắn liền với cuộc sống người già càng bền vững (tình cảm quê hương, láng giềng, bạn già); nhớ những chuyện xưa trong đời; người già cũng dễ tủi thân, mặc cảm; cảm thấy lực bất tòng tâm, sinh ra chán nản; hẫng hụt khi mất vị trí xã hội (nghỉ hưu); thu nhập bị hạn chế, không còn tính quyết định về kinh tế; hay bị lãng quên đối với

những việc hệ trọng tại cộng đồng; đôi khi bất mãn, không hài lòng với tính năng động trong cuộc sống hiện đại...

III. Chăm sóc đời sống tinh thần của người cao tuổi

Đây là vấn đề cần được cộng đồng, gia đình và bản thân người cao tuổi quan tâm nhiều hơn khi mà nền kinh tế thị trường đang mở rộng, thâm nhập sâu vào đời sống tinh thần, tình cảm của mỗi gia đình, khi mà đất nước ta đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Cuộc sống bận rộn với nhịp độ hối hả, con cháu tập trung vào làm ăn, học tập, không dành được nhiều thời gian chăm sóc ông bà, bố mẹ già. Việc giáo dục lớp trẻ kính trọng, thương yêu và chăm sóc người già bị cuộc sống hiện đại làm mờ nhạt đi.

Nội dung cơ bản của chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi bao gồm việc tự chăm sóc của chính người cao tuổi, việc tổ chức đời sống tinh thần của mỗi gia đình và thỏa mãn nhu cầu giao tiếp của người cao tuổi.

1. Người cao tuổi phải biết tự chăm sóc mình

Trước hết, người cao tuổi cần tự tìm hiểu, tự chăm sóc tâm lý của mình như đã nêu ở phần trên. Tự nhìn lại quá khứ của bản thân, đánh giá đầy đủ những bài học thành công hoặc không thành công đã tạo nên vị thế của mình trong gia

đình và cộng đồng, xã hội. Tuy tuổi già sức yếu, nhưng mình có những thể mạnh, có những tiềm năng, kinh nghiệm quý cần được giữ gìn, phát huy để cây thêm cao, bóng thêm cả, không để tự đánh mất mình, trở thành gánh nặng, vật cản cho thế hệ sau.

Về tự rèn luyện sức khỏe thể chất, người già khỏe mạnh thường luôn tỏ ra yêu đời, thích thú với những việc làm và hăng hái làm có kết quả. Đó là kết quả rèn luyện thân thể thường xuyên, ăn cũng có điều độ và biết chọn lọc theo tuổi. Phối hợp hài hòa giữa động và tĩnh trong tập luyện. Người lao động trí óc tăng tập luyện các bài tập động, tăng hoạt động thể dục, thể thao; người lao động chân tay nặng nhọc phù hợp với những bài tập tĩnh như khí công, thiền...

Tạo dựng một nhịp sống điều độ: sống ôn hòa, ít dục vọng, bình thản trước cuộc sống, không thái quá trước niềm tin, nỗi buồn. Lối sống khoa học, biết làm chủ bản thân, điều chỉnh được nhịp sinh học của cơ thể phù hợp với môi trường tự nhiên và xã hội sẽ tạo được tâm lý ổn định.

Tạo niềm vui trong cuộc sống, bằng lòng với cuộc sống hiện tại; tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội, nghe nói chuyện thời sự, tìm hiểu và tiếp thu các kiến thức về tự phòng bệnh, nâng cao sức khỏe. Tiếp tục làm việc thích hợp giúp tuổi già

tránh được trì trệ, lão hóa, không mặc cảm mình là "người thừa".

Xây dựng mối quan hệ qua lại giữa các thế hệ trong cộng đồng: Sự xung đột giữa các thế hệ khiến cho người già cảm thấy bất lực, tự ty, không tha thiết với cuộc sống, dễ dẫn tới bệnh lý trầm cảm. Sự hòa hợp giữa các thế hệ giúp người già tự tin, tránh tâm lý bi quan, ngại tiếp xúc. Người già giúp thế hệ đi sau những kinh nghiệm, vốn sống, hiểu biết của mình; người trẻ giúp thế hệ đi trước cập nhật thông tin và kiến thức khoa học hiện đại...

2. Những người trong gia đình, cộng đồng cần hiểu biết sâu về tâm lý, nhu cầu tình cảm của người cao tuổi

Điều quan trọng là phải hiểu tâm lý, tình cảm của người già và nắm bắt được những đặc điểm tâm lý, tình cảm của đối tượng phục vụ để tìm ra giải pháp tiếp cận, ứng xử, chăm sóc thích hợp, có hiệu quả.

Coi trọng phục vụ tâm lý người già: Ở người già, nhìn chung nhu cầu vật chất giảm bớt, nhu cầu đời sống tinh thần tăng lên. Sự trợ giúp về vật chất (ăn uống, vệ sinh cá nhân, di lại...) cần phù hợp với những yêu cầu về tâm lý, tạo được trạng thái tâm lý thoải mái ở người cao tuổi, giúp họ ăn ngon hơn, ngủ đầy giấc hơn, hồi phục sức khỏe mau hơn, giữ được hòa khí tốt hơn trong gia đình, cộng đồng.

Chủ động trợ giúp người cao tuổi tạo lập những điều chỉnh tâm lý theo hướng tích cực. Tôn trọng những đặc điểm tâm lý đã hình thành và cố gắng thỏa mãn ở mức cao đối với những đòi hỏi tâm lý cao ở người cao tuổi; giúp người già tự điều chỉnh, thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống mới của gia đình, cộng đồng. Hãy giúp người già tự điều chỉnh, tự thích nghi một cách tự giác, hạn chế những bất ngờ do hoàn cảnh xô đẩy, ép buộc. Như vậy sẽ hướng tới phát huy được những mặt mạnh của người già theo chiều hướng thuận, phù hợp với xu thế chung, hạn chế được những mặt không thuận; người già phát huy tốt vai trò của mình trong gia đình, cộng đồng, tạo dựng được cuộc sống vui, khỏe, có ích và hạnh phúc, kéo dài tuổi thọ.

Câu hỏi 20: *Gia đình và bản thân người cao tuổi cần quan tâm những vấn đề gì trong sinh hoạt hằng ngày của người cao tuổi?*

Trả lời:

Ngành y tế có hai bộ môn nghiên cứu về tuổi già: Lão học hoặc lão khoa nghiên cứu về quá trình già hóa của con người và lão bệnh nghiên cứu quá trình bệnh tật của người già. Tất cả đều nhằm giúp người cao tuổi được trẻ lâu hơn, khỏe nhiều hơn và lâu hơn, làm việc được nhiều hơn và có hiệu quả hơn. Ở người cao tuổi, thể lực bị giảm sút, cơ thể có nhiều thay đổi do tuổi tác: mắt kém,

da nhăn, cơ nhẽo, tai nghễnh ngãng, nhiều bộ phận nội tạng bị teo nhỏ lại (thận, gan, não...).

Đối với người cao tuổi, sức yếu được thể hiện ở chỗ: Thấy mệt hơn khi lên cầu thang, lên dốc; dễ bị cảm, bị ho, nhạy cảm với thời tiết; đi lại chóng mệt mỏi hơn; hồi phục sức khỏe lâu hơn mỗi khi ốm; sức ăn kém... Đó là báo hiệu sức khỏe giảm sút, mặc dù vẫn ăn, ngủ được, không có bệnh gì khi kiểm tra sức khỏe.

Trong sinh hoạt hằng ngày, cần quan tâm đến những việc như ăn, mặc, ngủ, nghỉ ngơi, tắm giặt, đi lại... của người cao tuổi.

I. Ăn uống của người cao tuổi

1. Hoạt động chuyển hóa chất và dinh dưỡng ở người cao tuổi có nhiều biến đổi, hệ thống tiêu hóa từ miệng, tuyến nước bọt, đến gan, dạ dày và ruột nói chung đều suy yếu. Nhiều cơ quan yếu đi ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiêu hóa, hấp thu thức ăn.

Nhu cầu năng lượng của người cao tuổi giảm 30% so với người trẻ, vì hoạt động ít hơn, khối lượng cơ giảm, nên lượng thức ăn tiêu thụ giảm bớt khoảng gần một nửa.

Nhu cầu về chất ngọt giảm, tuổi càng cao nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường tăng (gấp khoảng 8 lần so với tỷ lệ chung), nên người cao tuổi cần hạn chế ăn bánh kẹo, uống nước có đường. Chỉ dùng

các chất ngọt từ bột ngũ cốc (gạo, mì), vì nó dễ được tiêu hóa, hấp thụ, dự trữ và chỉ thấm từ từ vào máu theo nhu cầu của cơ thể, không làm tăng đường huyết.

Chất ngọt thừa trong cơ thể một phần sẽ chuyển thành mỡ dự trữ, gây thừa mỡ trong máu, cholesterol trong máu tăng dẫn đến xơ vữa động mạch, ảnh hưởng đến tim, vì thế cần giảm ăn mỡ động vật và tăng ăn dầu thực vật.

Chú ý bảo đảm chất đạm cho người cao tuổi, vì tiêu hóa, hấp thụ đạm kém, khả năng tổng hợp của cơ thể giảm. Nên giảm ăn thịt, nhất là mỡ, ăn nhiều cá và sử dụng nhiều hơn các nguồn đạm thực vật (đậu phụ, sữa đậu nành, các loại đậu đỗ, lạc...).

Chú ý nhu cầu nước, vitamin, chất khoáng: Người cao tuổi giảm nhạy cảm đối với cảm giác khát nước, chú ý đề phòng thiếu nước, mùa hè mỗi ngày cần uống từ 1 đến 1,5 lít nước, cần có chế độ uống nước vào các bữa sáng, trưa, tối. Ăn nhiều rau, quả để có đủ vitamin, chất khoáng và chất xơ. Dùng thực phẩm có chứa nhiều canxi: sữa, chế phẩm của sữa, sữa đậu nành, cá nhỏ kho nhừ ăn cả xương, rau có lá màu xanh đậm...

2. Nghệ thuật tránh làm giảm tuổi thọ

Luôn có một tâm hồn thanh thản: Sống vui, luôn tạo niềm vui trong cuộc sống, tránh căng thẳng không cần thiết, biết cách giải tỏa trầm cảm.

Giảm thức ăn so với thời trẻ: Ăn thừa thì người quá béo, mỡ thừa dất ở cơ quan nội tạng, dẫn đến suy tim, suy gan, suy thận; chú ý theo dõi cân nặng: Cân nặng tiêu chuẩn = Số đo chiều cao - 100 x $\frac{9}{10}$.

Tránh ăn quá no, nhất là vào bữa tối. Hằng ngày nên ăn ba bữa.

Tăng cường ăn rau, quả chín: Rau cung cấp vitamin và chất khoáng. Ngoài rau củ, rau quả, cần ăn nhiều rau lá xanh (rau ngót, rau muống, rau dền, rau đay), rau gia vị nên ăn sống nhưng phải sạch.

Ăn thêm đậu, lạc, vừng, cá có nhiều chất đạm, dầu, có axit béo không no giúp phòng, chống tăng mỡ trong máu.

Giảm đường và muối trong bữa ăn. Muối ăn liên quan đến huyết áp cao, nên người cao tuổi phải ăn nhạt hơn. Đường liên quan đến bệnh nhiễm mỡ, xơ mạch, người già không nên ăn nhiều đường (bánh, kẹo, nước ngọt).

Năng vận động chân tay rất cần cho cơ, xương, khớp và tác động đến toàn cơ thể. Tập luyện hằng ngày theo phương pháp thích hợp, tốt nhất là đi bộ, tập thở, thở sâu.

Người cao tuổi sử dụng hợp lý bốn nhóm thực phẩm: Nhóm lương thực (gạo, khoai, mì, ngô); nhóm

giàu đạm nguồn động vật (cá, thịt, trứng, sữa) và thực vật (các loại đậu, nhất là đậu tương); nhóm giàu chất béo (dầu ăn, mỡ, bơ) và các loại hạt vừa giàu chất béo vừa giàu đạm (đậu tương, vừng, lạc); nhóm rau cung cấp chủ yếu các loại vitamin, chất khoáng, chất xơ.

Cách ăn của người cao tuổi: Thức ăn mềm, có canh, chú ý các khâu nhai, nuốt; biết kiềm chế khi ăn, không ăn quá no, ăn quá mức sẽ gây béo phì; ăn phối hợp nhiều loại thực phẩm và thường xuyên đổi món, có thực đơn phối hợp các món ăn, bữa ăn có cơm, rau, canh, đậu, lạc, vừng, chú ý giảm thịt, tăng cá, nhất là cá nhỏ hầm nhừ ăn cả xương; chú ý vệ sinh trong quá trình chế biến, nấu nướng, vì "họa từ mồm ra, bệnh từ mồm vào".

3. Vệ sinh trong ăn uống

Trong điều kiện trồng trọt và chăn nuôi như hiện nay, phải hết sức cẩn thận khi mua và chế biến rau, củ, quả, thực phẩm. Rau mua ở chợ về, dễ gặp phải loại rau còn dính thuốc trừ sâu hay phân bón, cần rửa sạch rồi ngâm vào nước sạch từ 30 phút đến 1 giờ trước khi chế biến. Khi ăn rau sống, sau khi rửa sạch nhiều lần bằng cách xả nước vào rau, phải ngâm rau vào nước muối sạch. Các loại quả có vỏ hay không có vỏ, cần rửa sạch trước khi ăn để tránh bụi bẩn hoặc dư hại của thuốc trừ sâu. Tuyệt đối không ăn thịt và nội tạng các loài vật nghi là bị bệnh, tốt nhất là nên chọn

các thứ tươi. Thịt cá ươn, ôi; hoa quả sâu, héo, ủng; gạo, đỗ, lạc mốc... đều là những loại thực phẩm mất vệ sinh, dễ gây bệnh cho người cao tuổi, phải bỏ đi không nên tiếc. Tuyệt đối không được uống nước lã, phải dùng nước đun sôi để pha chè, ủ lá, nụ vối, nụ chè...; phải uống nước đun sôi để nguội.

Đối với người cao tuổi, vệ sinh ăn uống đòi hỏi có chế độ ăn uống điều độ, ăn nhiều rau quả, tôm cá, hạn chế thịt, mỡ, nội tạng động vật, hạn chế uống rượu, bia. Hết sức tránh ăn quá no, dễ sinh tai biến. Không nên để quá bữa mà không ăn, tham công tiếc việc để bị quá đói dễ gây hạ đường huyết, rất có hại cho sức khỏe...

II. Ngủ và nghỉ, nằm và ngồi

1. *Do vận động thể lực ít, nên người cao tuổi thường ít ngủ.* Một đêm ngủ được 5 giờ là đủ. Buổi trưa nên ngủ hoặc nghỉ thư giãn khoảng nửa giờ.

Ngủ sớm, dậy sớm tốt hơn ngủ muộn, dậy muộn. Trước khi ngủ có thể ngâm chân vào nước ấm và lau khô hoặc xoa dầu nóng vào gan bàn chân, bóp các đầu ngón chân, ngón tay một lúc.

Không nên tắm trước khi đi ngủ, kể cả tắm nước nóng.

Hoạt động thể lực, tập luyện rất cần thiết cho sức khỏe, nhưng phải đều đặn, tránh quá sức.

2. *Tránh ngồi chỗ gió lùa, không ngồi dưới quạt,*

không để gió thổi thẳng vào gáy, đỉnh đầu. Dùng quạt quay có lợi hơn, thay đổi được hướng gió, không để gió thổi liên tục vào người. Khi mở cửa, tránh gió lùa thẳng vào mặt, dễ bị cảm. Khi ngồi nơi có gió mạnh thổi vào người, chú ý thay đổi tư thế để gió thổi vào lưng, tránh thổi vào mặt. Ho kéo dài quá 15 ngày hoặc ho ra đờm có ít máu, khi lên xuống cầu thang, nếu thấy tức ngực hoặc đau nhói ở ngực trái và khó thở, cần đi khám bệnh ngay.

3. *Nằm ngủ không kê gối cao.* Đang nằm mà muốn ngồi dậy thì xoay đầu và nghiêng người lại, chống tay từ từ ngồi dậy trong tư thế nghiêng, không ngóc đầu một cách đột ngột. Nằm đọc sách lâu có hại. Ngồi đọc sách cả ngày cũng có hại, máu dồn xuống dưới thấp, dễ bị trĩ. Luôn giữ cho cột sống thẳng, không nên với tay lấy vật gì ở xa, khi mang xách đồ vật nên chia đều trọng lượng cho hai bên.

Không đứng lom khom khi quét nhà, quét sân hoặc bê vật nặng. Đi và ngồi đều phải giữ lưng thẳng, không để bị gù, còng.

Buổi sáng dậy thường bị đau lưng, đau khớp gối, các ngón tay, cần xoa bóp, tập luyện là chính, nên đi khám để phát hiện bệnh thoái hóa khớp, không nên lạm dụng thuốc giảm đau, dễ bị đau dạ dày. Cần khởi động các khớp trước khi bỏ chân xuống giường, vượt dọc cơ thắt lưng làm dịu đau cột sống.

Khi ngủ dậy thấy có hiện tượng khác thường (tê nửa người, bại một bên chân hoặc tay), cần nằm nghỉ và mời thầy thuốc đến khám, không đánh gió và cố tập thể dục, sợ đây là dấu hiệu của bệnh tai biến mạch máu, nhất là ở người đã mang bệnh tăng huyết áp.

III. Đại tiện, tiểu tiện

1. *Cần tạo thói quen đi đại tiện hằng ngày.*
Tập gây phản xạ để dễ đi đại tiện bằng cách tập thể dục, xoa day thành bụng từ phải sang trái, uống một cốc nước, hoặc thay đổi tư thế ngồi khi đi đại tiện: ngồi xổm, ngồi nghiêng sang bên trái, ngồi ngả ra đằng sau, làm cho cơ tròn hậu môn dễ mở hơn.

Bình thường mỗi ngày có thể đi đại tiện sau bữa ăn hoặc 2, 3 ngày mới đi một lần, phân khuôn, tổng lượng phân không quá 200g, nếu ăn ít rau, hoa quả.

Người bị táo bón nếu 4 ngày mới đi đại tiện một lần, phân khô từng cục, có nhiều chất nhầy trắng bọc ngoài. Nếu từ 1 đến 3 ngày mới đi đại tiện một lần mà phân khô thì không phải là táo bón, phân khô do ăn ít rau, uống ít nước.

Đi phân lỏng một hoặc nhiều lần do nhiễm trùng, nhiễm độc qua đường ăn uống thì cần xem xét lại thức ăn. Đi phân lỏng phải kiêng ăn cá, mỡ, sữa, trứng. Nếu kéo dài hàng năm thì phải đi khám bệnh, vì thường là do viêm đại tràng mạn

tính; không tự ý dùng kháng sinh, không có lợi cho sức khỏe.

Nếu phân có lẫn máu tươi, đặc biệt là như máu cá, nhầy lẫn máu, nên khám bệnh sớm và yêu cầu khám hậu môn để phát hiện sớm ung thư dưới thấp của trực tràng.

Đại tiện xong không đứng dậy đột ngột, nên cúi mình ra trước rồi từ từ đứng dậy; nếu cảm thấy chóng mặt, phải vịn vào một chỗ, chờ hết chóng mặt mới từ từ đứng dậy và đi.

Rửa tay bằng xà phòng sau khi đại tiện.

2. Tiểu tiện bình thường dễ dàng, không buốt, không dắt, không són dớt lại, tia nước thẳng không ngắt quãng. Hay đi tiểu đêm rất dễ bị mất ngủ. Nếu có biểu hiện bất thường khi đi tiểu cần khám để phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường tiết niệu, bệnh tuyến tiền liệt ở nam giới.

Đi tiểu cũng phải vịn vào đầu gối, nếu chóng mặt hãy cúi đầu ra phía trước, chờ hết chóng mặt hãy vào.

Đi tiểu đêm có khi xảy ra tai biến mạch máu não. Mùa đông đi ngủ thường đắp chăn ấm, phải mở tung chăn ra để cơ thể thích ứng với nhiệt độ bên ngoài, rồi mới ngồi dậy; khi ngồi dậy phải nằm nghiêng một lúc rồi mới từ từ dậy. Đối với người già, tốt nhất là nên có xô đi tiểu đặt cạnh giường, tiện tay với được và nên đi tiểu ngay trong buồng ngủ, không đi ra khỏi phòng ngủ trong đêm.

IV. Tắm rửa, giặt quần áo, giữ môi trường trong sạch

1. Trong cuộc sống bình thường, ***con người hằng ngày phải tiếp xúc với nước.*** Hãy cố gắng tìm ra hoặc tạo ra nguồn nước sạch để dùng: nước máy, nước giếng, nước mưa, nước suối. Nếu không có các nguồn nước sạch, khi phải dùng nước sông, hồ, ao, thì phải lọc sạch, ít nhất cũng là đánh phèn cho cặn lắng xuống dưới, lấy nước trong dùng tắm rửa, ăn uống. Tắm nước bẩn dễ sinh bệnh ghẻ lở và các bệnh ngoài da, bệnh mắt hột, viêm xoang. Tuyệt đối không uống nước lã, mà phải dùng nước đun sôi để nguội.

2. Trước khi rửa tay hoặc chân, nên cho chân tay làm quen với nước để tránh có sự thay đổi nhiệt độ đột ngột giữa tay, chân và toàn thân, có thể xoa chân, xoa tay một lúc trước khi rửa

Tắm gội hằng ngày trong mùa hè; tắm gội vài ba ngày một lần bằng nước nóng vào mùa đông, trong buồng kín gió. Tắm rửa thường xuyên có lợi cho sức khỏe người già, vì khi về già trên bề mặt da thường xuất hiện các tế bào chết, tắm rửa làm sạch tế bào chết khiến cho bề mặt da thông thoáng, dễ thu nhận ôxy vào nuôi cơ thể. Chú ý rửa sạch những chỗ kín trong cơ thể: hậu môn, phần bẹn ngoài của các bộ phận sinh dục nam, nữ. Lau chùi sau khi đại, tiểu tiện chưa đủ. Hằng ngày, phải

rửa những bộ phận trên bằng nước sạch và xà phòng để tránh hôi hám, tránh cho vi khuẩn khỏi xâm nhập vào trong gây bệnh.

Trước khi tắm gội, cần làm sao cho cơ thể quen với nhiệt độ phòng tắm và nước. Tuyệt đối không dội ngay nước vào gáy, cột sống; có thể nhúng khăn và nước lau xung quanh và tiến dần vào gáy, cột sống; nhiều người thường quen tắm mà không gội đầu, hai vùng cơ thể có nhiệt độ khác nhau là không tốt.

Tắm và gội đầu ban đêm đều không có lợi. Nếu cần, chỉ nên lau qua, sau đó sưởi ấm hoặc đắp chăn kín cho người nóng lên, tuần hoàn da trở lại bình thường, lỗ chân lông không bị bịt kín, cho da thở bình thường.

Tắm xong cần lau khô, mặc quần áo ấm rồi mới ra khỏi phòng tắm. Tắm xong không đứng ở nơi gió lùa, gió mạnh; tuyệt đối không ngồi hoặc nằm ngủ dưới quạt hoặc nằm giữa sàn nhà mát lạnh.

Khi làm việc ra mồ hôi hoặc đi ra ngoài về không nên tắm gội ngay, chờ ráo mồ hôi rồi hãy tắm.

Thường xuyên cắt móng tay móng chân, móng tay dài thì chất bẩn có thể bám vào kẽ móng. Khi ta chế biến thức ăn hoặc cầm món ăn, vi trùng có thể theo đó dính vào thức ăn, rồi theo vào miệng, gây bệnh. Chính vì thế phải rửa sạch tay trước khi ăn hay trước khi chế biến thức ăn. Khi đi vệ

sinh xong cũng phải rửa tay bằng nước sạch và xà phòng, tránh truyền trứng giun sán sang các vật dụng và thức ăn.

Khi trời sắp có giông bão, nếu cần đi ra ngoài, hãy dội nước cho ướt hai lòng bàn chân rồi mới đi.

3. Quần áo phải thường xuyên thay, giặt để bảo đảm vệ sinh. Áo, quần lót bên trong nên thay giặt hằng ngày, vì dễ bị dây bẩn khi đại, tiểu tiện hoặc dính mồ hôi. Áo quần mặc ngoài cũng nên thay giặt thường xuyên, vì đã mặc thì bị dính mồ hôi, bụi bẩn và các chất thải khác của cơ thể. Quần áo đã thay ra thì nên giặt ngay, phơi khô, gấp cất vào hòm tủ hoặc túi nilon, tránh để bụi bẩn dính vào. Nên bỏ thói quen quần áo thay xong đem phơi trên dây để qua ngày này ngày khác rồi lại lấy ra mặc. Quần áo treo, phơi lâu trên dây dễ bị bụi bẩn, hút ẩm, dễ sinh mùi hôi. Áo quần treo, phơi như thế làm cho muỗi mòng đậu vào, gieo rắc bệnh tật. Quần áo rét có thể mặc nhiều ngày một chút. Chăn, màn, chiếu nên thay giặt ít nhất mỗi tháng một lần.

Đồ dùng hằng ngày của người cao tuổi nên xếp đặt ngăn nắp, dùng xong lau rửa sạch. Nhà cửa cần thông thoáng, quét dọn sạch sẽ hằng ngày, bảo đảm cho người cao tuổi sống thoải mái, khỏe mạnh.

4. Vệ sinh răng, miệng, mắt

Mỗi ngày nên đánh răng hai lần vào buổi tối trước khi ngủ và buổi sáng khi ngủ dậy rửa mặt.

Già rồi thì răng sẽ lỏng, sẽ rụng, nhưng biết giữ gìn vệ sinh, đánh răng hằng ngày sẽ kéo dài tuổi thọ cho hàm răng. Có thể đánh răng với bàn chải và thuốc, thuốc giúp cho răng chắc khỏe, sát trùng, diệt khuẩn, bảo vệ răng, lợi. Khi đánh răng bằng bàn chải, nhớ đánh dọc theo kẽ răng, làm sạch thức ăn bám vào kẽ răng và đánh ngang trên bề mặt răng.

Có thể dùng một miếng gạc cuốn vào que hoặc ngón tay đã rửa sạch để cọ rửa cả bên trong, bên ngoài và trên bề mặt của răng hàm.

Dùng nước muối súc miệng vào buổi tối, giữ cho miệng và cổ họng được sạch, chống viêm họng. Buổi tối nên tháo răng giả, rửa sạch, ngâm vào cốc nước sạch dùng riêng cho việc ngâm răng.

Người cao tuổi thường mắc một số bệnh về mắt như đau mắt hột, đỏ mắt, gây ngứa mắt. Không nên dùng tay dụi mắt, mà nên dùng bông hoặc gạc để lau mắt; tay dụi mắt hoặc dùng khăn không sạch chùi mắt dễ gây xây xước, nhiễm trùng mắt. Khi mắt bị ngứa thì giở mắt bằng nước muối giở mắt hoặc thuốc giở mắt có bán tại các hiệu thuốc...

Câu hỏi 21: *Khi đi ra ngoài trời hoặc tập luyện, người cao tuổi cần chú ý những vấn đề gì?*

Trả lời:

Giữ môi trường sân vườn, ngõ xóm sạch sẽ; trồng cây tại đường làng, ngõ xóm; trồng hoa,

cây cảnh quanh sân vườn, đường đi lối lại khu chung cư...

1. Đi ra khỏi nhà nên đội mũ, không để đầu trần; không đột ngột ra khỏi nơi có máy điều hòa nhiệt độ (tránh thay đổi đột ngột về nhiệt độ).

Tránh bị vấp ngã, có thể dẫn đến dễ bị gãy xương vì xương đã xốp, nhất là cổ xương đùi.

Tránh để chỗ da hở tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, phòng ung thư da.

Giữ ấm bàn chân, có thể xoa dầu cho nóng gan bàn chân khi ra ngoài trời lạnh. Ngâm một chút gừng trước khi ra ngoài, giữ cổ và tai ấm trong mùa lạnh.

Bị mưa ướt dễ bị cảm lạnh, cần thay quần áo khô và sưởi ấm; có thể ăn một miếng gừng hoặc uống một cốc trà gừng, một hộp rượu mạnh.

Khi đang đi có người gọi phía sau, không nên quay mạnh cổ lại phía sau, vì có thể bị chóng mặt và ngã, do động mạch bị chèn ép đột ngột. Khi hơi quay người đã chóng mặt thì nên đi khám bệnh chuyên khoa thần kinh, vì sợ thoái hóa đốt sống cổ, chèn vào động mạch đốt sống nền.

2. Đối với người già, tập luyện cho cơ thể bền bỉ, dẻo dai là rất cần thiết, giúp chữa thoái hóa khớp (cột sống, đầu gối, chân tay), tránh cơ bị teo nhão, mạch máu lưu thông tốt, ruột vận động tốt, phổi và lồng ngực giãn nở khi hít thở. Song, phải

biết chọn phương pháp và môn tập luyện thích hợp (thái cực quyền, bài thể dục buổi sáng) hơn là chơi thể thao.

Đi bộ là một cách tập phổ biến và thích hợp với nhiều người. Bơi lội, chạy cũng tốt, nhưng không thích hợp với người có bệnh tăng huyết áp, tim mạch.

Người hay chóng mặt, hoa mắt, tránh cúi đầu thấp và uốn ngực ngửa người ra phía sau; nên nằm thấp đầu xuống dưới thành giường cho máu chảy về não nhiều hơn hoặc luyện tập khí công cho máu lưu thông. Vẩy tay, đập gót xuống nền đất giúp máu ở các chi nhanh về tim.

Tập luyện cho cơ thể dẻo dai, nên tập từ đầu đến chân, đến các khớp, các cơ; tập vừa sức, từng động tác phải nhắm đếm để theo dõi; nếu hôm sau, mới tập đã thấy mệt là sức khỏe có vấn đề. Đếm mạch buổi sáng trước khi tập, mạch nhanh hơn mà thấy người uể oải, khó chịu thì nên ngừng tập. Khi tập mạch có thể nhanh, tập xong khoảng 5 phút mà mạch không trở lại số cũ thì cần chú ý sức khỏe, có thể là tim đã quá tải, phải đi khám bệnh ngay.

Khi đang tập mà thấy nhói đau ở ngực trái, có khi đau xiên lên hàm rồi ra tay trái hoặc có cảm giác tê ran hay bại nửa người thì ngừng ngay, ngồi nghỉ một lúc, nếu không đỡ phải đi khám bệnh ngay. Khi chuyển đối tượng đến bệnh viện, phải

rất nhẹ nhàng, không đánh gió và đỡ nạn nhân ngồi dậy hay đứng lên, vì có thể nguy hiểm nếu là trường hợp bị nhồi máu cơ tim hoặc tai biến mạch máu não.

Khi đi bộ, càng đi càng đau, nếu dừng lại thì hết đau, nhưng đi tiếp lại đau trở lại buộc phải ngồi nghỉ. Đó là triệu chứng của viêm tắc nội động mạch.

Người cao tuổi thường bị đau đầu gối do thoái hóa, nhất là nữ, vì vậy nên dùng bao đầu gối bảo vệ gân và bao khớp để đỡ đi lại, tránh đau hơn.

Khi đi lại thấy nặng nề ở chân, có dấu lõm ngón tay khi ấn vào mắt cá, sáng ngủ dậy hết nặng chân; nếu không có bệnh ở tim, gan, thận thì thường là do giãn tĩnh mạch nông và sâu của chân, có thể nằm gác chân lên cao, tập động tác thẳng chân nện gót xuống sàn, vượt ngược bắp chân từ gót lên khoeo hoặc quần xà cạp khi đi lại.

Đếm mạch thấy nhịp đập không đều thì nên đi khám bệnh, vì mạch không đều là loạn nhịp tim, xảy ra lúc luyện tập là tim có vấn đề...

Câu hỏi 22: *Người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi cần hiểu việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý như thế nào?*

Trả lời:

I. Cơ thể người cao tuổi và việc sử dụng thuốc

1. Sức chịu đựng của người cao tuổi kém, không

chịu đựng được các liều thuốc cao, thuốc mạnh, liều thuốc đột ngột. Thông thường, cùng một loại thuốc, liều dùng cho người cao tuổi thường chỉ bằng 2/3, có khi chỉ bằng 1/2 liều dùng cho người trẻ.

Người cao tuổi cùng một lúc có thể mắc 2, 3 bệnh, chưa kể một số triệu chứng hay gặp như đau đầu, đau lưng, mất ngủ, táo bón có khi cũng cần đến thuốc, nên thường phải dùng vài ba thứ thuốc cùng một lúc. Có các loại thuốc tương đồng, thuốc nọ hỗ trợ thuốc kia; nhưng cũng có các loại thuốc tương phản, thuốc nọ kỵ thuốc kia, nên khi sử dụng phải rất cẩn thận, theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người cao tuổi thường bị nhiều bệnh mạn tính: cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm khớp, loãng xương, đái tháo đường... Nhiều trường hợp phải dùng thuốc thường xuyên, lâu dài (có khi nhiều năm). Do vậy, cần hết sức quan tâm để tránh tác dụng phụ của thuốc.

2. Sự chuyển hóa và tác động của thuốc

Thuốc vào đường miệng, qua dạ dày, xuống ruột non, từ ruột non thấm vào máu và đi khắp cơ thể tác động đến những bộ phận cần thiết, thải trừ qua gan, thận và ra khỏi cơ thể cùng với phân, nước tiểu, mồ hôi. Đối với cơ thể người cao tuổi, thuốc được hấp thu chậm, thấm vào cơ thể chậm, chuyển hóa khó khăn và thải trừ chậm, dễ bị tích lũy gây ngộ độc. Sử dụng liều thấp bằng 2/3 hoặc 1/2 so với người trẻ là an toàn hơn.

Cơ thể người cao tuổi đã nhận được nhiều loại thuốc, hóa chất, nhưng miễn dịch kém, dễ bị dị ứng thuốc. Do vậy, rất cần chú ý khi dùng thuốc, nhất là đối với thứ thuốc dùng lần đầu. Không dùng thuốc theo sự mách bảo của người khác (thuốc mới, thuốc hiện đại), mà phải dùng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc. Do thuốc tác động chậm, có người sốt ruột, cũng tăng liều, rất nguy hiểm đến tính mạng.

II. Thái độ của người cao tuổi đối với việc dùng thuốc

1. Trước hết, nên phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe

Sống thanh thoi, lạc quan; ăn uống điều độ, ăn ít nhưng ngon miệng, ăn nhiều đạm thực vật, ăn dầu thực vật, rau quả, ăn ít mỡ, ít muối, ít đường, ăn theo bệnh lý, chống táo bón; luyện tập đều đặn, có bài bản, thích hợp với mình; không hút thuốc lá, không uống rượu, nên uống trà buổi sáng; luyện não thường xuyên, ngủ ngon; sử dụng các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc (xoa bóp, day ấn, bấm huyệt, vận động, tắm quất...); y học phương Đông khuyên dùng nhân sâm, nhung, quy, thực, những vị thuốc đại bổ nhưng cũng phải được hướng dẫn dùng đúng bệnh, đúng lúc, dùng có liều lượng, theo sự chỉ định của thầy thuốc; tạo môi trường hài hòa, sạch, tránh nghiện rượu, thuốc lá...

2. Hộp thuốc của người cao tuổi

Hộp thuốc của người cao tuổi cần có dầu xoa

chống lạnh; gừng, tỏi, nghệ; một số sinh tố cần dùng như B₁, C, E; dầu gấc; thuốc an thần như viên sen, vông, bình vôi; thuốc dùng cho các cụ cao huyết áp, đái tháo đường, viêm khớp dạng thấp (dự trữ theo đơn của bác sĩ)...

3. Tạo vườn cây thuốc

Một mảnh vườn, một số chậu, hoặc góc chân tường; một số loại cây: bạc hà, hương nhu, tía tô, kinh giới, lá lốt...; một số cây: đinh lăng, rễ quạ; một số cây leo: kim ngân, thiên lý, gấc; một số loại có củ: gừng, nghệ, riềng...

4. Chữa một số chứng bệnh thông thường

Nên dùng các biện pháp chữa bệnh không dùng thuốc; nên dùng thuốc nam, đông y; dùng thuốc tây y theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc: Đúng liều lượng, đúng thời gian, đúng cách để tránh tác dụng phụ (ăn gì, kiêng gì, uống trước hoặc sau bữa ăn); dùng đúng thuốc; không tự ý uống thêm thuốc hoặc tăng liều lượng, không uống thuốc theo mách bảo của bạn bè...

Câu hỏi 23: *Người cao tuổi phòng tránh một số bệnh mạn tính thường gặp và gia đình chăm sóc người cao tuổi khi bị những bệnh đó như thế nào?*

Trả lời:

Theo Luật người cao tuổi, Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý bệnh mạn tính; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phòng

bệnh, khám bệnh, chữa bệnh tim mạch, tiểu đường, andâymơ và các bệnh mạn tính khác ở người cao tuổi (Điều 29). Cụ thể là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa lập sổ theo dõi các bệnh mạn tính của người cao tuổi trong hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; trạm y tế xã, phường, thị trấn lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe, bệnh mạn tính của người cao tuổi tại địa phương (Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15-10-2011 của Bộ Y tế).

Người nhà, người thân của người cao tuổi có trách nhiệm chủ động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phối hợp với tình nguyện viên và cán bộ y tế trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Bản thân người cao tuổi có trách nhiệm tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; phối hợp với tình nguyện viên, cán bộ y tế để chăm sóc tốt sức khỏe của mình.

Một số bệnh mạn tính xảy ra ở người cao tuổi đòi hỏi phải điều trị dài ngày và quan tâm chăm sóc đối với người cao tuổi: cao huyết áp, suy tim, tai biến mạch máu não, đái tháo đường, loãng xương, thoái hóa khớp, các bệnh về hô hấp...

I. Bệnh cao huyết áp ở người cao tuổi

Bệnh tăng huyết áp nguyên phát là bệnh thường gặp nhất ở người cao tuổi, chiếm 85 - 90% tổng số bệnh tăng huyết áp. Bệnh tăng huyết áp thứ phát chiếm khoảng 10 - 15%, thường xảy ra ở người trẻ tuổi, xuất hiện sau các bệnh thận, tuyến thượng

thận, tuyến yên hoặc sau các đợt dùng thuốc kéo dài (corticoid).

Đối với người cao tuổi, cao huyết áp thường từ 150/90 mmHg trở lên. Khi vận động mạnh hoặc lúc cảm xúc, tinh thần không ổn định, thay đổi thời tiết..., gây tăng huyết áp. Bệnh thường do hệ thống thành động mạch dày lên, xơ cứng, mất tính đàn hồi, làm tim phải luôn co bóp với một áp lực lớn để dồn máu nuôi cơ thể; thường xuất hiện ở những người có mức sống cao, ăn uống nhiều, ăn mặn, ăn nhiều mỡ động vật, nhất là những người có tâm trạng luôn lo âu, căng thẳng, ít vận động thể dục, thể thao. Có người bị bệnh cao huyết áp thường xuyên, có người huyết áp tăng từng cơn.

Người bệnh huyết áp cao thường xuất hiện đau đầu, nóng mặt, sắc mặt thay đổi, tính tình khó chịu, bứt rứt, hay hồi hộp. Ở giai đoạn cuối, bệnh gây tổn thương một số cơ quan khác: dấu hiệu suy tim, xuất huyết võng mạc, phù gai thị, có thể có cơn đau thắt ngực, suy thận... Từ 3 - 5% xuất hiện tăng huyết áp ác tính, mức tăng tối đa, tối thiểu rất cao, khát nước, sút cân, kèm theo rối loạn tiêu hóa, biến chứng ở não, tim.

Đây thuộc loại bệnh mạn tính, điều trị lâu dài bằng thuốc đặc trị theo chỉ dẫn của thầy thuốc; uống nhiều nước, uống thuốc lợi niệu; không ăn mặn; ăn ít mỡ, thay bằng dầu thực vật.

Để đề phòng bệnh, nên tập thể dục, thể thao đều đặn, hợp khả năng; đi bộ nhanh vào sáng sớm hoặc chiều tối (30 - 60 phút); ăn nhiều rau, củ có chất xơ, hành, tỏi; ăn trái cây, hạn chế đường, sữa và sản phẩm của sữa; uống nước 1,5 - 2,5 lít/ngày, nhất là mùa hè; đại tiện đều đặn, cố gắng duy trì vào thời điểm nhất định trong ngày; tránh ăn uống quá nhiều, quá mức, tránh ăn nhiều chất kích thích; luôn giữ thái độ ôn hòa, tránh cảm xúc đột ngột, chấn thương tinh thần. Khi huyết áp đã ổn định, cần đo thường xuyên hằng ngày...

II. Bệnh suy tim ở người cao tuổi

Trái tim làm việc liên tục suốt cuộc đời. Suy tim thường là biến chứng của các bệnh thường gặp như xơ vữa động mạch, tăng huyết áp, bệnh về van tim, cơ tim. Khi thành động mạch dày, cứng và hẹp sẽ hạn chế máu chảy qua, bắt tim phải làm việc quá tải với áp lực lớn lâu ngày, dẫn tới suy tim.

Bệnh diễn ra từ từ, không gây tử vong ngay, mà tăng nặng dần: Người mệt mỏi, sức yếu không làm được công việc bình thường so với lứa tuổi; khó thở, nhất là khi phải gắng sức; lên cầu thang, lên dốc rất mệt, về sau khó thở cả lúc nghỉ ngơi; khó tiêu hóa, bụng luôn ậm ạch; da tím tái; gan to, bụng có nước; phù, ấn lõm, ban đầu ở mắt, sau lan dần đến chân tay, toàn thân; tĩnh mạch cổ nổi rõ; siêu âm thấy tim to, có thể tràn dịch... Trường hợp nặng thường xuất hiện cơn khó thở

đột ngột, rất nguy kịch, nhất là xảy ra vào ban đêm. Kèm theo khó thở, ho khạc ra bọt màu hồng, người bệnh đau đốn, thở dốc, mạch nhanh, có thể gây phù phổi cấp, không cấp cứu kịp thời sẽ tử vong.

Cần khám chuyên khoa để xác định nguyên nhân suy tim. Ở người cao tuổi, suy tim có 4 mức độ, nặng nhất là trong sinh hoạt bình thường đã bị khó thở, liên tục mệt mỏi, đánh trống ngực, da tím tái. Đến giai đoạn này thì khó hồi phục.

Suy tim là bệnh mạn tính nặng, cần chăm sóc và điều trị lâu dài bằng thuốc đặc hiệu, theo chỉ dẫn của các bác sĩ chuyên khoa. Sử dụng thuốc lợi tiểu, ăn nhạt; tập các bài thể dục phù hợp; duy trì chế độ vận động phù hợp kể cả lúc nằm liệt giường (xoà bóp, xoay chuyển toàn thân, tứ chi, vận động các khớp để giảm nguy cơ tĩnh mạch...); tránh làm việc nặng, nghỉ ngơi hợp lý...

Phòng bệnh tăng nặng: Thể dục đều đặn, nhẹ nhàng, kết hợp với đi bộ thường xuyên, khi cần thiết, phải nghỉ ngơi hợp lý; tập thở, rèn luyện chức năng phổi để hỗ trợ cho tim; chế độ ăn nghiêm ngặt: tránh ăn mặn, mỡ động vật, ăn nhiều rau quả có chất xơ; tránh ăn quá no, rượu bia quá mức; không hút thuốc lá, tắm lạnh, tắm đêm; thận trọng trong sinh hoạt tình dục; khám bệnh định kỳ hằng tháng, hằng quý và bất thường...

III. Tai biến mạch máu não ở người cao tuổi

1. Tai biến mạch máu não có thể do tắc nghẽn mạch máu hoặc nhồi máu não, xuất huyết não, dẫn tới thiếu máu não cục bộ, phần não không được máu nuôi dưỡng sẽ bị hoại tử. Có 30 - 40% người bị tai biến mạch máu não bị tử vong, nếu không cũng để lại nhiều di chứng như liệt nửa người, nói, nhìn đều khó..., phục hồi khó khăn, lâu dài.

Các yếu tố có nguy cơ dẫn tới tai biến mạch máu não: Bệnh tăng huyết áp, xơ vữa động mạch, bệnh tiểu đường, béo phì, chấn thương tinh thần, say rượu, có trường hợp do bệnh van tim, rối loạn đông máu...

Bệnh có thể xảy ra đột ngột cả ban ngày lẫn ban đêm hoặc do chấn động lớn về tâm lý, có thể tử vong tại chỗ. *Có một số triệu chứng báo trước:* Nhức đầu đột ngột kéo dài, thường hay đau nửa đầu; hoa mắt, như có ruồi bay trước mắt; chóng mặt, ù tai, choáng váng; nói ngọng hoặc không nói được; một bên chân, tay cảm giác yếu; bệnh thường xuất hiện đột ngột: đột nhiên mất ý thức hoặc hôn mê, khi tỉnh dậy liệt một chân, một tay, méo mặt, hoặc đang ăn, đang nói chuyện bị rơi bát đĩa, ngã khụy xuống (đột quy não). Bệnh tiến triển nhanh, dẫn đến tử vong hoặc để lại di chứng.

Bệnh tai biến mạch máu não thường phải cấp cứu càng sớm càng tốt; điều trị bệnh liệt nửa người

(do tai biến) hết sức phức tạp, phải điều trị sớm, toàn diện và liên tục. Có hai giai đoạn: giai đoạn cấp cứu tại bệnh viện và giai đoạn chăm sóc, phục hồi tại nhà.

2. Chăm sóc và phục hồi tại nhà thường phải kéo dài: Tiếp tục phục hồi chức năng tâm lý; chế độ dinh dưỡng và dùng thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ chuyên khoa; tiếp tục các bài tập nằm tùy theo sự tiến triển của bệnh.

Bệnh nhân nằm trên giường đệm hơi hoặc đệm có nước để chống loét điểm tì. Có thể nằm nghiêng bên liệt: đầu có gối đỡ; tay liệt: đưa khớp vai ra phía trước tạo với thân thành góc 90° , cẳng tay ngửa; chân liệt: khớp háng duỗi, gấp gối 10° . Nằm ngửa: đầu có gối quay mặt sang bên liệt; vai và hông bên liệt kê gối mỏng; bàn chân bên liệt đặt vuông góc cẳng chân, không để bàn chân đổ xuống; tay lành tư thế thoải mái; duỗi khớp háng bên chân lành, khớp gối gấp 15° ; thay đổi tư thế 2 giờ một lần; khi nằm, bên liệt quay ra ngoài để dễ hỗ trợ, các đồ dùng đặt phía bên liệt.

Khi còn hôn mê: Nằm đúng tư thế; tập thụ động tất cả các chi phòng lở loét, teo cơ, cứng khớp; lăn nghiêng sang trái, sang phải tại giường, xoa bóp chống loét. Khi bệnh nhân tỉnh: Vận động có trợ giúp bên liệt; chăm sóc tâm lý; chuyển đổi tư thế: nằm, ngồi, đứng, dồn trọng lượng; tập di chuyển, tập tự phục vụ trong sinh hoạt.

Bài tập ngồi có trợ giúp: Tập giữ thăng bằng khi ngồi, đứng; tập chuyển trọng lực; phục hồi chức năng qua các động tác như mặc, cởi áo, mặc, cởi quần, cầm thìa, cầm bát, cốc nước, lau mặt, đánh răng; tập phục hồi tiếng nói; tập phục hồi tâm lý; tập sử dụng xe lăn (nếu có)...

Tập đi, lên xuống cầu thang theo hướng dẫn của bác sĩ chuyên khoa và kỹ thuật viên phục hồi chức năng; kết hợp các bài tập chủ động với thụ động, bài tập chủ động; tập di chuyển khi có dụng cụ trợ giúp; giao tiếp; tự phục vụ bản thân, lao động theo khả năng.

Đề phòng những biến chứng thường gặp: Loét do đè ép, tì đè nằm lâu; viêm phổi do ứ đọng; co cứng khớp, teo cơ do tập luyện không đều, không đúng cách; loãng xương; suy dinh dưỡng hoặc béo bệu; té ngã khi đi lại, khi tập luyện, bị bỏng nước hoặc do sử dụng điện...

3. Phòng bệnh: Phát hiện và chữa sớm các yếu tố có nguy cơ như tăng huyết áp, xơ vữa động mạch; bệnh đái đường; căng thẳng tâm lý, sinh lý; nghiện, say rượu...

IV. Bệnh đái tháo đường ở người cao tuổi

1. Đái tháo đường có nhiều nguyên nhân phức tạp, nhưng chủ yếu là do rối loạn tuyến tụy, không tiết đủ hoặc ngừng tiết chất insulin, chất giúp chuyển hóa đường trong cơ thể. Thiếu insulin đường sẽ biến hóa chậm, tổng phần đường thừa vào máu,

làm đường máu tăng lên và chuyển hóa vào nước tiểu, gây nên đái đường. Bệnh xuất hiện từ tuổi ngoài 40, ở cả nam và nữ, càng về sau số nữ mắc càng nhiều hơn.

Đái đường có hai loại: loại một lệ thuộc vào insulin, thường phát bệnh vào lúc trẻ, người gầy ốm; loại hai không lệ thuộc vào insulin, phát bệnh ở tuổi già ngoài 40, ở người béo.

Đái tháo đường thường do các nguyên nhân: Di truyền, cha và mẹ bị đái tháo đường thì con cũng bị bệnh đó; người béo phì hay người có mức sống khá, giàu có, vì béo phì làm cho nhu cầu insulin của cơ thể tăng lên; yếu tố nội tiết, dùng nhiều thuốc ACTH - cortisone có thể gây đái tháo đường, cường tuyến giáp; các yếu tố khác: những bệnh về tụy, nhiễm khuẩn, làm cho bệnh đái tháo đường nặng thêm, chấn thương thần kinh, và những cú sốc tâm lý...

2. Triệu chứng

Nhẹ không có triệu chứng, thử nước tiểu và máu thấy lượng đường trong máu cao. Giai đoạn nặng hơn: mệt mỏi, ăn nhiều, uống nhiều, đi tiểu nhiều, sút cân, người gầy đi, ngứa âm hộ, rối loạn thị giác, nhiễm trùng, nhiều mụn nhọt, suy nhược thần kinh.

3. Bệnh đái tháo đường có nhiều biến chứng

Về tim mạch, tăng huyết áp, đau ngực, nhồi máu cơ tim, suy tim, nhũn não, viêm mạch, viêm tắc hoại thư; về thần kinh trung ương, gây liệt

tạm thời hoặc vĩnh viễn; về phổi, thường bị lao; về mắt, đục thủy tinh thể, viêm võng mạc, đáng ngại nhất là những tổn thương ở võng mạc; ngoài da, ngứa, viêm da, mụn nhọt, biến chứng hay gặp là nhiễm trùng, mụn nhọt, viêm tắc động tĩnh mạch, có khi phải cưa chi. Đái đường không gây tử vong, nhưng người bệnh chết do những biến chứng từ đó sinh ra...

4. Phòng bệnh và chăm sóc

Có chế độ ăn uống hợp lý nhằm duy trì đường máu ở mức ổn định, cân bằng với lượng thức ăn vào; uống thuốc và hoạt động hàng ngày nhằm ngăn chặn biến chứng. Tất cả các thành viên trong gia đình người bị bệnh đái đường cần theo chế độ ăn đặc biệt, giữ mức cân của các thành viên ở dưới mức người bình thường, tránh béo phì, kiểm tra định kỳ đo đường máu và nước tiểu hàng năm. Mỗi bữa ăn 1,5 - 2 bát cơm, còn đói ăn thêm rau; rau xà lách, bắp cải; ăn nhiều trái cây (lê, táo, nho), không nên ăn những loại quả quá ngọt; không ăn nhiều chất béo như da gà, vịt, thịt quay, bơ, lòng đỏ trứng; dùng dầu lạc, ô liu; ăn nhiều bữa trong ngày; không ăn mật ong, sữa, bánh kẹo, bánh ngọt, nước hoa quả...

Gia đình người bị bệnh đái tháo đường cần đặc biệt chú ý đến luyện tập thể dục, thể thao hoặc những hoạt động cơ thể khác; đi bộ để giảm lượng đường; nếu bị chứng đái đường về đêm (thở nước

tiểu trước bữa ăn sáng thấy chỉ số cao) thì nên đi bộ sau bữa ăn chiều.

Cần khám bệnh định kỳ, điều trị kịp thời bệnh nhiễm trùng, đặc biệt chú ý chi dưới; xơ vữa động mạch ở người đái đường có thể làm tổn thương mạch máu, đặc biệt ở cẳng chân; chăm sóc bàn chân rất quan trọng, giúp phát hiện sớm các dấu hiệu đáng chú ý như đau bắp chân, lạnh bàn chân, thay đổi màu sắc da bàn chân hoặc ngón chân...

V. Bệnh loãng xương ở người cao tuổi

1. Bệnh về xương ở người cao tuổi phổ biến là loãng xương. Loãng xương (xốp xương) là một bệnh của hệ thống xương, trong đó khối lượng xương bị giảm thấp tới mức phá hỏng cấu trúc xương.

Thành phần hữu cơ trong xương (30% trọng lượng của bộ xương): Các chất cơ bản của xương chứa hoàn chỉnh (tế bào trên xương mềm, chưa chắc); các tế bào sinh xương (tạo cốt bào); các tế bào hủy xương (hủy cốt bào). Thành phần vô cơ của xương (70% trọng lượng bộ xương) gồm các chất khoáng: canxi, photpho, magiê; dưới 25 tuổi, tế bào sinh xương mạnh hơn tế bào hủy xương; 25 - 40 tuổi, hai loại tế bào này hoạt động cân bằng, giúp khối lượng bộ xương ổn định; ngoài 40 tuổi, tế bào hủy xương hoạt động trội hơn tế bào sinh xương, khối lượng khoáng chất của bộ xương giảm dần theo tuổi (đối với phụ nữ, sau khi mãn kinh, tốc độ mất xương nhanh hơn nam giới cùng

tuổi); từ trên 65 tuổi, ai cũng bị loãng xương, vì tế bào sinh xương bị lão hóa và sự hấp thụ canxi ở ruột bị hạn chế và có sự suy yếu của hoóc môn sinh dục; xương bị mềm yếu và dễ bị gãy cả khi bị chấn thương nhẹ... Xương dễ gãy ở cổ tay (chống tay khi ngã), vùng cổ chân, bàn chân (chân bị vấp khi trượt ngã), vùng cổ xương đùi (bước hẫng hụt, chân ngã nghiêng, đập mông xuống đất), các đốt sống (xương sống, cột sống)...

2. Biểu hiện của bệnh

Thâm lặng, không có dấu hiệu rõ, có khi chỉ là một vài triệu chứng đau nhức, mỗi không cố định, mơ hồ dọc các chi, các đầu xương. Càng về sau, khối lượng khoáng chất bị mất ngày càng nhiều, triệu chứng đau nhức rõ dần, tập trung ở các vùng xương chịu lực của cơ thể như hông, thắt lưng, đầu gối... Cột sống đau như bị thắt ngang cột sống lưng hoặc lan sang một bên hay hai bên mạn sườn do kích thích các rễ thần kinh liên sườn, đau cột sống kèm theo co cứng các cơ dọc theo sống lưng, gây đau giập các cơ khi thay đổi tư thế. Người bệnh bị gù, vẹo cột sống. Còn có các triệu chứng khác: Có cảm giác ớn lạnh hay bị chuột rút, thường ra mồ hôi; bệnh thường kéo theo những bệnh khác như béo bệu, tăng huyết áp, bệnh mạch vành, đái đường, thoái hóa khớp...

3. Phòng bệnh và chăm sóc

Chế độ ăn: Chăm sóc hiệu quả nhất là từ khi

còn ở trong bụng mẹ. Thai phụ có chế độ ăn hợp lý, tránh kiêng khem quá mức. Thường xuyên ăn đầy đủ, phù hợp với nhu cầu cơ thể trong từng giai đoạn, từng lứa tuổi. Đặc biệt, quan tâm đến thành phần khoáng chất (canxi và prôtít) trong bữa ăn, sữa là thức ăn lý tưởng của trẻ em. Người cao tuổi rất cần bổ sung sữa. Một ngày cần 0,5 - 1 lít sữa tươi, có thể ăn sữa chua, sữa pha từ sữa bột. Cần bảo đảm khẩu phần ăn cân bằng, đủ canxi, sinh tố C, sinh tố D (ở trái cây, trứng, sữa).

Nếu ăn ít, ăn yếu, phải uống thêm canxi, sinh tố. Một số thực phẩm có chứa canxi: Cua đồng, ốc nhồi, rau tươi, ốc vặn, tôm đồng, tép gạo, sữa bò, sữa tươi, sữa bột, sữa đặc có đường, vùng, rau ngót, rau cần, rau sắng, rau đay, cà rốt, đậu nành...

Chế độ sinh hoạt: Năng hoạt động, đi lại, ra ngoài trời khi nắng nhẹ, thể dục, thể thao nhẹ. Tránh các vận động mạnh, đột ngột, tránh cúi lưng, không cúi lom khom khi quét nhà, bưng bê đồ vật. Không vói lấy vật gì quá tầm tay, không mang vác nặng, mang xách đồ vật phải đều hai tay. Giữ thẳng lưng trong mọi trường hợp có thể. Tránh bước hụt, bước hẫng, vấp ngã, trượt. Nên theo sát người cao tuổi, đỡ lưng khi lên xuống cầu thang; nhắc nhở khi đi vào chỗ có bậc lên, bậc xuống. Không đi vào chỗ ướt, nhất là sàn đá hoa sau khi lau nhà. Không để người cao tuổi đi

giày, dép có đế cao gót. Tránh rượu, thuốc lá, cà phê đặc.

VI. Bệnh thoái hóa khớp ở người cao tuổi

1. Đây là sự thoái hóa tất yếu ở người cao tuổi, xuất hiện từ tuổi 40 và tăng dần theo thời gian; từ tuổi 70 trở lên, người nào cũng bị, đều có dấu hiệu thoái hóa khớp.

Thoái hóa chủ yếu là sụn khớp và đĩa đệm cột sống, những chỗ này bị xơ cứng, mất dần dần hồi, đặc biệt là phần đầu xương, có thể mọc thêm gai khớp xương do lắng đọng canxi ở mép dây chằng bám vào cột sống. Tất cả các khớp đều bị thoái hóa, thường bị ở 1, 2 khớp, ít khi bị ở nhiều khớp cùng một lúc; có thể gây tổn thương ở cột sống, đốt sống cổ, khớp gối, khớp háng, khớp vai.

2. Biểu hiện

Thoái hóa khớp nào thì đau ở khớp đó. Lúc đầu chỉ đau khi vận động, sau đau âm ỉ, liên tục, tăng lên khi cử động.

Hạn chế cử động: Nếu khớp gối bị thoái hóa thì đau khi đi lại, đứng lên ngồi xuống, nhất là lúc lên xuống thang gác, đang ngồi xổm phải đứng lên; bị hạn chế khi gấp và duỗi cẳng chân; có tiếng kêu lắc rắc khi cử động; phụ nữ béo ở tuổi mãn kinh hay mắc; bị mắc cả ở hai khớp gối.

Nếu thoái hóa khớp háng, vị trí đau thường thay đổi: Khi ở bện, lúc ở vùng trước đùi, có khi từ

vùng hông lan xuống sau đùi; đi lại khập khiễng, khi dạng háng, khó gấp đùi vào bụng; đau khi vận động.

Thoái hóa cột sống thường gặp ở cột sống vùng thắt lưng, cột sống cổ; đau âm ỉ vùng thắt lưng, đau trệ lên về chiều sau một ngày làm việc phải đứng nhiều hoặc lao động nặng.

Thoái hóa khớp vai (viêm quanh khớp vai) thường đau khu trú ở móm vai xuyên ra cánh tay đến khuỷu tay, sau đau tăng dần và trở nên thường xuyên, cử động khó khăn hơn; các cử động đưa tay ra trước, ra sau, quay tay bị hạn chế, có khi không làm được những việc đơn giản như chải đầu, gãi lưng.

Teo cơ xuất hiện sau thời gian đau mỏi và hạn chế cử động, hay bị teo ở chi dưới; thoái hóa khớp có thể làm biến dạng khớp, nhưng không sưng mủ tại chỗ; không nóng, không đỏ, người bệnh không sốt.

3. Phòng bệnh và chăm sóc

Thoái hóa khớp là sự thoái hóa tất yếu của cơ thể, bệnh của người già, không có thuốc điều trị đặc hiệu, phòng bệnh cũng khó; từ 40 tuổi trở lên nên tập thể dục đều đặn; ăn hợp lý để tránh béo phì; tránh bị bệnh đái đường; tránh những động tác quá mạnh, bất chợt, dẫn đến làm lệch trục xương, đề phòng ngã.

Giảm đau: Nghỉ ngơi khi có dấu hiệu đau, hạn chế vận động khớp đau. Giảm đau bằng thuốc nhưng rất thận trọng, cần theo chỉ dẫn của thầy thuốc. Giảm đau bằng không dùng thuốc: Đây là cách tốt nhất để hạn chế dùng thuốc. Dùng biện pháp vật lý trị liệu: xoa bóp, ủ nóng chỗ đau, tắm nước khoáng, châm cứu, kích thích các đầu mút thần kinh bằng điện, tập yoga, đi bộ, đi xe đạp; dùng các loại cao xương động vật: cao khỉ, cao trăn, thuốc đông y theo hướng dẫn của lương y. Khi đau nhiều, khớp bị biến dạng, cần khám thầy thuốc chuyên khoa để kết hợp các biện pháp phục hồi chức năng với điều trị vật lý và thuốc. Điều trị nội khoa không khỏi, thầy thuốc có thể chỉ định phẫu thuật...

Duy trì chức năng vận động các khớp: Tập luyện để tăng cường sức cơ, khối lượng cơ, đặc biệt là cơ trước đầu đùi, cơ lưng và cơ quanh vai; duy trì đều đặn chế độ tập luyện và phục hồi chức năng, hết sức tránh việc bất động khớp (trừ khớp bị viêm cấp). Ăn uống đầy đủ dinh dưỡng (vitamin nhóm E, D và khoáng chất, prôtít, canxi)...

VII. Một số bệnh về hô hấp thường gặp ở người cao tuổi

1. Đường thở của người gồm đường thở trên (mũi, miệng, hầu, khí quản) và đường thở dưới (phế quản và mao phế quản, phế nang và chùm

phế nang). Có hai lá phổi phải và trái. Ngoài đường thở trên và dưới, tham gia hoạt động thở còn có các cơ ở lồng ngực, cơ hoành và khung xương lồng ngực.

Đường thở có chức năng trao đổi không khí ở phổi với không khí bên ngoài (ôxy vào, thán khí - CO_2 ra) và trao đổi khí bên trong cơ thể (máu đưa ôxy vào nuôi cơ thể) và máu chuyển thán khí theo đường thở ra ngoài. Khí trời (có ôxy) khi qua mũi, được lông mũi cản trở bụi, hơi độc và khi trời lạnh, được cơ thể sưởi ấm lên bằng thân nhiệt rồi mới vào phổi. Khí trời nóng, đường thở tự nó thải hơi nóng ra bằng cách thở nhanh. Khí ôxy vào phổi rồi thấm qua màng mỏng của phế nang để vào máu, máu đưa ôxy đi nuôi cơ thể (máu đỏ tươi), đưa thán khí ra (máu đen). Thở vào thở ra khoảng 20 nhịp/phút, nếu tăng hoặc chậm đều là bệnh lý.

2. Các bệnh thường gặp ở đường hô hấp

a) Viêm họng hầu hoại thư

Vi trùng kỵ khí gây ra mủ và mùi hôi thối do hoại tử các tổ chức ở đây, mủ màu đen có vẩy máu và hình thành các cục máu đông di căn vào máu, gây ra nhiễm trùng máu. Viêm họng hoại tử thường diễn ra ở một bên họng tiến triển bán cấp, dẫn đến loét và có hạch cổ; viêm họng nề lan tỏa; viêm miệng loét, viêm lợi hoại tử cấp tính...

b) Viêm phế quản mãn

Viêm tất cả các nhánh phế quản lâu dài, ho

long đờm trong thời gian dài hàng tháng, hàng năm. Nguyên nhân chính là do thuốc lá, thuốc Lào; hít phải không khí có bụi, bụi công nghiệp; bị bệnh phổi, phế quản từ bé do dị ứng đường thở hoặc do cong, vẹo cột sống.

Lúc đầu ho khạc nhỏ ra chất niêm mạc phế quản, ho nhiều về buổi sáng; thể lành tính là viêm họng ở các phế quản lớn; thể ác tính là viêm khu trú ở những phế quản bé kèm theo dấu hiệu nút tắc khi thở ra, tiến triển đến suy thở, khó thở, dẫn tới tim phổi mạn tính.

Phòng, chống bệnh này là bỏ thuốc lá, thuốc Lào; bỏ và tránh xa nơi nhiều bụi, cải thiện điều kiện ăn ở và làm việc, tạo quang cảnh và không khí trong lành; trường hợp bị nhiễm khuẩn kéo dài, cần tiêm phòng và uống thuốc theo chỉ định của thầy thuốc; làm long và loãng đờm bằng thuốc, tập luyện vận động, tập cả cách ho và khạc nhỏ hợp vệ sinh, đúng động tác; trường hợp nặng, có thể dùng các máy hỗ trợ tại nhà như máy thông khí, máy hút khí, máy gửi ôxy; đi khám bệnh để được tư vấn và dùng thuốc có hiệu quả.

c) Ung thư phế quản

Ung thư ác tính xuất phát từ niêm mạc phế quản; do nghiện thuốc lá, thuốc Lào hoặc hít phải hơi thuốc lá, thuốc Lào quá nhiều; hít lâu dài những bụi gây ung thư (amiăng, thạch tín, niken, crôm, sắt, urani, hít khói công nghiệp; do bệnh xơ phổi

lâu ngày (lao phổi, viêm phổi mạn), biểu hiện ở ho kéo dài, ho khạc hoặc ho ra máu kéo dài, đau ngực khó thở, sút cân nhanh, giọng nói thay đổi, khản tiếng hoặc mất tiếng; đau mãnh liệt ở vai, cánh tay, hạch ở thượng đòn cứng chắc, hạch nách...

d) *Giãn phế quản*

Giãn rộng không trở lại hình dáng và khẩu kính phế quản khi chưa bị bệnh, thường khu trú ở phế quản trung bình và nhỏ. Lúc bé bị bệnh ho gà, bệnh sởi rồi biến chứng giãn, do viêm những phế quản nhỏ; bị nhiễm trùng và bị nút tắc ổ nhiễm trùng...

Bệnh rất thay đổi, phụ thuộc ở tổn thương rộng hay hẹp; ho khạc nhỏ nhiều và trộm lên về buổi sáng, khạc nhỏ và nhiều dịch như trên còn gọi là giãn phế quản thể ướt; cũng có loại ho ra máu (giãn phế quản khô) hoặc đờm vấy máu cá; ở thể nặng, người bệnh khó thở, tím tái...

Phòng, chống bằng cách bỏ thuốc lá, thuốc lào; tránh ở nơi ẩm ướt, lạnh và nơi có nhiều bụi bặm.

đ) *Hen phế quản*

Triệu chứng thông khí bị tắc nghẽn thay đổi theo thời gian kèm theo phế quản hoạt động quá mức và hồi phục nhanh khi có can thiệp điều trị bằng thuốc giãn phế quản.

Nguyên nhân do hít phải một số kháng nguyên làm co thắt phế quản; do bị nhiễm trùng đường

mũi họng, phế quản phổi hoặc hít phải chất kích thích, nhạy cảm với không khí quá nóng hoặc quá lạnh; do dùng một số thuốc như pênicilin, aspirin, mocphin...

Cơn hen phế quản biểu hiện ở chỗ lồng ngực bị chít hẹp, hít vào không đủ khí, thở ra khó hoặc kéo dài, cuối cơn khạc nhổ nhiều đờm rãi có bọt trắng quánh dính, người bệnh nghe được tiếng cò cử, rít khan, nhịp thở ra bằng hai ba lần nhịp hít vào.

Đang lúc bị hen, cần đi khám bệnh ngay; ngoài cơn hen, cần tập luyện đường thở, khí công, nhằm giảm nhẹ, rút ngắn cơn và thưa cơn, dùng thuốc giãn phế quản, chống viêm, chống dị ứng theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

e) *Xơ phổi lan tỏa*

Các tế bào xơ xâm lấn rộng tổ chức phổi. Thường là do hít phải bụi có áp lực mạnh; bụi cơ học, bụi hóa chất, bụi silic, bụi than; viêm dị ứng phế nang; khí ga, khói, hơi nước, ôxy có nồng độ clo cao, chất diệt cỏ trừ sâu, sắt, đồng, thủy ngân...; bụi vinilon, sợi tổng hợp; phổi nhiễm độc do thuốc; nhiễm trùng gây ra viêm phổi mạn tính; tia xạ... Người bệnh thường mệt mỏi, khó thở, ho, có khi ho ra máu, đau màng phổi, lâu dần đi đến suy thở và tim phổi mạn tính.

g) *Lao phổi chung*

Thường gặp ở người nhiều tuổi, có tính chất

phổi hợp tổn thương, hình thành tổn thương tăng sinh, dẫn đến xơ phổi.

Sinh bệnh do tái nhiễm nội sinh hay ngoại sinh ở lao cũ, khi sức đề kháng cơ thể kém miễn dịch bị giảm sút hay bị suy giảm khả năng làm việc, ho kéo dài, có đờm, đôi khi ho ra máu, sốt nhẹ về chiều, sút cân vô cớ, mồ hôi đêm, đau ngực, tim hồi hộp... Chỉ khi chụp X quang hoặc xét nghiệm đờm mới phát hiện bệnh.

Phát hiện bệnh sớm để điều trị kịp thời, đủ thời gian, đúng phương pháp; tuân thủ đúng phác đồ điều trị, cần sự cộng tác chặt chẽ giữa bệnh nhân và thầy thuốc; uống thuốc đủ liều, đúng thời gian, đủ liệu trình (ít nhất 6 tháng); có kế hoạch kiểm tra những người trong gia đình và những người có quan hệ mật thiết trong cộng đồng; tuân thủ chế độ vệ sinh cá nhân (khắc nhỏ), vệ sinh môi trường và phòng, chống nhiễm lao cho người xung quanh.

h) Viêm phổi

Ở người bị suy giảm miễn dịch toàn thân và tại chỗ, phổi bị nhiễm phế cầu trùng hoặc các vi trùng ưa khí; bị nhiễm siêu vi trùng đường thở, hít phải bụi, bị nhiễm lạnh lâu; ở người bị suy tim, có thể suy mòn, bị bệnh lâu năm, hít phải chất nhầy đường mũi họng vào đường thở. Tỷ lệ tử vong cao ở người trên 50 tuổi.

Bệnh biểu hiện: sốt cao 39 - 40°, rét run, tím tái nhẹ, đẫm mồ hôi, mặt đỏ bừng, môi khô, lưỡi bẩn, bụng chướng, buồn nôn... Người già yếu, biểu hiện bệnh không điển hình.

Tiêm phòng, tiêm chủng cho người có nguy cơ bị bệnh cao, như già yếu, miễn dịch bị suy giảm, người thiếu máu, đang dùng các loại thuốc ức chế miễn dịch.

Cần khám bệnh sớm để điều trị kịp thời, tuân thủ chế độ ăn nhẹ, ăn lỏng, sử dụng nhiều nước và thường xuyên thay đổi tư thế nằm, dùng thuốc theo chỉ định của thầy thuốc.

i) Tim phổi mạn

Hiện tượng phì đại và suy yếu tim phổi xuất hiện ở người bị bệnh ở nhu mô phổi, mạch máu phổi hoặc bị giảm thông khí mạn tính ở phổi.

Bị bệnh do viêm phế quản mạn, giãn phế quản, lao phổi, viêm phổi kẽ, viêm phế nang dị ứng; màng phổi bị dày diện rộng; biến dạng lồng ngực, gù vẹo, xẹp sườn rộng; bị các bệnh ở mạch máu phổi; có các dấu hiệu bệnh phổi như ho, khạc nhổ, da tím tái, khó thở...; tĩnh mạch cổ nổi to; gan to, phù nề hai chi dưới; nhịp tim nhanh, rung nhĩ.

Thầy thuốc điều trị suy tim, các bệnh về phổi, phế quản và hệ thống đường thở; có thể dùng máy hút khí, máy ngửi ôxy tại nhà.

VIII. Một số bệnh chuyên khoa thường gặp ở người cao tuổi

Cơ quan nghe, nhìn, răng miệng của con người thường bị lão hóa khi về già, gây rất nhiều phiền toái trong cuộc sống, nhất là đối với người cao tuổi.

1. Rối loạn về nghe

Các tế bào của ốc tai (tai trong) bị lão hóa, làm nhiều người nghe kém khi bước vào tuổi 60; lúc đầu nghe không rõ (nặng tai), sau chỉ nghe được những câu thanh âm rất to và dần dần dẫn đến điếc.

Một số yếu tố làm nghe kém: Khi trẻ làm nghề có tiếng ồn; khi ốm dùng một số loại thuốc chữa bệnh có gây độc cho tai; bị một số bệnh gây tổn thương ốc tai; di truyền theo gia đình bị điếc sớm.

Dấu hiệu nghe kém: Hiểu sai lời nói và âm thanh; khó hiểu nghĩa lời nói, nhất là khi xung quanh có tiếng ồn; đề nghị người khác nhắc lại, nói chậm và to hơn; mở to radio và tivi mới nghe được; ngại nói chuyện với người khác.

Hậu quả của điếc: Điếc làm giảm chất lượng cuộc sống của người cao tuổi, làm họ khó hoặc không hòa nhập thoải mái với các hoạt động trong cuộc sống. Hậu quả là làm cho người cao tuổi ngày càng có ít thông tin, cản trở giao tiếp, tạo ra cảm giác cô đơn, bị bỏ rơi, có thể làm nặng thêm trạng thái trầm cảm, quên, lẫn.

Chăm sóc người cao tuổi về vấn đề nghe: Đối

mặt trực diện với người cao tuổi khi nói chuyện, vặn nhỏ hoặc tắt radiô, tivi khi người cao tuổi nói chuyện với người khác; khi nói chuyện, phải nói to, rõ từng từ, từng câu; giúp người cao tuổi làm sạch tai ngoài, đến nhân viên y tế lấy ráy tai...

2. Rối loạn về nhìn

a) Lão thị

Khả năng điều tiết của mắt bị giảm dần theo tuổi. Ngoài 40 tuổi thường khó nhìn hoặc nhìn mờ khi đọc sách ở khoảng cách gần, phải dùng kính để điều tiết mắt, do thầy thuốc về mắt khám và chỉ định dùng kính phù hợp với độ viễn thị của từng mắt và với khoảng cách tâm điểm giữa 2 mắt của từng người. Do vậy, người cao tuổi có kính riêng của mình, mỗi thời kỳ được thầy thuốc khám mắt để điều chỉnh kính phù hợp với mức độ lão thị.

b) Đục thủy tinh thể

Người già thường bị đục thủy tinh thể, ánh sáng bị cản trở khó truyền vào bên trong. Bệnh phát triển từ từ, làm cho thị giác kém dần.

Mất nhìn kém dần mà không bị đỏ, bị đau, có thể nhìn thấy điểm đen cố định trước mắt, cũng có thể nhìn thấy vàng bóng tối hoặc vàng ố, nhìn đôi hoặc thấy nhiều bóng. Ban đầu có thể dùng thuốc, khi nặng thì phải mổ mắt, thay bằng thủy tinh thể nhân tạo. Sau phẫu thuật, mắt lại nhìn tốt, có thể không phải dùng kính lão.

c) Thoái hóa điểm vàng

Hay gặp ở người già, gây tổn thương ở vùng trung tâm của võng mạc. Người già khó đọc sách báo in, khó nhận mặt người mặc dù không bị mù hoàn toàn, thấy đám tối ở trước mắt, khó nhìn khi từ chỗ sáng bước vào chỗ tối. Có thể dùng loại kính cho phép phóng đại hình ảnh.

d) Thiên đầu thống

Trong mắt có chứa và liên tục tạo ra một loại dịch giữ cho mắt được sạch và khỏe. Dịch này không được thoát ra theo tốc độ cần thiết, dẫn tới tăng áp lực trong mắt, gây tổn thương dây thần kinh thị giác và võng mạc. Đó là bệnh thiên đầu thống (glôcôm), gây đau, nhức đầu, nhức mắt dữ dội. Phải khám mắt để kịp thời điều trị bằng thuốc hoặc phẫu thuật.

đ) Người cao tuổi rửa mặt bằng khăn mặt riêng và luôn giặt sạch, phơi khô; hằng ngày rửa mắt bằng bông, gạt nhúng vào nước muối sạch, tra thuốc mắt theo chỉ dẫn của thầy thuốc; nhỏ thuốc, uống thuốc khi bị những bệnh về mắt mà cần thường xuyên dùng thuốc như thiên đầu thống; sắp xếp đồ đạc gọn gàng, không để vật dụng bừa bãi ở lối đi lại, gây cản trở, làm té ngã; chú ý có đèn ở những lối đi lại hay bị tối...

3. Rối loạn về răng, miệng

Chăm sóc răng miệng là vấn đề vệ sinh hằng

ngày. Răng có vai trò rất quan trọng trong ăn uống, trong phát âm, tạo dáng cho vẻ mặt và đối với các vấn đề sức khỏe khác. Đối với người cao tuổi, có một số vấn đề về răng, miệng cần quan tâm.

a) *Dùng răng giả*

Người già thường bị rụng răng hoặc răng kém, ăn mất ngon và tiêu hóa kém. Tuy không thích nhưng thường vẫn phải lắp răng giả. Răng giả được chế tác riêng cho từng người và do chuyên gia về răng làm, bảo đảm khít hàm. Khi đeo răng giả, nếu bị loét lợi phải được chuyên gia điều chỉnh lại, dùng một thời gian ngắn sẽ quen dần.

Vệ sinh răng giả hàng ngày bằng nước sạch lạnh, cọ rửa bằng bàn chải và thuốc đánh răng. Buổi tối, tháo răng giả ngâm vào nước sạch, để cho lợi được nghỉ ngơi. Dù có những bất tiện, nhưng không nên bỏ răng giả.

b) *Khô miệng*

Khô miệng có thể là hậu quả của sự lão hóa, do tuyến nước bọt tiết nước bọt ít hơn. Cảm giác khát nước ở người cao tuổi giảm, ít khi thấy khát và có nhu cầu uống nước. Do vậy, người cao tuổi giảm cảm giác ăn ngon miệng, bị mất nước, khi nuốt hay bị nghẹn. Một số thuốc chữa bệnh có tác dụng phụ làm khô miệng (thuốc cao huyết áp, chống trầm cảm...).

c) Mất cảm giác mùi vị

Do thoái hóa các dây thần kinh vị giác và có một số tình trạng làm chứng bệnh này nặng thêm: Bệnh ở mũi và xoang mũi; dùng một số thuốc; bị loét ở miệng, có cao răng hoặc vệ sinh răng miệng kém; chấn thương đầu làm ảnh hưởng đến bộ phận thần kinh cảm nhận mùi vị; hút thuốc lá; các bệnh liên quan đến thoái hóa thần kinh (packinson, andâymơ).

Mất cảm giác mùi vị ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của người cao tuổi, làm cho ăn uống kém, chán ăn, có thể gây suy dinh dưỡng.

d) Chú ý chăm sóc, giữ gìn vệ sinh răng, miệng

Thường xuyên chăm sóc răng, miệng, đánh răng ít nhất mỗi ngày một lần, làm sạch thức ăn thừa dất vào răng; chải mặt răng và chải từ gốc đến đỉnh răng; định kỳ lấy bỏ cao răng, tránh bệnh cho lợi; dùng sợi chỉ mảnh, chắc để làm sạch kẽ răng, giúp răng sạch và lợi chắc, không bị chảy máu; răng có vấn đề gì phải khám ngay (thấy thuốc về răng).

Chế biến thức ăn phù hợp: Có chế độ ăn đủ chất dinh dưỡng (trứng, đậu, thịt và rau xanh), lưu ý ăn quả chín (cam, chanh, cà chua) chứa nhiều vitamin; ăn loại thức ăn cần nhai nhiều (tạo nước bọt, làm sạch miệng) cùng các thức ăn mềm, luyện cho răng và lợi được chắc; thường xuyên thay đổi

món ăn, chế biến ngon, hợp khẩu vị; uống nước đều đặn để cơ thể khỏi thiếu nước, uống một ít nước trước khi ăn để hạn chế bị nghẹn; bỏ thuốc lá nếu đang hút...

Chú ý chăm sóc khi răng, miệng bị bệnh: Những khi mắc bệnh, nhất là khi sốt, có cảm giác miệng đắng, lưỡi tưa, có thể loét ở mặt trong má, cần súc miệng bằng nước muối vài lần trong ngày, giữ miệng sạch, phòng nhiễm khuẩn, dùng kem có chứa vadolin bôi môi để môi khỏi khô và nứt; ở những người tuổi rất cao hoặc đang dùng thuốc kháng sinh có thể có các ổ loét do nấm, màu trắng thường nằm trên lưỡi hoặc mặt trong má, trường hợp nặng lan xuống cả họng, cần đi khám bệnh; chăm sóc răng miệng đặc biệt quan trọng với bệnh nhân bị đột quỵ, bị bệnh packinson, do thức ăn thường đọng lại bên má, người bệnh không tự súc miệng được thì phải giúp làm sạch để tránh có mùi hôi khó chịu; có người bị bệnh dẫn tới chảy dãi tự do, cần có bình hứng dãi, lau khô sạch thường xuyên răng, miệng.

IX. Quan tâm một số trạng thái trầm cảm, sa sút tâm thần, stress thường diễn ra ở người cao tuổi

Trong cuộc sống hiện đại, trạng thái trầm cảm, sa sút tâm thần, stress thường xuất hiện trên lĩnh vực tâm lý, tâm thần và đời sống tinh thần của con người, nhất là đối với người cao tuổi. Bản thân

người cao tuổi và những người trong gia đình cần hiểu rõ hơn vấn đề này, để tự chăm sóc mình và hỗ trợ, giúp người cao tuổi vượt qua chính mình nhằm tạo dựng được cuộc sống vui, khỏe, có ích và hạnh phúc.

1. Trầm cảm

Một loại rối loạn cảm xúc, tác động mạnh đến khí sắc, ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc sống tâm thần. Người bệnh thường buồn rầu, ủ rũ, giảm mọi hứng thú, mất dần sự quan tâm đến mọi việc xảy ra, cảm thấy tương lai ảm đạm, tư duy trở nên chậm chạp, tự cho mình là kém cỏi, hèn yếu, giảm sút trầm trọng sự tự tin, thậm chí hoang tưởng cho là mình có tội lỗi lớn, không có lối thoát, thậm chí tuyệt vọng... Quan sát người bệnh, gia đình thấy rõ họ giảm nhiều hoạt động tiếp xúc, ít nói năng, thường nằm hoặc ngồi lâu ở một tư thế, thiếu hẳn sự lanh lợi; hay có các rối loạn giấc ngủ, thao thức về đêm, có khi chán ăn, từ chối sự chăm sóc, nhanh chóng sa vào tình trạng suy nhược cơ thể nếu không có thuốc điều trị kịp thời. Cũng có ít trường hợp, bên cạnh sự lo âu, buồn chán, lại xuất hiện trạng thái kích động.

Người từ 65 tuổi trở lên, có khoảng từ 10% đến 15% mắc bệnh này; khoảng từ 75 tuổi trở lên, nam mắc nhiều hơn nữ. Trầm cảm có vị trí quan trọng trong bệnh học tâm thần mà các thầy thuốc lão khoa thường gặp hằng ngày. Trong thực tế,

người bệnh trầm cảm ít nhận được sự quan tâm chăm sóc đầy đủ.

Trong việc phòng bệnh, Tổ chức Y tế thế giới đề ra 3 cấp phòng: *cấp 1*, cải thiện chất lượng sống của cộng đồng, cải tiến các cơ sở làm công tác xã hội và sự hỗ trợ của cộng đồng, tìm những hình thức thích hợp, đa dạng phục vụ cuộc sống hằng ngày; *cấp 2*, chủ động và tích cực phát hiện những trường hợp trầm cảm, giúp người bệnh và gia đình hạn chế stress, phát hiện những người có nguy cơ mắc bệnh trong cộng đồng; *cấp 3*, tìm các biện pháp hạn chế bệnh tái phát, hạn chế trở thành mạn tính, khó chữa.

Bên cạnh sự chữa trị bằng thuốc theo chỉ dẫn của thầy thuốc chuyên khoa, cần động viên, khuyên người bệnh phải bảo đảm giấc ngủ, hạn chế tiếng động, rèn luyện để có trạng thái lạc quan, nuôi dưỡng và phát triển những cảm xúc lành mạnh, sống gần thiên nhiên, sống trong niềm vui, chú ý nâng cao thể chất, tránh rượu và thuốc lá, chú ý ăn uống điều độ, luyện tập thân thể, thực hiện nghỉ ngơi tích cực...

2. Sa sút tâm thần

Quá trình lão hóa, ở con người đã xuất hiện một số biểu hiện về rối loạn nhận thức, nhưng chưa phải là bệnh. Suy giảm trí nhớ xuất hiện cùng với tăng tuổi tác. Người già thường có khó khăn trong việc tập trung chú ý, nhất là khi có

nhiều việc xảy ra cùng một lúc hoặc phải làm nhiều việc cùng một lúc; có khó khăn trong việc nhớ tên một người mà vốn họ biết rất rõ và gặp nhau luôn; xử lý thông tin chậm.

Những biểu hiện bệnh ở mức độ nhẹ: người bệnh tự thấy mình giảm sút trí nhớ rõ rệt. Bệnh nhân sa sút trí tuệ (sa sút tâm thần) có những đặc điểm: nhiều thiếu hụt về nhận thức, đồng thời giảm nặng trí nhớ kể cả nhớ lại và tiếp thu thông tin mới. Ngoài ra, còn có một hoặc nhiều rối loạn nhận thức: rối loạn ngôn ngữ, mất khả năng diễn đạt ý khi nói; không có khả năng thực hiện một số hành vi, động tác quen thuộc, mặc dù hệ cơ xương khớp vẫn tốt; không có khả năng nhận biết, xác định các vật, mặc dù các giác quan vẫn hoạt động được; rối loạn về chức năng thực hiện; mất khả năng trừu tượng hóa. Tình trạng trên xuất hiện trong hoàn cảnh bình thường, chứ không phải là trong cơn mê sảng, lú lẫn, trầm cảm nặng.

Có hai loại sa sút tâm thần: *Một là*, sa sút tâm thần không hồi phục được, nổi bật là bệnh andâymơ (chiếm 55% đến 65% các bệnh sa sút tâm thần) và sau đó là sa sút tâm thần mạch máu. *Hai là*, sa sút tâm thần hồi phục được, thường là do dùng thuốc quá mức, trầm cảm và tràn dịch não áp lực bình thường.

Bệnh sa sút tâm thần andâymơ là một thể

bệnh nặng, có sự sa sút dần từng bước của nhân cách, thường thấy ở người từ 70 tuổi trở lên, làm cho gia đình đau khổ, khó khăn cho xã hội, cần được cả gia đình và xã hội chăm sóc. Ở người bệnh này, khả năng chú ý bị giảm; hoạt động của ruột và bàng đại suy yếu, có khi không kiểm chế được; thể lực sút kém; mất phương hướng hành động, hay quên, kể cả những việc mới xảy ra; cử động vụng về, nói không rõ ràng, rành mạch; hay buồn rầu, hờn giận; phản ứng chậm, dễ nhầm lẫn, hay bỏ sót công việc hằng ngày...

Hiện nay chưa có thuốc đặc trị chữa bệnh này. Gia đình và người thân của bệnh nhân cần chú ý một số việc: Có bảng ghi chữ to nhắc nhở những việc phải làm trong ngày và dặn dò người bệnh thực hiện; để các đồ dùng đúng nơi quy định; giúp người bệnh dễ nhớ chỗ và dễ lấy; tạo không khí cho người bệnh thấy mình vẫn là một thành phần tích cực trong gia đình; chú ý bữa ăn của người bệnh có đủ các chất bổ dưỡng...

3. Stress

Trạng thái thần kinh bị căng thẳng vì nhiều nguyên nhân: ốm đau nặng, người thân chết, mất việc, ly hôn, sợ bị truy cứu trách nhiệm khi làm việc sai trái, v.v..

Có thể phản ứng lại khi bị stress: Run sợ, la hét, sẵn sàng chống trả, bỏ chạy... Khi đó không làm sao cho họ xả stress được, vì tuyến nội tiết

trong cơ thể họ đã tiết ra chất adrenalin, hoóc môn này làm huyết áp tăng cao, hơi thở gấp; liên quan đến stress có các chứng bệnh mất ngủ, đau đầu, đau lưng, tim, ung thư...

Giúp giảm tác dụng của stress bằng cách: Chia sẻ cảm xúc với người thân trong gia đình, bạn bè; cố làm xong những công việc làm mình mãn nguyện; ngủ đầy giấc, tự an ủi mình hoặc an ủi người bị bệnh: Hôm nay làm được việc gì hoặc có tin gì vui; đi đến đâu đúng giờ hoặc trước giờ hẹn; nhận được những thứ gì đúng như mong muốn; có ai khen hoặc tán thưởng mình?

Đa số trường hợp bị stress xâm nhập vào con người là bất ngờ, làm mình sững sốt. Để giảm sốc, cần phải vận động chân tay, đi bách bộ quanh nhà hoặc vườn hoa, làm cho đầu óc thư thái, bình tĩnh, máu lưu thông bình thường trong mạch máu, hệ thần kinh ổn định trở lại; tắm hoặc lau người bằng nước ấm, thư giãn các cơ và thần kinh; thổ lộ cảm xúc với người thân, bạn bè để họ chia sẻ với mình về niềm vui, nỗi buồn, có người đồng cảm nhiều khi sẽ sáng suốt hơn và nghĩ ra được cách giải quyết những vấn đề mới nảy sinh; trước khi định la hét hoặc khóc vì không chịu đựng nổi, hãy cố đếm từ một đến mười hoặc nhiều hơn, cốt để đầu óc dịu đi; rót và uống từ từ một cốc trà nóng, vừa uống vừa hít hơi trà...

Câu hỏi 24: *Nhà nước có chủ trương ưu tiên, ưu đãi người cao tuổi trong các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, sử dụng công trình công cộng và tham gia giao thông công cộng như thế nào?*

Trả lời:

I. Đối với các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch của người cao tuổi, chủ trương của Nhà nước được thể hiện rõ trong Luật người cao tuổi

1. Nhà nước đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi.

2. Nhà nước và xã hội tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi được học tập, nghiên cứu và tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch thông qua các biện pháp sau:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu, người hướng dẫn để người cao tuổi tham gia học tập, nghiên cứu;

b) Hỗ trợ, hướng dẫn người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, giải trí, du lịch, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao khác phù hợp với sức khỏe và tâm lý;

c) Hỗ trợ địa điểm, dụng cụ, phương tiện và cơ sở vật chất khác phù hợp với hoạt động của người cao tuổi;

d) Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa phù hợp với nhu cầu của người cao tuổi.

Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14-1-2011 của Chính phủ quy định rõ trách nhiệm của các bộ: a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí, du lịch phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi. b) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn việc tổ chức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tham gia học tập, sinh hoạt văn hóa, giải trí, du lịch, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe, tâm lý theo quy định của Luật.

Nghị định trên còn quy định: Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30-5-2008.

Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14-5-2012

của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch có trách nhiệm hỗ trợ người cao tuổi tham gia học tập, sinh hoạt văn hóa, giải trí, du lịch, tập luyện thể dục, thể thao.

a) Ưu tiên đầu tư xây dựng, cải tạo các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch đáp ứng nhu cầu học tập sinh hoạt văn hóa, giải trí, rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi.

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi sử dụng tài liệu thư viện và tham gia các hoạt động do thư viện tổ chức dưới hình thức phù hợp với sức khỏe người cao tuổi và nội quy thư viện.

c) Giúp đỡ, tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia hoạt động thể dục, thể thao, bố trí dụng cụ, người hướng dẫn tập luyện, tổ chức các giải thi đấu thể thao dành riêng cho người cao tuổi, bảo đảm an toàn cho người cao tuổi trong quá trình tập luyện, thi đấu tại cơ sở.

d) Phát triển các loại hình du lịch phù hợp với tâm lý và sức khỏe người cao tuổi.

đ) Hỗ trợ, giảm giá dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, danh lam thắng cảnh; tập luyện thể dục, thể thao tại các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. Về sử dụng công trình công cộng và tham gia giao thông công cộng, Luật người cao tuổi quy định

1. Việc xây dựng mới hoặc cải tạo khu chung cư, công trình công cộng khác phải phù hợp với đặc điểm, nhu cầu sử dụng của người cao tuổi.

2. Khi tham gia giao thông công cộng, người cao tuổi được giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện.

Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định cụ thể: Việc xây dựng, cải tạo nhà chung cư, công trình công cộng cũng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng và bảo đảm phù hợp với đặc điểm, nhu cầu sử dụng của người cao tuổi.

Trên các phương tiện giao thông công cộng phải có hướng dẫn, có chỗ ngồi ưu tiên cho người cao tuổi và tùy từng loại phương tiện có công cụ hỗ trợ hoặc sự trợ giúp phù hợp với người cao tuổi. Người tham gia giao thông có trách nhiệm hỗ trợ người cao tuổi khi cần thiết.

III. Luật người cao tuổi quy định: "Người cao tuổi được giảm giá vé, giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ" (Điều 16).

Về vấn đề này, Nghị định số 06/2011/NĐ-CP và Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL quy định:

1. Người cao tuổi được giảm ít nhất 20% giá vé, giá dịch vụ khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh; tập luyện thể

dục, thể thao tại các cơ sở thể dục, thể thao có bán vé hoặc thu phí dịch vụ. Trường hợp tại các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, danh lam thắng cảnh đang thực hiện thu tiền dịch vụ gắn liền với phí tham quan thì mức giảm giá đối với người cao tuổi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 127/2011/TT-BTC ngày 09-9-2011 của Bộ Tài chính: "Mức thu phí tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh đối với người cao tuổi bằng 50% mức thu phí hiện hành". Bộ Tài chính còn yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền thu phí phải có vé (hoặc biên lai) dành riêng cho người cao tuổi và đăng ký mẫu vé (hoặc biên lai) này tại cơ quan quản lý thuế và thông báo cho cơ quan quản lý ngành ở trung ương hoặc địa phương biết để phối hợp quản lý; đồng thời phải thông báo công khai mức thu phí đối với người cao tuổi tại các cơ sở bán vé.

2. Người cao tuổi được giảm ít nhất 15% giá vé, giá dịch vụ khi tham gia giao thông bằng tàu thủy chở khách, tàu hỏa chở khách, máy bay chở khách. Trong thực tế, các ngành vận tải trên đều quy định mức giảm vé cao hơn mức đề ra của Chính phủ.

3. Để được giảm giá vé, giá dịch vụ theo quy định, người cao tuổi phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người cao tuổi.

4. Theo thẩm quyền quản lý, căn cứ điều kiện cụ thể, bộ trưởng, thủ trưởng các ngành, đoàn thể trung ương, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giảm giá vé, giá dịch vụ thuộc ngành, địa phương mình đối với người cao tuổi.

Câu hỏi 25: *Công tác hợp tác quốc tế về người cao tuổi bao gồm những nội dung gì và phải bảo đảm những nguyên tắc gì?*

Trả lời:

I. Luật người cao tuổi đã quy định rõ nội dung và nguyên tắc công tác hợp tác quốc tế về người cao tuổi:

1. Hợp tác quốc tế về người cao tuổi được thực hiện trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bình đẳng, phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế (Điều 8).

2. Nội dung hợp tác quốc tế về người cao tuổi bao gồm:

a) Xây dựng và thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế về người cao tuổi;

b) Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến người cao tuổi;

c) Trao đổi thông tin, kinh nghiệm về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 8).

3. Một trong năm nhiệm vụ của Hội Người cao tuổi Việt Nam được quy định tại Luật người

cao tuổi là "Đại diện cho người cao tuổi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, các hoạt động đối ngoại nhân dân vì lợi ích của người cao tuổi và của Tổ quốc" (Điều 27).

II. Thời gian qua, hoạt động đối ngoại của Hội Người cao tuổi Việt Nam có bước phát triển mới, từng bước gắn với hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam; xây dựng và phát triển được mối quan hệ hợp tác với các tổ chức người cao tuổi Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc, Philippin, Lào, Campuchia, Pháp, Úc, các tổ chức người cao tuổi trong khu vực và Tổ chức trợ giúp người cao tuổi quốc tế (HAI). Hội tích cực tham gia các phong trào người cao tuổi quốc tế, như phong trào "Hành động vì nhu cầu của người cao tuổi" (ADA) do HAI khởi xướng.

Trong điều kiện khó khăn về nhân lực và tài chính, hoạt động đối ngoại của Hội đã vươn lên góp phần khơi nguồn tài chính, khai thác được một số nguồn tài trợ thông qua thực hiện các dự án xây dựng mô hình chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; tập trung vào tuyên truyền, học tập kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của người cao tuổi Đan Mạch, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin về tham gia vào vận động xây dựng chính sách và thực hiện chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi.

Thời gian tới, Hội mở rộng các hoạt động hợp

tác quốc tế, tăng cường trao đổi thông tin, hiểu biết lẫn nhau, học tập kinh nghiệm giữa Hội với tổ chức quốc tế về người cao tuổi và tổ chức người cao tuổi các nước, trước hết là các nước láng giềng, các nước trong khối ASEAN; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm của tổ chức người cao tuổi ở các nước phát triển; chủ động và tích cực tham gia các phong trào người cao tuổi quốc tế và các hoạt động vì quyền và lợi ích của người cao tuổi trên thế giới; đề xuất, kiến nghị Chính phủ ban hành chính sách, triển khai các giải pháp thực hiện các cam kết theo Tuyên bố chính trị của Hội nghị quốc tế lần thứ hai về người cao tuổi họp tại Madrit tháng 4-2002 và các chính sách, chương trình hành động vì người cao tuổi.

Phát huy kết quả thực hiện Dự án VIE 011 (cơ chế cộng đồng nhằm giảm thiểu tác hại của HIV/AIDS), Dự án VIE 014 (thúc đẩy cách tiếp cận liên thế hệ nhằm cải thiện đời sống của các nhóm thiệt thòi ở Việt Nam) và tích cực thực hiện có kết quả Dự án VIE 022 (thúc đẩy quyền của người cao tuổi thiệt thòi ở Việt Nam); tăng cường vận động sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế để tiếp tục xây dựng và tạo nguồn dự án mới về chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi. Hoạt động đối ngoại nhân dân thiết thực góp phần thúc đẩy các phong trào của Hội, nhất là đổi mới phương thức và tổ chức hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam.

Câu hỏi 26: *Ngày Quốc tế người cao tuổi có ý nghĩa như thế nào và do tổ chức nào đề xuất? Liên hợp quốc quan tâm đến công tác người cao tuổi như thế nào?*

Trả lời:

I. Ngày 26-8-1991, "Trung tâm các vấn đề xã hội, phát triển và nhân đạo" thuộc Liên hợp quốc đã **chính thức thông báo với các nước trên toàn thế giới:** Đại hội đồng Liên hợp quốc đã ban hành Nghị quyết số 45/106, *quyết định lấy ngày 1-10 hằng năm là Ngày Quốc tế người cao tuổi, bắt đầu từ ngày 1-10-1991.*

Bằng việc đề ra Ngày Quốc tế người cao tuổi, Liên hợp quốc mong muốn mọi người nhận thức rõ ràng hơn một thực tế về người cao tuổi, thấy rõ khả năng to lớn của họ đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng xã hội. Đồng thời, cũng lưu ý mọi người trên thế giới về một hiện tượng rất mới mẻ là sự già hóa của dân số và trong tương lai không xa về "Kỷ nguyên của người cao tuổi".

Nội dung của Ngày Quốc tế người cao tuổi được xác định: Các cơ quan thuộc Liên hợp quốc, các nước thành viên của Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ chuẩn bị kế hoạch hoạt động sâu rộng để đánh dấu Ngày Quốc tế có ý nghĩa trọng đại này. Về những nội dung và lĩnh vực hoạt động nhân ngày này, các quốc gia tùy tình hình và điều kiện của mình, có thể đề cập những vấn đề: Sự

cống hiến của người cao tuổi trong khoa học, văn học, nghệ thuật, thể thao và phát triển xã hội; những hoạt động hữu ích trong phạm vi gia đình, cộng đồng, học đường và thương mại; nghĩa vụ của cộng đồng, xã hội đối với người cao tuổi, nhất là những người đang gặp khó khăn trong đời sống do tuổi cao sức yếu...

Liên hợp quốc gợi ý tuyên truyền một số chủ đề: Kinh nghiệm sống của người cao tuổi; vai trò của phụ nữ trong gia đình; vị trí và trách nhiệm của người cao tuổi trong tương lai khi loài người bước vào thế kỷ XXI; tình trạng của những gia đình có 3, 4 thế hệ chung sống và cách giải quyết; trách nhiệm của gia đình trong việc chăm sóc người thân già yếu; sự hợp tác nghiên cứu giữa các ngành, các nước trong việc phát huy và chăm sóc người cao tuổi... Đồng thời, chỉ ra các hoạt động có thể triển khai trong dịp kỷ niệm ngày này: Phát biểu ý kiến của các vị lãnh đạo Nhà nước, chính quyền và đoàn thể các cấp; triển khai các hoạt động theo sự hướng dẫn của các cơ quan thuộc Liên hợp quốc tại nước sở tại; đưa tin tức về các hoạt động nhân ngày này ở trong nước và nước ngoài; triển lãm tranh ảnh, áp phích, biểu ngữ ở nơi công cộng; tổ chức các cuộc thi tranh ảnh, tác phẩm văn học, nghệ thuật, các phóng sự, các hoạt động nghệ thuật theo định hướng nêu trên tại các cơ quan, trường học; tổ chức hội thảo

bao gồm cả người trẻ, người cao tuổi tại các câu lạc bộ, cơ quan nghiên cứu, các trường học, nơi công cộng; tổ chức các hình thức hoạt động chung giữa các thế hệ về chủ đề tuổi già; tổ chức các cuộc hội thảo ở các trường đại học, các trung tâm khoa học, thư viện lớn về những vấn đề liên quan đến tuổi già, người cao tuổi...

Những quyết định và gợi ý trên đây rất phù hợp nguyện vọng của các vị cao niên ở tất cả các nước. Vấn đề người cao tuổi được đặt ra ở một tầm quan trọng chưa từng có trên phạm vi toàn thế giới; bảo vệ và chăm sóc, phát huy người cao tuổi là vấn đề mang tính toàn cầu. Thế giới đang diễn ra sự gia tăng dân số rất nhanh, trong đó có tăng dân số già và tăng tuổi thọ trung bình. Tuổi thọ trung bình được nâng cao là một trong những thành tựu vĩ đại của thế kỷ XX; đồng thời với việc giảm tỷ lệ sinh đẻ, tăng tuổi thọ đang làm cho dân số thế giới già nhanh chóng. Tuổi thọ trung bình ngày một tăng cao, số người cao tuổi ngày càng nhiều làm đảo lộn cả cấu trúc xã hội.

II. Trước tình hình đó, năm 1982, tại Thủ đô Viên (Cộng hòa Áo), Liên hợp quốc triệu tập **Đại hội thế giới lần đầu tiên về chủ đề người già**, gồm các nhà lãnh đạo các quốc gia, các tổ chức phi chính phủ và nhiều nhà nghiên cứu, hoạt động xã hội. Đại hội thông qua chương trình hành động

quốc tế dài hạn về người cao tuổi; phát động năm quốc tế người cao tuổi 1982 và thông qua biểu tượng "Cây đa" cho các hoạt động của người cao tuổi thế giới. Tuyên bố của Đại hội chỉ rõ: "Cần bảo đảm một cách không hạn chế mọi quyền lực của người cao tuổi theo đúng tuyên ngôn về quyền con người của Liên hợp quốc".

Sau 10 năm thực hiện chương trình trên, năm 1991, Đại hội đồng Liên hợp quốc đề ra chương trình hành động về người cao tuổi trong 10 năm tiếp theo 1992 - 2001; thông qua nghị quyết "Những nguyên tắc về đạo lý của Liên hợp quốc đối với người cao tuổi" làm cơ sở hoạch định các chương trình quốc tế, quốc gia về người cao tuổi và quyết định lấy ngày 1-10 hằng năm là Ngày Quốc tế người cao tuổi, bắt đầu từ năm 1991. Đây là một mốc son thể hiện quan điểm của thế giới về người cao tuổi.

Năm 1992, trong chiến lược cho thập kỷ 1992 - 2001, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua những mục tiêu toàn cầu về người cao tuổi cho năm 2001; quyết định lấy năm 1999 là năm Quốc tế người cao tuổi với chủ đề "Hướng tới một xã hội cho mọi lứa tuổi": Tình hình và thực trạng người cao tuổi hiện nay; sự phát triển của cá nhân trong cuộc đời; mối liên quan giữa các thế hệ; già hóa dân số và sự phát triển...

Tháng 4-2002, tại Madrid (Tây Ban Nha), Liên hợp quốc đã triệu tập *Đại hội thế giới lần II về người cao tuổi*. Nước ta có 2 đoàn đại biểu tham dự: Đoàn của Chính phủ do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng đoàn, lãnh đạo Hội Người cao tuổi là một thành viên của đoàn và Đoàn đại biểu của người cao tuổi Việt Nam. Tuyên bố chính trị của Đại hội khẳng định: "Sự tăng thêm tuổi thọ ở nhiều vùng trên thế giới là một thành tựu quan trọng của loài người" và nhấn mạnh: "Khi tuổi già được coi là một thành tựu thì việc tin cậy vào các kỹ năng của con người, các kinh nghiệm và các nguồn lực của các nhóm người cao tuổi sẽ đương nhiên được thừa nhận như một tài sản vô giá cho sự phát triển của lứa tuổi đang trưởng thành trong các xã hội có tính nhân văn và hòa nhập đầy đủ". Tiềm năng của người cao tuổi là cơ sở vững chắc cho sự phát triển tương lai. Điều đó làm cho xã hội có thể tin cậy vào các kỹ năng, kinh nghiệm và trí tuệ ngày càng tăng của người cao tuổi, không chỉ giúp họ có cuộc sống tốt hơn mà còn tham gia tích cực vào việc nâng cao cuộc sống toàn xã hội. Đại hội thông qua chương trình hành động quốc tế về người cao tuổi, chỉ ra những nội dung và mục tiêu cần đạt được theo ba hướng ưu tiên: Người cao tuổi và sự phát triển; tăng cường sức khỏe và cải thiện cuộc sống người cao tuổi; bảo đảm môi trường thuận lợi và hỗ trợ người cao tuổi.

III. Nhà nước ta hưởng ứng các quyết định của Liên hợp quốc về người cao tuổi

Hưởng ứng lời kêu gọi của Liên hợp quốc, năm 1982, Nhà nước ta đã tổ chức trọng thể Năm Quốc tế người cao tuổi; thành lập Ủy ban Năm Quốc tế người cao tuổi ở Trung ương do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch và ở cấp tỉnh do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách. Năm 1983, thành lập Viện Bảo vệ sức khỏe người cao tuổi Việt Nam (tiên thân của Viện Lão khoa quốc gia ngày nay) do giáo sư Phạm Khuê làm Viện trưởng. Từ đó, các hoạt động về người cao tuổi từng bước được triển khai trong cả nước.

Năm 1991, sau khi nhận được thông báo về Ngày Quốc tế người cao tuổi, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công ra lời kêu gọi, khẳng định: "Quyết định đúng đắn của Liên hợp quốc thể hiện mối quan tâm sâu sắc của cộng đồng quốc tế đối với người cao tuổi" và "chăm sóc người cao tuổi là một chính sách quan trọng, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta". Và sau đó, ngày 17-9-1992, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra chỉ thị về tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi hằng năm: "Ngày Quốc tế người cao tuổi cần được tổ chức tốt, có sự chỉ đạo cụ thể của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng" và nêu rõ những việc cần làm ngay: Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa,

mục đích của Ngày Quốc tế người cao tuổi; tổ chức hội thảo những vấn đề về người cao tuổi hoặc liên quan đến người cao tuổi; biểu dương những người tốt, việc tốt về lĩnh vực này; họp mặt người cao tuổi, thăm hỏi, động viên và tặng quà người cao tuổi...

Kế tục sự nghiệp của Hội Phụ lão Cứu quốc được thành lập theo lời kêu gọi ngày 6-6-1941 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội đại biểu người cao tuổi cả nước được tiến hành đầu tháng 5-1995 đã quyết định lấy ngày 10-5-1995 là ngày thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam, thông qua biểu tượng của Hội là "Cây đa" có hình cò đỏ sao vàng ở phần ngọn cây.

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi, ngày 28-4-2000, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X đã ban hành Pháp lệnh người cao tuổi gồm 34 điều 6 chương. Tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh và xuất phát từ nhu cầu cuộc sống, ngày 23-11-2009, Quốc hội khóa XII (kỳ họp thứ 6) đã thông qua Luật người cao tuổi, pháp luật hóa các hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam và các hoạt động hữu quan của người cao tuổi và của Hội. Đây là những giải pháp sáng tạo hữu hiệu bảo đảm thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước

đối với người cao tuổi và sự khuyến cáo cũng như các chương trình, kế hoạch hành động của Liên hợp quốc về người cao tuổi.

Ngày 5-8-2004, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam - một tổ chức liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, phối hợp các hoạt động phục vụ công tác chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi. Ở địa phương, thành lập Ban công tác người cao tuổi do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phụ trách, có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức tương tự Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi ở Trung ương. Ngày 21-11-2005, Thủ tướng Chính phủ duyệt và ban hành Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2005 - 2010. Chương trình này đã được tổng kết và chuẩn bị ban hành Chương trình cho giai đoạn 2012 - 2020. Ngày 1-11-2010, Thủ tướng Chính phủ quyết định Hội Người cao tuổi Việt Nam là tổ chức xã hội có tính chất đặc thù, hoạt động trong phạm vi cả nước.

Các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về người cao tuổi đã và đang được thực hiện có hiệu quả trong phạm vi cả nước, được người cao tuổi cả nước hào hứng đón nhận và thực hiện có kết quả.

Câu hỏi 27: *Quan điểm nhất quán và các định hướng ưu tiên của Liên hợp quốc dành cho người cao tuổi toàn thế giới được thể hiện như thế nào?*

Trả lời:

I. Liên hợp quốc được thành lập ngày 24-10-1945, sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, hiện có trên 190 thành viên. Việt Nam tham gia Liên hợp quốc từ năm 1946, nhưng sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và thống nhất Tổ quốc, nước ta mới trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc từ ngày 20-9-1977.

Mấy chục năm qua, Liên hợp quốc đã tiến hành hai kỳ Đại hội thế giới về người cao tuổi tại Viên (Thủ đô Cộng hòa Áo) năm 1982 và tại Madrít (Thủ đô Tây Ban Nha) năm 2002. Các Đại hội này đã nêu lên những quan điểm nhất quán của thế giới đối với người cao tuổi và đề ra chương trình hành động dài hạn về người cao tuổi trên toàn thế giới.

Đại hội thế giới lần thứ hai về người cao tuổi (2002) ra Tuyên bố chính trị, chỉ rõ: "Tiềm năng của người cao tuổi là cơ sở vững chắc cho sự phát triển tương lai"; "kỹ năng, kinh nghiệm và trí tuệ ngày càng tăng của người cao tuổi không chỉ giúp họ có cuộc sống tốt hơn, mà còn tham gia tích cực vào việc nâng cao cuộc sống của toàn xã hội"; những thứ đó "đương nhiên được thừa nhận

như một tài sản vô giá cho sự phát triển của các xã hội đang trưởng thành, có tính nhân văn và hòa nhập đầy đủ"; "người cao tuổi có thể tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội, có thể đóng góp hiệu quả hơn cho cộng đồng của mình và cho sự phát triển của xã hội"... Đồng thời, khuyến nghị các nước "lồng ghép có hiệu quả vấn đề người cao tuổi trong các chiến lược, chính sách và hành động về kinh tế, xã hội...".

II. Đại hội đề ra "Chương trình hành động quốc tế về người cao tuổi 2002", trong đó chỉ rõ ba hướng ưu tiên dành cho người cao tuổi

1. *Hướng ưu tiên thứ nhất: Người cao tuổi và sự phát triển.* Trong thực tế, người cao tuổi có những đóng góp quý báu không thể đo được về kinh tế - xã hội như công lao chăm sóc gia đình, công việc sản xuất, trông nom nhà cửa và các hoạt động tình nguyện tại cộng đồng.

Ở đây có 8 vấn đề phải quan tâm:

a) *Người cao tuổi tích cực tham gia các hoạt động, sinh hoạt xã hội và quá trình phát triển.* Đối với vấn đề này, phải phấn đấu đạt mục tiêu công nhận sự đóng góp của người cao tuổi trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị; người cao tuổi phải tham gia vào quá trình ra quyết định ở tất cả các cấp... Về hành động, nhấn mạnh các giải pháp: Tạo cơ hội và khuyến khích người

cao tuổi tham gia vào đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội và học tập suốt đời, cung cấp thông tin và hỗ trợ người cao tuổi tham gia vào các nhóm cộng đồng đa thế hệ và tạo điều kiện cho họ phát huy tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm của mình; người cao tuổi cần được đối xử công bằng và được tôn trọng kể cả người khuyết tật và được đánh giá về những đóng góp kinh tế của họ; cần quan tâm đến những nhu cầu của họ và tôn trọng quyền được sống trong nhân phẩm; khuyến khích việc thành lập các tổ chức của người cao tuổi ở tất cả các cấp nhằm đại diện cho họ trong quá trình ra quyết định, bảo đảm sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của người cao tuổi...

b) *Việc làm và lực lượng lao động cao tuổi.*
Người cao tuổi cần được tiếp tục làm những công việc cho thu nhập chừng nào họ còn muốn làm và có thể làm có hiệu quả; bảo đảm sự đa dạng về độ tuổi và sự cân bằng giới về việc làm; điều chỉnh hợp lý môi trường và điều kiện để những người lao động cao tuổi có kỹ thuật, sức khỏe và năng lực có thể tiếp tục làm việc sau nghỉ hưu. Tạo cơ hội tuyển dụng tất cả những người lao động cao tuổi muốn làm việc; khuyến khích người cao tuổi tự tạo việc làm bằng cách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và bảo đảm cho họ được vay vốn tín dụng; tạo dựng hình ảnh thực tế về tay nghề và năng lực của lao động cao tuổi.

c) *Phát triển nông thôn, di cư và đô thị hóa.*

Người cao tuổi ở nông thôn thường thiếu các dịch vụ cơ bản. Phải phấn đấu cải thiện điều kiện sống và cơ sở hạ tầng ở nông thôn; xóa bỏ tình trạng người cao tuổi ở nông thôn bị gạt ra ngoài lề xã hội; hòa nhập người cao tuổi nhập cư vào cộng đồng mới.

d) *Tiếp cận kiến thức, giáo dục và đào tạo.* Giáo dục và đào tạo thường xuyên là điều kiện tiên quyết để người cao tuổi có việc làm; sự đa dạng về tuổi tác ở nơi làm việc tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng; việc đào tạo lẫn nhau được hợp thức hóa bằng các hợp đồng và chính sách cụ thể. Phấn đấu tạo cơ hội bình đẳng suốt đời liên quan tới giáo dục, đào tạo và đào tạo lại thường xuyên cũng như các dịch vụ dạy nghề và việc làm; sử dụng tối đa tiềm năng chuyên môn của mọi lứa tuổi, thấy rõ được lợi ích tích lũy kinh nghiệm theo tuổi tác; xem xét các biện pháp khai thác tối đa tiềm năng và chuyên môn của người lao động cao tuổi trong giáo dục; khuyến khích người cao tuổi tình nguyện đóng góp kỹ năng trên các lĩnh vực, nhất là về công nghệ thông tin và khuyến khích sử dụng kiến thức, tiềm năng của người cao tuổi trên các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục...

đ) *Đoàn kết giữa các thế hệ.* Phấn đấu tăng cường đoàn kết dựa trên quan hệ bình đẳng và

tương tác giữa các thế hệ; cải thiện quan hệ giữa các thế hệ trong cộng đồng, tại địa phương thông qua các cuộc gặp mặt, trao đổi ý kiến trong các nhóm tuổi, tránh sự tách biệt về mặt thế hệ...

e) *Xóa nghèo đói*: Phấn đấu giảm nghèo đói đối với người cao tuổi bằng các chương trình hành động cụ thể.

g) *An ninh thu nhập, bảo trợ xã hội - an sinh xã hội và ngăn chặn nghèo đói*. Cần có giải pháp cụ thể thúc đẩy các chương trình trợ giúp người lao động được hưởng bảo trợ xã hội - an sinh xã hội cơ bản, gồm lương hưu, bảo hiểm tàn tật và phúc lợi y tế; bảo đảm thu nhập tối thiểu đủ cho tất cả người cao tuổi, đặc biệt quan tâm đến các nhóm thiệt thòi về mặt xã hội và kinh tế; quan tâm tới mức sống của người cao tuổi khi tiến hành cải cách hệ thống lương hưu và bảo hiểm tàn tật...

h) *Các trường hợp khẩn cấp, thiên tai*. Cơ hội tiếp cận bình đẳng của người cao tuổi về lương thực, chỗ ở, chăm sóc y tế và các dịch vụ khác trong và sau khi xảy ra thiên tai và các trường hợp khẩn cấp nhân đạo khác; vận động sự đóng góp của người cao tuổi trong việc tái thiết các cộng đồng và xây dựng lại kết cấu xã hội sau những tình trạng khẩn cấp.

2. *Hướng ưu tiên thứ hai: Tăng cường sức khỏe và cải thiện cuộc sống người cao tuổi.*
Sức khỏe là một tài sản vô cùng quan trọng, là

thiết yếu đối với tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của xã hội. Người cao tuổi có đầy đủ quyền được tiếp cận các dịch vụ phòng và chữa bệnh. Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới, sức khỏe là tình trạng khỏe mạnh hoàn toàn về thể chất, tinh thần và xã hội, không đơn thuần chỉ là không có bệnh và không đau yếu. Để sống lâu một cách khỏe mạnh, đòi hỏi phải có sự nỗ lực suốt đời của cá nhân và môi trường thuận lợi; từng người phải duy trì lối sống lành mạnh; chính phủ tạo môi trường thuận lợi để người dân sống lâu khỏe mạnh, tạo điều kiện cho người cao tuổi tiếp cận y tế phòng ngừa, chữa trị và phục hồi.

a) *Tăng cường sức khỏe và phúc lợi suốt cuộc đời.* Sức khỏe chịu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường, kinh tế và xã hội, trong đó có môi trường thể chất, địa lý, giáo dục, nghề nghiệp, thu nhập, địa vị xã hội, hỗ trợ xã hội, văn hóa và giới tính. Phấn đấu giảm tác động của những nhân tố làm tăng nguy cơ bệnh tật và có thể dẫn đến phụ thuộc khi tuổi già; bảo đảm các điều kiện giúp gia đình và cộng đồng chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi; xây dựng được chính sách phòng, chống ốm yếu tuổi già; khuyến khích người cao tuổi duy trì lối sống tích cực và lành mạnh, kể cả hoạt động thể dục, thể thao; bảo đảm người cao tuổi được tiếp cận đầy đủ lương thực và dinh dưỡng.

b) *Tiếp cận toàn diện và bình đẳng các dịch*

vụ chăm sóc sức khỏe. Đầu tư vào chăm sóc sức khỏe và phục hồi giúp người cao tuổi kéo dài thời gian sống khỏe mạnh, trong đó chăm sóc sức khỏe ban đầu là hình thức chăm sóc sức khỏe quan trọng. Phấn đấu xóa bỏ bất bình đẳng về xã hội và kinh tế vì tuổi tác, giới hay bất kỳ lý do nào khác; bảo đảm cho mọi người cao tuổi có thể tiếp cận bình đẳng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phát triển và tăng cường những dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu đáp ứng những nhu cầu của họ và thúc đẩy đưa họ vào trong tiến trình dịch vụ này.

c) *Người cao tuổi và HIV/AIDS.* Người cao tuổi có thể chịu nguy cơ cao hơn về nhiễm HIV, vì họ không phải là đối tượng của các chương trình thông tin công cộng, nên không được hưởng lợi ích của công tác giáo dục và tự bảo vệ. Thay đổi cách đánh giá tác động của HIV/AIDS đối với sức khỏe người cao tuổi, gồm những người bị nhiễm và những người cao tuổi đang chăm sóc những thành viên gia đình bị nhiễm; cung cấp đầy đủ thông tin và đào tạo kỹ năng chăm sóc, điều trị và hỗ trợ xã hội những người cao tuổi bị nhiễm và những người chăm sóc người cao tuổi bị nhiễm.

d) *Đào tạo người chăm sóc sức khỏe và cán bộ y tế chuyên nghiệp.* Tăng cường cung cấp thông tin và đào tạo cán bộ y tế chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp về các nhu cầu của người cao tuổi; mở rộng đào tạo chuyên nghiệp về lão khoa.

đ) *Các nhu cầu về sức khỏe tâm thần của người cao tuổi.* Chú ý phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần toàn diện, từ phòng ngừa đến can thiệp sớm, cung cấp các dịch vụ điều trị và cách thức xử lý các vấn đề sức khỏe tâm thần ở người cao tuổi.

e) *Người cao tuổi và khuyết tật.* Tình trạng suy yếu và khuyết tật tăng lên theo tuổi tác. Phấn đấu duy trì khả năng hoạt động cao nhất trong suốt cuộc đời và thúc đẩy người khuyết tật cao tuổi tham gia đầy đủ. Xây dựng và thực hiện các chính sách, chương trình quốc gia về người khuyết tật, chú ý những vấn đề liên quan đến người cao tuổi khuyết tật.

3. *Hướng ưu tiên thứ ba: Bảo đảm môi trường thuận lợi và hỗ trợ người cao tuổi.* Bảo đảm môi trường thúc đẩy sự phát triển của xã hội, huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế cho sự phát triển xã hội.

a) *Nhà ở và môi trường sống.* Nhà ở và môi trường xung quanh đặc biệt quan trọng đối với người cao tuổi, nhà ở tốt có thể đem lại sức khỏe và hạnh phúc. Thúc đẩy ý tưởng "đặt người cao tuổi" vào cộng đồng, có lưu ý đến sở thích cá nhân và các phương án lựa chọn nhà cửa phù hợp với khả năng chi trả của người cao tuổi; cải thiện thiết kế nhà ở và môi trường xung quanh để khuyến

khích khả năng sống độc lập bằng cách xem xét nhu cầu của người cao tuổi, nhất là người khuyết tật cao tuổi; tăng cường các phương tiện giao thông mà người cao tuổi có thể tiếp cận được và phù hợp với khả năng chi trả của họ.

Khuyến khích đầu tư vào hệ thống hạ tầng ở địa phương với thiết kế phù hợp với nhu cầu của cộng đồng đa thế hệ, thiết kế khu vực nhà ở và công trình công cộng đáp ứng nhu cầu cùng sử dụng và sống chung của nhiều thế hệ, tăng cường dịch vụ giao thông công cộng.

b) *Chăm sóc và hỗ trợ những người chăm sóc sức khỏe.* Gia đình và cộng đồng giữ vai trò chủ đạo trong việc phòng ngừa, chăm sóc, hỗ trợ và điều trị những người ốm đau, bệnh tật, người nhiễm HIV/AIDS. Bảo đảm việc chăm sóc và cung cấp dịch vụ liên tục cho người cao tuổi bằng nhiều nguồn khác nhau và hỗ trợ người chăm sóc, có giải pháp chăm sóc tại cộng đồng và hỗ trợ các gia đình tự chăm sóc; hỗ trợ vai trò chăm sóc của những người cao tuổi, nhất là phụ nữ, phát huy vai trò tích cực của ông bà trong việc nuôi dạy con cháu.

c) *Thiếu quan tâm, lạm dụng và bạo lực.* Đối với người cao tuổi, vấn đề này thể hiện bằng nhiều hình thức (thể chất, tinh thần, tình cảm, tài chính) và diễn ra trên mọi lĩnh vực (xã hội, kinh tế, sắc

tộc, khu vực địa lý). Đối tượng bị lạm dụng, bạo lực là người cao tuổi có thể sẽ không có khả năng bình phục hoàn toàn về tình cảm và thể chất. Các cộng đồng phải cùng nhau ngăn chặn hành vi lạm dụng, gian lận thương mại và tội phạm chống lại người cao tuổi. Phấn đấu loại bỏ mọi hình thức thiếu quan tâm, lạm dụng và bạo lực chống lại người cao tuổi; tạo các dịch vụ hỗ trợ giải quyết vấn đề lạm dụng người cao tuổi.

d) *Hình ảnh về người cao tuổi.* Tăng cường sự công nhận của xã hội đối với những quyền hạn, tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm và đóng góp khác của người cao tuổi đối với gia đình, xã hội, đất nước. Có chính sách công nhận, biểu dương những đóng góp của người cao tuổi trong quá khứ và hiện tại, tỏ rõ sự tôn trọng, lòng biết ơn đối với người cao tuổi; quảng bá những tấm gương, việc làm đẹp của người cao tuổi...

4. Thực hiện chương trình hành động:

Các Chính phủ có trách nhiệm hàng đầu trong việc thực thi các khuyến nghị, các hướng ưu tiên đối với người cao tuổi được nêu trong chương trình. Các tổ chức phi chính phủ đóng vai trò quan trọng về hỗ trợ các Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện. Xác lập các cơ quan và Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi, gồm đại diện của các ngành hữu quan trong xã hội, đặc biệt là các tổ chức của người cao tuổi, có thể có những đóng góp

đáng kể và hoạt động theo cơ chế tư vấn và điều phối quốc gia về người cao tuổi. Chính phủ và các tổ chức xã hội có thể tạo thuận lợi trong việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức đại diện và hỗ trợ người cao tuổi. Tăng cường hợp tác quốc tế là điều cần thiết để giúp đỡ những nước đang phát triển, chậm phát triển thực hiện chương trình, kế hoạch của Liên hợp quốc.

Câu hỏi 28: *Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi tiến hành hoạt động và được quản lý như thế nào? Quỹ được hình thành từ các nguồn tài chính nào?*

Trả lời:

I. Điều 7 Luật người cao tuổi quy định:

1. Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi là quỹ xã hội, từ thiện.

2. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau đây:

- a) Đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- b) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
- c) Các khoản thu nhập khác.

3. Việc thành lập, hoạt động và quản lý Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

II. Từ năm 2006, **Quỹ chăm sóc người cao tuổi Việt Nam** đã được thành lập theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 30/2002/NĐ-CP ngày 26-3-2002 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh người cao tuổi.

Tại Quyết định số 47/2006/QĐ-BTC ngày 13-9-2006, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành "*Quy chế quản lý và sử dụng tài chính Quỹ chăm sóc người cao tuổi*".

Một số nội dung quan trọng trong Quy chế này:

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ (Điều 2)

a) Quỹ chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự tạo vốn, trên cơ sở vận động tài trợ và đóng góp tự nguyện của xã hội, trong đó có người cao tuổi, sự ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc người cao tuổi.

b) Quỹ tự trang trải chi phí cho hoạt động chăm sóc người cao tuổi và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính của mình.

c) Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Hoạt động thu, chi tài chính của Quỹ chăm sóc người cao tuổi các cấp đặt dưới sự chỉ đạo,

giám sát của Ban Thường vụ Hội Người cao tuổi ở từng cấp và Hội đồng Bảo trợ cùng cấp.

đ) Thực hiện thu, chi, hạch toán, quyết toán và công khai tài chính theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Nguồn thu của Quỹ (Điều 3)

a) Đóng góp tự nguyện của xã hội, trong đó có người cao tuổi.

b) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

d) Thu lãi từ tài khoản tiền gửi.

đ) Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

3. Sử dụng Quỹ (Điều 4)

a) Thăm hỏi khi người cao tuổi đau yếu.

b) Phúng viếng khi người cao tuổi qua đời.

c) Chi hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

d) Chi hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, mừng thọ.

đ) Chi hỗ trợ người cao tuổi khi gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh mà gia đình gặp khó khăn.

e) Chi theo mục tiêu tài trợ, giúp đỡ của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

g) Chi cho công tác tuyên truyền, vận động Quỹ.

h) Hỗ trợ Quỹ cấp dưới (nếu có) theo mục đích, tôn chỉ Quỹ.

i) Chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% tổng số thu của Quỹ.

Quy chế đã quy định nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ; chế độ hạch toán, kế toán và quản lý tài chính; người phụ trách kế toán của Quỹ; xử lý tài sản khi Quỹ bị đình chỉ hoạt động hoặc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể.

Quy chế còn quy định trách nhiệm của các cơ quan làm nhiệm vụ quản lý Quỹ:

- Ban Thường vụ Hội Người cao tuổi từng cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt quyết toán tài chính hằng năm của Quỹ do cấp mình quản lý.

- Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng Bảo trợ Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

- Thường trực Hội đồng Bảo trợ Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công bố công khai các nội dung sau:

- + Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân đã đóng góp, tài trợ cho Quỹ.

- + Báo cáo tài chính và quyết toán năm của Quỹ theo từng nội dung thu - chi.

4. Luật người cao tuổi đã thay đổi tên Quỹ từ Quỹ chăm sóc người cao tuổi thành Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

Câu hỏi 29: Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi có những nhiệm vụ gì và gồm những thành viên như thế nào?

Trả lời:

Ngày 5-8-2004, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định thành lập Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam (Quyết định số 141/2004/QĐ-TTg).

Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam là tổ chức liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, phối hợp các hoạt động phục vụ công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

I. Ủy ban có các nhiệm vụ

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ xây dựng các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá hoạt động của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, các đoàn thể

trong việc tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với người cao tuổi.

4. Giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực về người cao tuổi.

5. Tổng hợp và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

II. Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi gồm các thành viên

Chủ tịch: Phó Thủ tướng Chính phủ; hai Phó Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và một lãnh đạo Hội Người cao tuổi Việt Nam.

Các ủy viên gồm các thứ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Mời đại diện lãnh đạo các đoàn thể trung ương tham gia: Đại diện thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch các đoàn thể Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt

Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, đại diện Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Trách nhiệm cụ thể của các cơ quan thành viên Ủy ban Quốc gia:

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực người cao tuổi.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, tổ chức kiện toàn và tạo điều kiện cho Hội Người cao tuổi và Ban đại diện Hội Người cao tuổi các cấp hoạt động có hiệu quả.

3. Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi theo mục tiêu của chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi; phối hợp kiểm tra việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách chi hỗ trợ hàng năm cho công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

5. Bộ Y tế có trách nhiệm quản lý nhà nước

về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; tăng cường nghiên cứu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho cán bộ y tế trong việc khám, chữa bệnh cho người cao tuổi; triển khai các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện để giúp người cao tuổi nâng cao kỹ năng phòng, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập, tổ chức các trung tâm học tập tại cộng đồng. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm động viên, khuyến khích người cao tuổi tiếp tục việc học tập và cống hiến cho đất nước.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông tin tuyên truyền về công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc tuyên truyền, động viên và tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, du lịch; động viên và tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa.

9. Bộ Tư pháp tham gia xây dựng và thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về người cao tuổi; phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về người cao tuổi.

10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để người cao tuổi tổ chức các hoạt động tạo thu nhập và việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

11. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo công tác người cao tuổi ở miền núi và vùng dân tộc ít người.

12. Hội Người cao tuổi Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, địa phương huy động sức mạnh toàn dân tham gia vào công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

Quyết định trên còn chỉ rõ: Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các

thành viên Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Câu hỏi 30: *Ở cấp tỉnh có thành lập cơ quan công tác người cao tuổi không? Cơ quan này có những nhiệm vụ gì?*

Trả lời:

Tại Thông tư số 08/2009/TT-BNV ngày 8-9-2009, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn cụ thể việc thành lập Ban công tác Người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

I. Về việc thành lập Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh, Bộ Nội vụ chỉ rõ:

1. Ban công tác Người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, phối hợp các hoạt động phục vụ công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

2. Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập.

3. Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh không có tư cách pháp nhân, không có tài khoản và con dấu riêng; kinh phí hoạt động của Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động

thường xuyên của cơ quan thường trực Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh.

4. Trưởng ban Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó trưởng Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh sử dụng con dấu của cơ quan thường trực Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5. Trưởng ban Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh.

II. Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh có nhiệm vụ

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính

sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với người cao tuổi.

4. Tổng hợp và định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

III. Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh gồm các thành viên

Trưởng ban: 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phó trưởng ban thường trực: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Phó trưởng ban: Trưởng ban Ban đại diện Hội Người cao tuổi cấp tỉnh.

Các ủy viên là lãnh đạo các sở: Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh. Đại diện lãnh đạo các tổ chức quần chúng tham gia gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Hội Nông dân Việt Nam cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp tỉnh.

Trưởng Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban công tác; các thành viên Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

IV. Cơ quan thường trực, Ban giúp việc Ban công tác

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh.

2. Ban giúp việc Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh (gọi tắt là Ban giúp việc) đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Ban giúp việc gồm 3 cán bộ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó có: 1 cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Trưởng Ban giúp việc; 1 cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 1 cán bộ Ban Đại diện Người cao tuổi cấp tỉnh.

3. Trưởng ban Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ban giúp việc Ban công tác Người cao tuổi cấp tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành và đoàn thể của tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, phối hợp, tổ chức, triển khai thực hiện công tác về người cao tuổi.

Câu hỏi 31: *Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2005 - 2010 đã đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung gì và thực hiện chương trình này bằng các hoạt động như thế nào?*

Trả lời:

Tại Quyết định số 301/2005/QĐ-TTg ngày

21-10-2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và ban hành Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2005 - 2010. Nội dung của chương trình bao gồm các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2010 và các hoạt động thực hiện chương trình.

I. Nội dung chủ yếu

1. Mục tiêu chương trình

a) Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò của người cao tuổi và nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi phù hợp với tiềm năng và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động trợ giúp người cao tuổi.

b) Mục tiêu cụ thể

+ Phát huy vai trò và kinh nghiệm của người cao tuổi trong các lĩnh vực đời sống xã hội, tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia có hiệu quả vào các hoạt động phù hợp với nhu cầu, khả năng; thực hiện bình đẳng trong thụ hưởng những thành quả của quá trình phát triển.

+ Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần của người cao tuổi, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

+ Xây dựng môi trường thuận lợi cho sinh hoạt của người cao tuổi; phát triển mạng lưới an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội), trong

đó đặc biệt chú trọng đối với người cao tuổi cô đơn, tàn tật, dân tộc ít người; người cao tuổi thuộc diện nghèo, phụ nữ, người trên 90 tuổi (về sau được sửa lại là người trên 85 tuổi theo tinh thần Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và hiện nay được sửa lại là người từ đủ 80 tuổi trở lên theo Luật người cao tuổi).

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2010

a) 95% người cao tuổi được cải thiện đời sống cả về vật chất và tinh thần.

b) 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng; người cao tuổi thuộc diện người nghèo thì được khám, chữa bệnh miễn phí.

c) 100% người cao tuổi cô đơn, không có nguồn thu nhập được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và được khám, chữa bệnh miễn phí.

d) 100% người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên (được sửa lại là 85 tuổi theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và 80 tuổi theo Luật người cao tuổi), không có lương hưu và các khoản trợ cấp xã hội khác được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và được cấp miễn phí thẻ Bảo hiểm y tế.

đ) 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm.

e) 80% số xã, phường, thị trấn trong toàn quốc có Quỹ Chăm sóc người cao tuổi và hoạt động có hiệu quả.

II. Các hoạt động chủ yếu để thực hiện Chương trình

1. Hoạt động phát huy vai trò của người cao tuổi

Các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng động viên và tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe, tham gia học tập nâng cao trình độ, đóng góp kinh nghiệm và hiểu biết của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chủ yếu ở các mặt sau:

a) Tạo môi trường và điều kiện để người cao tuổi phát huy tài năng, trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp trong việc tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội.

b) Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế như: khôi phục nghề và dạy nghề truyền thống, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm... theo điều kiện và khả năng cụ thể.

c) Tạo môi trường thuận lợi cho người cao tuổi được tham gia học tập suốt đời và truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ, gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập, xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học.

d) Tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia

đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan đến người cao tuổi, tư vấn chuyên môn, kỹ thuật và nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ...

2. *Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi*

a) Các cơ quan thông tin đại chúng đưa vấn đề người cao tuổi vào kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, tạo thành các chuyên mục, chuyên đề, với nội dung thông tin về những hoạt động của người cao tuổi; về gương sáng "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo", trong đó đặc biệt nêu những gương điển hình về người cao tuổi là người tàn tật, là phụ nữ làm kinh tế giỏi; người có nhiều công lao, đóng góp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ mồ côi, người bị HIV/AIDS.

b) Nâng cao chất lượng phát sóng các chuyên mục của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam về người cao tuổi.

c) Tuyên truyền, giáo dục truyền thống "kính lão trọng thọ", kính trọng, biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi.

d) Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây

bệnh ở người cao tuổi, tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với người cao tuổi.

3. Hoạt động chủ yếu chuẩn bị cho tuổi già

a) Tuyên truyền, vận động công dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; chi tiêu tiết kiệm ngay từ khi còn trẻ để có nguồn tích lũy cho những lúc ốm đau và cho tuổi già; tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện, nhân đạo, quỹ chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi.

b) Các thành viên trong gia đình có người cao tuổi cần chủ động tìm hiểu về tâm lý và những nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi; học hỏi phương pháp, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi về sức khỏe và sinh hoạt tinh thần...

c) Nhà nước tạo cơ chế khuyến khích mọi người tiết kiệm chi tiêu, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm cuộc sống khi về già; hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ cấp, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe ban đầu và chữa bệnh khi ốm đau đối với người cao tuổi; có cơ chế tiền lương phù hợp để có tích lũy, mở rộng chính sách bảo hiểm y tế (cả tự nguyện và bắt buộc), hội nhập với khu vực và quốc tế.

4. Hoạt động nâng cao đời sống vật chất

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi cô đơn, không nguồn

thu nhập, đồng thời phát triển và nâng cao chất lượng các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thế hệ trong gia đình, giúp đỡ lẫn nhau trong làng xóm và cộng đồng. Xây dựng các mô hình trợ giúp người cao tuổi cô đơn, tàn tật dựa vào cộng đồng như mô hình nhà xã hội, nhà dưỡng lão, nhà điều dưỡng - phục hồi chức năng, trung tâm chăm sóc ban ngày, dịch vụ chăm sóc tại nhà.

5. Hoạt động nâng cao sức khỏe

a) Tăng cường các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi và gia đình người cao tuổi.

b) Khuyến khích phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống dịch vụ y tế công lập và ngoài công lập, trong đó chú trọng:

- Đẩy mạnh việc xây dựng các khoa Lão khoa ở bệnh viện cấp huyện và tỉnh.

- Phát triển hệ thống Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, khuyến khích hoạt động khám, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

c) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Chương trình đã được phê duyệt, bao gồm:

- Chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm bệnh tâm thần và các bệnh về răng ở người cao tuổi.

- Chương trình nghiên cứu các bệnh liên quan tới tuổi già.

- Chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên xã hội, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác tư vấn, chăm sóc người cao tuổi.

6. Hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần

a) Thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới đối với người cao tuổi thông qua nâng cao nhận thức của xã hội và gắn vấn đề giới vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Khuyến khích và hỗ trợ người cao tuổi phát huy vai trò của mình trong đời sống gia đình và cộng đồng.

b) Xây dựng nếp sống, tạo môi trường ứng xử văn hóa phù hợp với người già ở nơi công cộng cho mọi lứa tuổi. Khuyến khích, duy trì mối quan hệ gia đình, dòng họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

c) Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục,

thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các câu lạc bộ văn hóa, thể thao của người cao tuổi ở địa phương.

7. Khuyến khích, hỗ trợ hoạt động xây dựng *Quỹ chăm sóc người cao tuổi* ở cơ sở theo quy định của pháp luật để trợ giúp những người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn về đời sống kinh tế, người cao tuổi cô đơn, tàn tật hoặc thường xuyên bị đau ốm, bệnh tật.

8. Mở rộng và nâng cao *chất lượng hoạt động* của người cao tuổi và Hội Người cao tuổi. Tăng cường hoạt động trợ giúp người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

9. *Tổ chức các hoạt động* nghiên cứu khoa học về sinh học, tâm lý của người cao tuổi; hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trên các lĩnh vực theo các quy định của pháp luật về người cao tuổi.

10. *Đẩy mạnh hợp tác quốc tế* đa phương, song phương và phi chính phủ, đặc biệt là vấn đề trợ giúp hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội cơ bản có liên quan đến người cao tuổi.

11. *Kinh phí thực hiện chương trình*

Được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước và

huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Câu hỏi 32: *Trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình là gì?*

Trả lời:

1. Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam

Chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu chương trình đã được phân công cho các bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hàng năm; tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết vào năm 2007 và 2010 về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Bộ Y tế

Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi theo các nội dung của chương trình hành động quốc gia. Triển khai các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho người cao tuổi.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan

tổ chức triển khai xây dựng chế độ, chính sách, tạo điều kiện cho người cao tuổi được học tập suốt đời; được tiếp tục tham gia các hoạt động giáo dục - đào tạo thường xuyên, giáo dục ngoài công lập, giáo dục không chính quy và khuyến học, góp phần xây dựng xã hội học tập theo khả năng, điều kiện có thể.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, chỉ đạo Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với các cơ quan liên quan để thông tin, tuyên truyền về các nội dung hoạt động liên quan đến người cao tuổi. Tổ chức các diễn đàn, chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho người cao tuổi và vì người cao tuổi...

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để người cao tuổi có đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo thu nhập và việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ đạo hỗ trợ các hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Sinh vật cảnh, Hội Làm vườn... nơi có đông người cao tuổi tham gia sinh hoạt.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan tuyên truyền vận động,

hướng dẫn người cao tuổi tham gia các hoạt động thể dục, thể thao. Hướng dẫn hoạt động và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục, thể thao cho các câu lạc bộ sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thảo dành cho người cao tuổi; hướng dẫn hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa của người cao tuổi; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật của người cao tuổi.

7. Ủy ban Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo việc chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi ở miền núi và vùng dân tộc ít người.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi theo Quyết định này và hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam; hướng dẫn việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Chăm sóc người cao tuổi.

9. Bộ Nội vụ

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương việc thành lập và hoạt động của Ban công tác Người cao tuổi ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn việc thành lập Quỹ Chăm sóc người cao tuổi.

10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách về trợ giúp và phát huy vai trò của người cao tuổi.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu về trợ cấp xã hội và bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ vào Chương trình hành động này, xây dựng và thực hiện mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và 5 năm. Lồng ghép các hoạt động của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan trên địa bàn; bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Người cao tuổi ở địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội Người cao tuổi Việt Nam xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chức Hội ở địa phương huy động sức mạnh toàn dân tham gia vào công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi gắn với xây dựng "gia đình văn hóa", đặc biệt là

vấn đề bình đẳng giới, quan tâm tới người cao tuổi cô đơn, tàn tật, người cao tuổi thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và thực hiện chỉ tiêu xóa nhà tạm, "áo ấm mùa đông"... cho người cao tuổi.

13. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ***chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.***

Các địa phương và các bộ, ngành, đoàn thể đã tổng kết 5 năm (2005 - 2010) thực hiện Chương trình này và tiếp tục xây dựng Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2012 - 2020.

Câu hỏi 33: *Là một tổ chức xã hội đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước, Hội Người cao tuổi Việt Nam được thành lập từ bao giờ?*

Trả lời:

I. Hội Người cao tuổi Việt Nam là tổ chức của người cao tuổi trong cả nước, đại diện cho nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi đã được quy định tại Luật người cao tuổi và pháp luật có liên quan; bảo vệ người cao tuổi trong việc thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp đó; là lực lượng nòng cốt trong phong

trào toàn dân chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi...

1. *Hội Người cao tuổi được thành lập ngày 10-5-1995*, theo Quyết định số 523/TTg ngày 24-9-1994 của Thủ tướng Chính phủ: "Cho phép thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam. Hội được tổ chức ở Trung ương và ở xã, phường, thị trấn; không lập tổ chức Hội ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện và tương đương". Quyết định trên đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo người cao tuổi cả nước; tuy vậy, việc "không lập tổ chức Hội ở cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận" đã và đang là một khó khăn, trở ngại lớn cho việc triển khai các hoạt động của Hội trong thời gian sau đó.

2. Hội Người cao tuổi Việt Nam kế tục và phát triển tổ chức tiền thân là Hội Phụ lão cứu quốc được thành lập theo Lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tại thư ngỏ gửi đồng bào cả nước "*Kính cáo đồng bào*" ngày 6-6-1941. Lúc đó, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: "*Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các hiền nhân, chí sĩ! Hỡi các bạn sĩ, nông, công, thương, binh!...* Hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật, ta chỉ cần một điều: *Toàn dân đoàn kết*. Hỡi đồng bào! Hãy... tổ chức những hội cứu quốc chống Pháp, chống Nhật"¹. Theo tiếng gọi của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.3, tr. 197 - 198.

Người, hàng loạt tổ chức Phụ lão cứu quốc được bí mật thành lập tại các làng xã, phố phường trong cả nước, hoạt động trong Mặt trận Việt Minh (Việt Nam độc lập đồng minh), theo sự lãnh đạo của Đảng. Hội Phụ lão cứu quốc phát triển rộng rãi tổ chức và hoạt động chủ yếu ở cơ sở xã, phường; là một thành phần quan trọng, một cơ cấu không thể thiếu trong công tác của Mặt trận trong các thời kỳ mang các tên gọi khác nhau: Việt Minh, Liên Việt, Tổ quốc; từ lúc hoạt động bí mật, qua kháng chiến chống Pháp, Mỹ và xây dựng đất nước cho đến ngày ra đời Hội Người cao tuổi Việt Nam. Chính vì vậy, ngày 26-3-2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 772/QĐ-TTg *"lấy Ngày 6-6 hằng năm là Ngày Truyền thống người cao tuổi Việt Nam"* và 4 năm sau, kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XII thông qua Luật người cao tuổi (ngày 23-11-2009) đã quyết định: *"Ngày 6 tháng 6 hằng năm là Ngày Người cao tuổi Việt Nam"* (Điều 6, Luật người cao tuổi).

II. Từ khi thành lập đến nay, Hội xây dựng tổ chức và triển khai hoạt động theo các Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 27-9-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về chăm sóc người cao tuổi và Chỉ thị số 117/TTg ngày 27-2-1996 của Thủ tướng Chính phủ về chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ hoạt động cho Hội Người cao tuổi Việt Nam; Pháp lệnh người cao tuổi được Ban Thường vụ Quốc hội khóa X thông qua ngày 28-4-2000 và các văn bản

hướng dẫn thi hành Pháp lệnh; các Thông báo số 12-TB/TW ngày 13-6-2001, số 45-TB/TW ngày 13-11-2006 và số 305-TB/TW ngày 3-2-2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30-7-2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và gần đây được thay thế bởi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21-4-2010.

Quá trình hoạt động, Hội được thành lập Ban Đại diện Hội Người cao tuổi ở cấp tỉnh và huyện theo tinh thần Thông báo số 12-TB/TW của Ban Bí thư. Ban Đại diện Hội ở mỗi cấp do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, gồm một số đại biểu là người cao tuổi (cán bộ nghỉ hưu) và đại diện lãnh đạo một số ngành hữu quan ở địa phương. Được sự ủng hộ của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đến nay có 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập được Ban Chấp hành Hội ở cấp tỉnh, huyện.

Câu hỏi 34: *Hội Người cao tuổi có những nhiệm vụ, quyền hạn gì trong việc thực hiện chức năng của một tổ chức xã hội có tính đặc thù?*

Trả lời:

Thời gian gần đây, tổ chức Hội các cấp từng bước được kiện toàn và củng cố theo Luật người cao tuổi, Thông báo số 305-TB/TW ngày 3-2-2010 của Ban Bí thư khóa X về kết quả thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW về chăm sóc người cao tuổi, Nghị

định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21-4-2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

1. Luật người cao tuổi quy định: "Hội Người cao tuổi Việt Nam là tổ chức xã hội, đại diện cho nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi Việt Nam" (Điều 25), được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Hội có 5 nhiệm vụ:

a) Tập hợp, đoàn kết, động viên người cao tuổi tham gia sinh hoạt Hội Người cao tuổi, góp phần thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi.

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi.

d) Nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của người cao tuổi để kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Đại diện cho người cao tuổi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, các hoạt động đối ngoại nhân dân vì lợi ích của người cao tuổi và Tổ quốc (Điều 27).

Ngày 1-11-2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg về việc quy định hội có tính chất đặc thù, xác định Hội Người cao tuổi Việt Nam là *tổ chức xã hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước*. Hội là một tổ chức xã hội hoạt động vì mục tiêu xã hội, nhân đạo; hội của những đối tượng chịu nhiều khó khăn, thiệt thòi cần được xã hội, Nhà nước quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện hoạt động và trong thực tế Hội đã được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, điều kiện hoạt động từ khi được thành lập đến nay.

Tiếp theo đó, ngày 1-6-2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg về chế độ thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Đối với hội đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước (trong đó có Hội Người cao tuổi Việt Nam), người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội cấp Trung ương là người đã nghỉ hưu được hưởng mức thù lao hằng tháng không quá 6,5 lần so với mức lương tối thiểu chung; cấp tỉnh hưởng không quá 5 lần (riêng thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh không quá 5,4 lần); cấp huyện, quận, thị xã không quá 3,2 lần (riêng quận của thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố thuộc tỉnh không quá 3,6 lần); cấp xã, phường, thị trấn không quá 1,5 lần. Kinh phí thực hiện chế độ

thù lao trên đây được ngân sách nhà nước cấp hằng năm.

2. Về chủ trương, chính sách chung của Đảng đối với người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam, Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: "Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, được tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa"¹.

Trước đó, ngày 3-2-2010, *Thông báo số 305-TB/TW của Ban Bí thư* đã chỉ rõ: "Người cao tuổi Việt Nam là lớp người có vai trò, vị trí quan trọng đối với gia đình và xã hội, đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Người cao tuổi cần được chăm sóc và phát huy trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" và nhận định: Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW của Ban Bí thư về chăm sóc người cao tuổi, tuy còn có những mặt yếu, nhưng nhìn chung, "nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận

1. *Báo cáo chính trị* tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 244.

Tổ quốc và các đoàn thể đã có sự chuyển biến tích cực. Tổ chức Hội Người cao tuổi Việt Nam ngày càng phát triển, tập hợp đông đảo người cao tuổi cả nước vào sinh hoạt, đóng góp thiết thực vào việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở cơ sở, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, được các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân tin cậy, đánh giá cao".

Ban Bí thư yêu cầu: *"Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW về chăm sóc người cao tuổi"*. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Thực hiện nghiêm túc Luật người cao tuổi...

a) *Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể* đưa công tác người cao tuổi và xây dựng Hội Người cao tuổi vào chương trình làm việc thường xuyên trong công tác vận động quần chúng; lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ hoạt động với Hội Người cao tuổi trong các phong trào, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

b) *Ban Cán sự đảng Chính phủ* chỉ đạo việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về người cao tuổi, thực hiện có kết quả Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2010 - 2020; tạo điều kiện thuận lợi để Hội

phát triển ngày càng vững mạnh, hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, ban hành và thực hiện các chế độ, chính sách cần thiết đối với người cao tuổi và hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam cho phù hợp với điều kiện mới.

c) *Hội Người cao tuổi Việt Nam* cần nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng Hội đủ sức làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi; phong trào "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến những kinh nghiệm hay, những điển hình tiên tiến để nhân rộng và nâng cao chất lượng phong trào thi đua; vận động người cao tuổi Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

3. Tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21-4-2010, Chính phủ quy định rõ ***chính sách của Nhà nước đối với hội có tính chất đặc thù***: "Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động; được khuyến khích tạo điều kiện tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án (khoản 1 Điều 35).

Đồng thời, Nghị định còn quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc hướng dẫn cụ thể:

a) *Thủ tướng Chính phủ quyết định*: "Cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; tư vấn, phản biện và giám định xã hội".

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, *Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm*: + Quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện về cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao, hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước và hỗ trợ cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; + Ban hành cơ chế chính sách để hội có tính chất đặc thù tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; + Tư vấn, phản biện và giám định xã hội; + Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền (Điều 35).

Theo chính sách quy định trên đây và với tư cách là hội xã hội có tính chất đặc thù, *Hội Người cao tuổi Việt Nam được quyền*: a) Tham gia với các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng các cơ chế

chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực hoạt động của hội; b) Tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, dịch vụ công thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; c) Tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (Điều 34).

Đồng thời, *Hội có nghĩa vụ*: a) Tập hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của các hội thành viên, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội để tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; b) Tập hợp các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; c) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật (Điều 34).

Ngoài việc thực hiện những quy định về quyền và nghĩa vụ của hội đặc thù nêu trên, Hội Người cao tuổi Việt Nam còn có nhiệm vụ thực hiện 13 quyền và 12 nghĩa vụ quy định cho các hội nói chung được ghi chi tiết tại các Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Câu hỏi 35: *Với tư cách là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam có những quyền và nghĩa vụ gì? Tổ chức Hội ở cấp tỉnh, huyện có phải là thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp hay không?*

Trả lời:

Do vị thế và vai trò quan trọng của người cao tuổi trong xã hội, trước khi chưa thành lập tổ chức Hội của người cao tuổi trong cả nước, trong hệ thống tổ chức của Mặt trận từ trên xuống dưới đã có bộ phận phụ trách công tác người cao tuổi. Chúng ta đều biết, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế là ba cơ quan bảo trợ cho việc thành lập Hội Người cao tuổi vào ngày 10-5-1995. Do vậy, trong Điều lệ Hội được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất thông qua đã ghi rõ: "Hội Người cao tuổi Việt Nam là tổ chức xã hội của người cao tuổi Việt Nam..., là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam".

1. Theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nghĩa vụ:

a) Thực hiện Điều lệ và Chương trình Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Tập hợp và phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân và thông báo kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống

nhất hành động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp;

b) Tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thi hành Hiến pháp, pháp luật, thực hiện Chương trình công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Đôn đốc các thành viên của tổ chức mình thực hiện đúng chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và tham gia công tác mặt trận ở nơi cư trú;

d) Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ những tổ chức, cá nhân chưa gia nhập mặt trận nhưng có tinh thần hưởng ứng, ủng hộ, thực hiện Chương trình Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quyền:

a) Thảo luận, chất vấn, phê bình, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Yêu cầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức hiệp thương để phối hợp hoạt động giữa các thành viên có liên quan nhằm hưởng ứng sáng kiến của mình về các cuộc vận động nhân dân thực hiện Chương trình của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Tham gia xây dựng, quản lý, giám sát và bảo vệ chính quyền nhân dân;

d) Yêu cầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình;

đ) Được nhận thông tin về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;

e) Giới thiệu người để hiệp thương ứng cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

3. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là hợp tác bình đẳng, đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Nhà nước và Chương trình của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Ở cấp Trung ương, ngay sau khi Hội Người cao tuổi Việt Nam được thành lập (tháng 5-1995), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quyết định công nhận Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chủ tịch Hội Người cao tuổi được tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của tổ chức thành viên theo Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tuy vậy, tổ chức Hội Người cao tuổi ở hai cấp tỉnh và huyện chưa được coi là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Hội được thành lập ngày 10-5-1995, nhưng trong một thời gian dài sau đó, tổ chức Hội ở cấp tỉnh và cấp huyện chưa hình thành. Do yêu cầu thực tế, từ những

năm 1997, 1998, theo đề nghị của Trung ương Hội, nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương đã cho phép lập Ban Đại diện Hội ở cấp tỉnh và cấp huyện. Đến ngày 13-6-2001, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 12-TB/TW, trong đó chính thức cho phép thành lập Ban Đại diện Hội Người cao tuổi ở cấp tỉnh và cấp huyện, cơ quan "hoạt động chuyên trách, có con dấu riêng và được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động", nhưng "đặt tại cơ quan Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và do Đảng đoàn Mặt trận cấp đó chỉ đạo hoạt động". Trong thực tế, về mặt tổ chức, số đông trưởng Ban Đại diện Hội cấp tỉnh và hầu hết trưởng Ban Đại diện Hội cấp huyện đều do lãnh đạo Mặt trận cấp đó kiêm nhiệm, nên chưa đặt ra vấn đề thành viên của Mặt trận.

Năm năm sau, theo đề nghị của Trung ương Hội và các cơ quan hữu quan, ngày 13-11-2006, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Thông báo số 45-TB/TW, trong đó ghi rõ: "Ban Đại diện là thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp". Từ đây, Mặt trận Tổ quốc hai cấp tỉnh và huyện buộc phải công nhận Ban Đại diện Hội cùng cấp là thành viên của Mặt trận Tổ quốc ở địa phương. Nhưng với mô hình tổ chức chưa hoàn chỉnh này, tổ chức Hội ở cấp tỉnh, huyện còn rất nhiều hạn chế và khó khăn trong việc thực hiện chức năng "thành viên của Mặt trận Tổ quốc".

Câu hỏi 36: *Với tư cách là lực lượng nòng cốt trong việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, tổ chức Hội các cấp cần quan tâm những vấn đề gì?*

Trả lời:

Để thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của Hội được quy định tại Luật người cao tuổi, tổ chức Hội các cấp cần quan tâm thực hiện ba nội dung quan trọng quyết định thành công trong công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

1. Chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi

Luật người cao tuổi quy định tám chính sách cụ thể:

Bố trí ngân sách hàng năm phù hợp để thực hiện chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; lồng ghép chính sách đối với người cao tuổi trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội; phát triển ngành lão khoa đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi; đào tạo nhân viên chăm sóc người cao tuổi; khuyến khích, tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe; tham gia học tập, hoạt động văn hóa, tinh thần; sống trong môi trường

an toàn và được tôn trọng về nhân phẩm; phát huy vai trò người cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; khuyến khích, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tuyên truyền, giáo dục ý thức kính trọng, biết ơn người cao tuổi, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; xử lý nghiêm minh cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Kinh phí hoạt động của Hội được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước...

Một trong những chính sách lớn của Nhà nước đối với người cao tuổi được quy định tại Luật người cao tuổi là bố trí ngân sách hằng năm phù hợp để thực hiện chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 4).

Bộ Tài chính hướng dẫn việc bố trí ngân sách thực hiện chính sách chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi và hỗ trợ kinh phí hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam theo quy định của Luật ngân sách nhà nước (Điều 29).

Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi; lồng ghép hoạt động về người cao tuổi vào kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi (Điều 28).

2. Cần hiểu rõ những quyền, lợi ích chính đáng của người cao tuổi để bảo vệ, động viên họ phát huy vai trò, thế mạnh của mình trong cuộc sống hằng ngày.

Những quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi được quy định rõ ràng và đầy đủ tại Điều 3 Luật người cao tuổi (Xem trả lời câu hỏi 10).

Về phần mình, các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và Hội cần tạo điều kiện để người cao tuổi được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm; tạo điều kiện để người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân và những người cao tuổi khác có kỹ năng, kinh nghiệm đặc biệt, có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến; ưu đãi về vốn tín dụng đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo; cung cấp thông tin, tài liệu và người hướng dẫn để người cao tuổi tham gia học tập, nghiên cứu; hỗ trợ và hướng dẫn người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, du lịch, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe, tâm lý; hỗ trợ địa điểm, dụng cụ, phương tiện và cơ sở vật chất khác phù hợp với hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa của người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe ban

đầu, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; chúc thọ, mừng thọ, tặng quà người cao tuổi ở các độ tuổi quy định; khi người cao tuổi chết, tổ chức tang lễ và mai táng theo nghi thức trang trọng, tiết kiệm, bảo đảm nếp sống văn hóa...

3. Trưởng thành từ thực tiễn và từ sự tích lũy kinh nghiệm của mình, ***người cao tuổi có nghĩa vụ và có thể làm được nhiều việc trên các lĩnh vực hoạt động*** theo quy định của Luật người cao tuổi (Điều 3, 23) (Xem trả lời câu hỏi 10, 11).

Số đông người cao tuổi Việt Nam đã nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực; giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, cộng đồng chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; truyền đạt kinh nghiệm quý cho các thế hệ sau...

Các tổ chức Hội ở cơ sở phải biết vận động, động viên người cao tuổi tiếp tục cống hiến cho xã hội, cộng đồng trên lĩnh vực mà họ có năng lực, kinh nghiệm, sở trường...

Câu hỏi 37: *Sau 17 năm xây dựng và phát triển (1995 - 2012), Hội Người cao tuổi Việt Nam đã lãnh đạo phong trào người cao tuổi cả nước đạt được những thành tựu như thế nào?*

Trả lời:

I. Sau một thời gian xây dựng, phát triển và

ổn định tổ chức, **phong trào thi đua yêu nước của người cao tuổi** được triển khai liên tục từ năm 1998 đến nay, từ phong trào thi đua "*Người cao tuổi mẫu mực*" (1998 - 2001), đến phong trào thi đua "*Người cao tuổi nêu gương sáng*" (2002 - 2006) thể hiện trên 5 lĩnh vực hoạt động (xóa đói, giảm nghèo; xây dựng con người mới, khuyến học, khuyến tài; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, chống tham nhũng và tệ nạn xã hội; xây dựng Hội vững mạnh) và *phong trào "Tuổi cao - Gương sáng"* (từ năm 2007 đến nay) với ba nội dung lớn: Xây dựng Hội vững mạnh về tổ chức và cán bộ; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất và sức khỏe người cao tuổi; tổ chức tốt các hoạt động phát huy vai trò, tiềm năng trí tuệ và kinh nghiệm sống của người cao tuổi. Mỗi nội dung trên bao gồm những tiêu chí cụ thể được thể hiện trong các chương trình, kế hoạch công tác Hội gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đó cũng là căn cứ, cơ sở đánh giá kết quả thi đua của tập thể tổ chức Hội và cá nhân hội viên người cao tuổi.

Hàng năm, các tổ chức Hội địa phương (xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và Trung ương Hội đều tổng kết công tác thi đua. Đây là dịp tổng kết toàn diện công tác Hội sau một

năm phấn đấu thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội.

II. Một số việc làm, kết quả đạt được và những hạn chế, thiếu sót

Hội đã triển khai có kết quả chương trình hành động và phong trào thi đua "Tuổi cao - Giương sáng" trên cả ba mặt: xây dựng Hội vững mạnh, chăm sóc tốt người cao tuổi và phát huy tốt vai trò người cao tuổi.

1. Tham mưu với Đảng, Nhà nước về các nội dung công việc liên quan đến người cao tuổi và Hội Người cao tuổi: Kết quả nổi bật và ý nghĩa quan trọng là Trung ương Hội được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao chủ trì xây dựng và hoàn thành tốt Dự án Luật người cao tuổi và được kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XII thông qua ngày 23-11-2009 và sau đó đã chủ động tham gia cùng các cơ quan hữu quan xây dựng Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Tích cực tham gia tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 27-9-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về chăm sóc người cao tuổi. Qua tổng kết, bằng Thông báo số 305-TB/TW ngày 3-2-2010, Ban Bí thư khẳng định quan điểm "chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội", yêu cầu "các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc

và các đoàn thể đưa công tác người cao tuổi và xây dựng Hội Người cao tuổi vào chương trình làm việc thường xuyên trong công tác vận động quần chúng; lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với Hội Người cao tuổi trong các phong trào, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị".

Đã triển khai thực hiện và tham gia tổng kết việc thực hiện chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2005 - 2010 và tham gia xây dựng chương trình hành động giai đoạn 2012 - 2020.

Một số cấp hội ở địa phương đã tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc đề ra các nội dung, giải pháp và chỉ đạo thực hiện cụ thể các chính sách, chương trình, kế hoạch của Đảng, Nhà nước liên quan đến người cao tuổi tại địa phương, đồng thời giám sát việc thực hiện; đã tham gia xây dựng đảng, chính quyền, nhất là các dịp Đại hội Đảng bộ các cấp, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân ở địa phương.

2. Tổ chức Hội các cấp thực hiện có kết quả vai trò làm nòng cốt trong việc chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi ở địa phương: Các hoạt động tình nghĩa, chăm sóc sức khỏe, nâng cao hiểu biết, tổ chức vui chơi, giải trí cho người cao tuổi có nhiều tiến bộ và ngày càng đi dần vào nền nếp.

Tham mưu với chính quyền cùng cấp trong việc xây dựng quy chế và tích cực tổ chức việc mừng thọ người cao tuổi ở độ tuổi quy định, tổ chức trang trọng việc tang lễ và mai táng người cao tuổi quá cố. Công tác chăm sóc người cao tuổi từng bước được xã hội hóa, huy động nhiều tổ chức và nhiều người tham gia. Thành lập được gần 35.800 câu lạc bộ người cao tuổi ở cấp xã. 76% số xã, phường đã lập được Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi với số dư trên 177 tỉ đồng; một số địa phương lập được quỹ này ở cả ba cấp. Ngoài ra, các tổ chức cơ sở Hội còn có các quỹ hội phí, chân quỹ (do hội viên tự nguyện đóng góp) và quỹ phụng dưỡng, chăm sóc ông bà, cha mẹ do gia đình quản lý...

Chủ động tiến hành một số hoạt động vì người cao tuổi: "Cuộc vận động một triệu áo ấm tặng người cao tuổi nghèo", 85% người cao tuổi nghèo đã được tặng áo ấm, tất cả người cao tuổi nghèo ở 62 huyện nghèo trong cả nước đều được tặng áo ấm. Triển khai cuộc vận động "mỗi xã làm một nhà cho hộ nghèo có người cao tuổi" "Riêng trong bốn năm 2007 - 2011, có trên 51 nghìn người cao tuổi nghèo đã xóa được nhà tạm. Tính đến nay, theo báo cáo của 57 tỉnh, thành phố, có gần 114 nghìn người cao tuổi nghèo không còn phải ở trong nhà tạm.

Theo báo cáo của 61 tỉnh, thành phố, đến nay có gần 1,4 triệu người cao tuổi đủ điều kiện được hưởng chính sách bảo trợ xã hội của Nhà nước (được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được cấp 180.000 đồng/người/tháng và trợ cấp chi phí mai táng 3 triệu đồng/người khi qua đời); nhiều địa phương đã nâng mức trợ cấp này lên tới 350.000 đồng/người/tháng (Hà Nội) hoặc 340.000 đồng/người (Bình Dương), 300.000 đồng/người/tháng (Quảng Ninh)...

Nhiều người cao tuổi tích cực tham gia xóa đói giảm nghèo, làm giàu hợp pháp (chủ trang trại, chủ cơ sở sản xuất, dịch vụ...). Năm 2008, mở Hội nghị biểu dương người cao tuổi làm kinh tế giỏi ở Trung ương và các cấp; đã biểu dương 182.719 người làm kinh tế giỏi cấp cơ sở, 33.856 người ở cấp huyện và 7.489 người ở cấp tỉnh. Nhiều mô hình tốt đã được nhân rộng.

Tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là thế mạnh của người cao tuổi và đã được phát huy tốt, được thể hiện rõ trong các dịp Đại hội đảng bộ, bầu cử cơ quan quyền lực nhà nước, đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri. Tổ chức thành công Hội nghị biểu dương già làng tiêu biểu khu vực Tây Nguyên (2009).

Từng bước triển khai có kết quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh theo các chỉ thị của Bộ Chính trị các khóa IX, X, XI. Xuất bản một số ấn phẩm phục vụ chuyên đề này.

3. Đổi mới nội dung và phương thức công tác thi đua, khen thưởng. Phong trào thi đua yêu nước "Tuổi cao - Gương sáng" phát triển lên một bước mới, với nội dung ngày càng hoàn thiện phù hợp với hoạt động và thể mạnh của người cao tuổi, được đông đảo hội viên và người cao tuổi hưởng ứng có kết quả; hằng năm đều có tổng kết và khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích trong việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Từ năm 2007 đến nay, Trung ương Hội đã trao tặng 5.463 Bằng khen cho tập thể, cá nhân cán bộ, hội viên; tặng 27.804 Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp chăm sóc và phát huy người cao tuổi Việt Nam"; một số tổ chức Hội cấp tỉnh, huyện được tặng Huân chương Lao động, được Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành tặng Bằng khen...

4. Phối hợp hoạt động với các bộ, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc tiến hành các hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi. Công tác này được duy trì thường xuyên và phát triển có kết quả, thông qua việc ký kết các chương trình phối hợp hành động giữa Trung ương

Hội và các ngành hữu quan. Hội đã phối hợp thường xuyên với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm cho hộ người cao tuổi nghèo; phối hợp với Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Nông dân, Liên hiệp Phụ nữ, Cựu chiến binh, Cựu Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên, Khuyến học, Chữ thập đỏ...) trong cuộc vận động "Toàn dân chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi" và một số cuộc vận động khác; phối hợp với Bộ Công an trong công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và cuộc vận động "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"; với Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng về "Bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, vùng biển giai đoạn 2011 - 2015"; với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về "Chương trình xây dựng nông thôn mới"... Trong đó, quy định rõ nội dung những công việc cần phối hợp và trách nhiệm của mỗi bên trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình. Một số chương trình đã được sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm triển khai trong giai đoạn mới hiện nay.

Công tác đối ngoại nhân dân của Hội có bước phát triển mới (Xem phần trả lời câu hỏi 25).

5. Xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội các cấp, đưa hoạt động của Hội vào nền nếp

Tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan Trung ương Hội được xây dựng gọn nhẹ, gồm 6 ban công tác chuyên môn và văn phòng, gồm những cán bộ hầu hết là người nghỉ hưu và một số chuyên viên trẻ có trình độ đại học, thể hiện được tính chất đặc thù của Hội. Hội đã và đang được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn từng bước thực hiện các chính sách đối với một tổ chức xã hội đặc thù theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21-4-2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện làm việc; tham gia thực hiện một số dịch vụ công, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, một số chương trình, đề tài, dự án...). Tổ chức đảng cơ quan Trung ương Hội là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp huyện đã thành lập Ban Đại diện Hội cấp tỉnh, huyện, gồm một số cán bộ cao tuổi làm nhiệm vụ thường trực, một số cán bộ lãnh đạo

ban, ngành hữu quan ở cấp tỉnh và một số cán bộ Hội cấp dưới trực tiếp. Ban Đại diện Hội cấp huyện cũng gồm một số thành phần tương tự, nhưng cán bộ chủ chốt số đông là lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc cùng cấp kiêm nhiệm. Ban Đại diện Hội ở hai cấp này đang được kiện toàn theo hướng cán bộ chủ chốt là người cao tuổi, chuyên trách công tác Hội.

Hội đã tổng kết mô hình Ban Đại diện Hội cấp tỉnh, huyện và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị định số 45 nói trên và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 1-11-2010 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hội có tính chất đặc thù. Ủy ban nhân dân 54 tỉnh, thành phố đã quyết định công nhận Hội Người cao tuổi là tổ chức hội có tính chất đặc thù; cấp ủy và Ủy ban nhân dân 14 tỉnh đã quyết định cho Ban Đại diện Hội địa phương mình chuyển thành mô hình Ban Chấp hành Hội...

Hiện nay, cả nước có hơn 7,7 triệu hội viên trên tổng số gần 9 triệu người cao tuổi, bằng gần 86% tổng số người cao tuổi. Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã ở 30 tỉnh, thành phố đã được hưởng phụ cấp hàng tháng trên mức lương tối thiểu.

Công tác kiểm tra, giám sát được tổ chức Hội ở các cấp quan tâm (lập Ban Kiểm tra ở cấp Trung

ương Hội và cấp cơ sở Hội, cử cán bộ lãnh đạo Ban Đại diện Hội cấp tỉnh, huyện kiêm nhiệm công tác này). Công tác kiểm tra, giám sát giúp các cấp hội giải quyết kịp thời những sai sót trong hoạt động, tháo gỡ vướng mắc trong công tác tổ chức, quan hệ giữa hội viên và tổ chức Hội; xử lý những vi phạm trong sử dụng, quản lý tài chính, tài sản ở một số đơn vị; giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của cán bộ, hội viên.

Công tác chỉ đạo của các cấp Hội từng bước được đổi mới: tập trung mọi cố gắng hoạt động hướng về cơ sở, gắn kết hoạt động Hội với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, tạo điều kiện cho cơ sở triển khai hoạt động (chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi) có kết quả và tổng kết từ cơ sở, quan tâm đến lợi ích thiết thực của người cao tuổi và của Hội. Giúp cấp dưới khắc phục những hạn chế, khó khăn, Trung ương Hội đã chủ động đề ra chương trình làm việc với nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương và một số bộ, ngành; đã tổ chức nhiều đoàn công tác của Ban Thường vụ Trung ương Hội đi nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra về tình hình người cao tuổi và Hội ở các địa phương...

6. Những hạn chế, thiếu sót

a) Nhiều cấp Hội chưa chủ động quan tâm thường xuyên đúng mức việc tuyên truyền nâng

cao nhận thức về tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi và Hội Người cao tuổi; chưa làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền về công tác người cao tuổi và hoạt động của Hội.

b) Hệ thống tổ chức Hội các cấp chưa được xây dựng hoàn chỉnh, nhất là ở cấp tỉnh và cấp huyện; chưa quan tâm đúng mức việc bồi dưỡng các nội dung công tác Hội; năng lực tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và vận động người cao tuổi còn hạn chế; một số cán bộ lãnh đạo Mặt trận còn kiêm nhiệm công tác Hội, lề lối làm việc còn mang nặng tính quan liêu, hành chính, chưa thật sự gần gũi với thực tiễn và người cao tuổi; các cơ sở Hội hoạt động chưa đồng đều, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi...

c) Phong trào thi đua "Tuổi cao - Gương sáng" thiếu tính liên tục, có nơi vận dụng chưa sát hợp với thực tế địa phương, đơn vị, tiêu chí thi đua còn dàn trải, còn nhiều bất cập trong công tác khen thưởng, tổ chức Hội ở nhiều nơi chưa được đặt trong hệ thống chỉ đạo thi đua, khen thưởng các địa phương. Cuộc vận động "Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi" chưa được triển khai đồng đều tại các vùng, miền; một số tổ chức Hội chưa phát huy được vai trò

nòng cốt trong cuộc vận động; nhiều tổ chức Hội còn lúng túng trong lĩnh vực phát huy vai trò người cao tuổi; nhiều tấm gương, việc làm tốt của tập thể và cá nhân người cao tuổi chưa được nhân rộng...

d) Những hạn chế, thiếu sót trên do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Phong trào người cao tuổi, hoạt động của Hội Người cao tuổi phát triển khá, song hãy còn một bộ phận cán bộ, đảng viên và một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa có nhận thức đầy đủ về những đặc điểm và sự đóng góp của các thế hệ người cao tuổi Việt Nam, về Hội Người cao tuổi, nên chưa quan tâm đúng mức lĩnh vực hoạt động này. Tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, phương thức làm việc, điều kiện vật chất của tổ chức Hội chưa ngang tầm vai trò làm nòng cốt trong các hoạt động chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi. Chính những nguyên nhân trên đã dẫn đến những khó khăn, hoạt động kém hiệu quả của phong trào và của Hội.

III. Những bài học kinh nghiệm

a) Sau 17 năm xây dựng và phát triển, phong trào người cao tuổi và hoạt động của Hội Người cao tuổi đã đạt được một số thành tựu, kết quả đáng trân trọng: Bước đầu hình thành, khẳng định được một số vấn đề lý luận, quan điểm, chủ trương,

chính sách về người cao tuổi; đã tham mưu, đề xuất việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đã định hình được những nội dung cơ bản, chủ yếu của hoạt động chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất, sức khỏe và phát huy được vai trò, tiềm năng trí tuệ, kinh nghiệm sống của người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng, địa phương, nhiều nơi thực hiện có nền nếp; tổ chức Hội từ Trung ương tới cơ sở tiếp tục được xây dựng, kiện toàn củng cố, tập hợp được 86% người cao tuổi vào Hội...

b) Năm bài học kinh nghiệm

+ Quán triệt tư tưởng và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi; không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp và sức mạnh to lớn của các thế hệ người cao tuổi, bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể từng lúc, từng nơi, lựa chọn đúng nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm của địa phương và của Hội là sự bảo đảm vững chắc do Hội hoạt động có hiệu quả, đúng tôn chỉ, mục đích đề ra.

+ Coi trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với những vấn đề nêu trên, tạo sự đồng

thuận trong xã hội về vị trí, vai trò của người cao tuổi và Hội Người cao tuổi trong đời sống xã hội hiện nay.

+ Vì quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, chủ động tập trung xây dựng cơ sở Hội vững chắc, không ỷ lại, chờ đợi; chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền những chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện về công tác người cao tuổi, về xây dựng Hội; khi thực hiện cần có quyết tâm cao, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị; có biện pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi bằng phát triển phong trào thi đua "Tuổi cao - Gương sáng" gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương theo chương trình, kế hoạch đã xác định, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hữu quan, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong các lĩnh vực hoạt động của Hội.

+ Tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương, nhất là các chương trình liên quan đến người cao tuổi; thực hiện xã hội hóa, tăng cường phối hợp liên ngành và giữ vai trò nòng cốt của Hội trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi; biết phát huy khả năng của người cao tuổi tự

vận động, tự phát triển, tự chăm sóc, tự chịu trách nhiệm.

+ Khắc phục khó khăn, tập trung xây dựng tổ chức Hội các cấp vững mạnh. Công tác tổ chức, cán bộ luôn đi trước một bước; đa dạng hóa các hình thức tập hợp người cao tuổi, coi trọng việc lựa chọn cán bộ Hội, quan tâm trước hết những người có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình với Hội, có sự hiểu biết chung và năng lực vận động quần chúng, đủ sức khỏe làm việc; quan tâm đến chính sách và tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội và cán bộ Hội.

c) Thực hiện các nhiệm vụ của Hội và các nhóm giải pháp về công tác chăm sóc người cao tuổi, về phát huy vai trò người cao tuổi và về công tác xây dựng Hội, cần quan tâm ba nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, lấy hội viên làm trung tâm; lấy chi hội, tổ hội, câu lạc bộ (địa bàn cơ sở kéo dài) để triển khai, tổ chức các hoạt động; lấy nội dung thi đua yêu nước "Tuổi cao - Gương sáng" làm mục tiêu phấn đấu.

Hai là, Ổn định và nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, phụng dưỡng gắn với định hình các hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi, có sự lựa chọn phù hợp, giúp người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Ba là, khai thác, phát huy các nguồn lực nội sinh của người cao tuổi và Hội Người cao tuổi; nguồn lực Nhà nước, nguồn lực xã hội và quốc tế, tạo sức mạnh tổng hợp, động lực thúc đẩy xây dựng và phát triển Hội vững mạnh toàn diện, ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
Câu hỏi 1: Thực trạng người cao tuổi nước ta trong những năm gần đây như thế nào? Vai trò, vị thế của người cao tuổi trong gia đình và xã hội ra sao?	7
Câu hỏi 2: Thế hệ người cao tuổi Việt Nam hiện nay có những đặc điểm gì và có những hạn chế, khó khăn ra sao?	13
Câu hỏi 3: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta có quan điểm như thế nào về người cao tuổi và Hội Người cao tuổi Việt Nam?	17
Câu hỏi 4: Tại sao Quốc hội khóa XII quyết định lấy ngày 6 tháng 6 hằng năm là Ngày Người cao tuổi Việt Nam. Truyền thống của người cao tuổi Việt Nam là gì?	23
Câu hỏi 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa người cao tuổi hoặc văn hóa Hồ Chí Minh về người cao tuổi bao hàm những nội dung gì?	28

- Câu hỏi 6: Sự ra đời của Luật người cao tuổi có ý nghĩa như thế nào? Luật bao gồm những nội dung gì và có hiệu lực thi hành từ bao giờ? 35
- Câu hỏi 7: Chủ trương, chính sách chung của Đảng và Nhà nước đối với người cao tuổi là gì? 39
- Câu hỏi 8: Những chính sách cụ thể của Nhà nước đối với người cao tuổi được quy định tại Luật người cao tuổi là gì? 49
- Câu hỏi 9: Chính sách chung và chính sách bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi được thể hiện cụ thể như thế nào? 54
- Câu hỏi 10: Người cao tuổi được hưởng những quyền, lợi ích hợp pháp và ưu đãi gì của Nhà nước? 58
- Câu hỏi 11: Người cao tuổi tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như thế nào? 63
- Câu hỏi 12: Nhà nước quản lý công tác người cao tuổi như thế nào? Trách nhiệm của các bộ, ngành, các đoàn thể nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi như thế nào? 65

Câu hỏi 13: Các cơ quan, tổ chức, gia đình và từng người dân có trách nhiệm như thế nào trong sự nghiệp chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi? 69

Câu hỏi 14: Ai có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi? Nội dung phụng dưỡng gồm những việc gì và tổ chức thực hiện ra sao? Trường hợp con cháu không có điều kiện phụng dưỡng thì ủy nhiệm việc chăm sóc người cao tuổi như thế nào? Khi người cao tuổi qua đời, ai có nhiệm vụ tổ chức tang lễ và mai táng? 73

Câu hỏi 15: Nhà nước có chủ trương như thế nào về xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi? Người cao tuổi muốn vào sống tại cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước phải có những điều kiện gì và được hưởng chế độ nuôi dưỡng như thế nào? 77

Câu hỏi 16: Điều kiện thành lập, cấp giấy phép hoạt động và nhiệm vụ của cơ sở bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi là gì? 80

- Câu hỏi 17: Bộ Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm như thế nào trong việc khám, chữa bệnh cho người cao tuổi và người cao tuổi được hưởng quyền lợi gì khi khám, chữa bệnh? 88
- Câu hỏi 18: Việc chăm sóc sức khỏe và quản lý các bệnh mạn tính của người cao tuổi ở cơ sở được thực hiện như thế nào? 92
- Câu hỏi 19: Quá trình lão hóa, đặc điểm tâm lý, sinh lý của người cao tuổi diễn ra như thế nào và cần lưu ý những nội dung gì để chăm sóc người cao tuổi có hiệu quả? 98
- Câu hỏi 20: Gia đình và bản thân người cao tuổi cần quan tâm những vấn đề gì trong sinh hoạt hằng ngày của người cao tuổi? 108
- Câu hỏi 21: Khi đi ra ngoài trời hoặc tập luyện, người cao tuổi cần chú ý những vấn đề gì? 120
- Câu hỏi 22: Người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi cần hiểu việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý như thế nào? 123

- Câu hỏi 23: Người cao tuổi phòng tránh một số bệnh mạn tính thường gặp và gia đình chăm sóc người cao tuổi khi bị những bệnh đó như thế nào? 126
- Câu hỏi 24: Nhà nước có chủ trương ưu tiên, ưu đãi người cao tuổi trong các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, sử dụng công trình công cộng và tham gia giao thông công cộng như thế nào? 159
- Câu hỏi 25: Công tác hợp tác quốc tế về người cao tuổi bao gồm những nội dung gì và phải bảo đảm những nguyên tắc gì? 164
- Câu hỏi 26: Ngày Quốc tế người cao tuổi có ý nghĩa như thế nào và do tổ chức nào đề xuất? Liên hợp quốc quan tâm đến công tác người cao tuổi như thế nào? 167
- Câu hỏi 27: Quan điểm nhất quán và các định hướng ưu tiên của Liên hợp quốc dành cho người cao tuổi toàn thế giới được thể hiện như thế nào? 175

- Câu hỏi 28: Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi tiến hành hoạt động và được quản lý như thế nào? Quỹ được hình thành từ các nguồn tài chính nào? 185
- Câu hỏi 29: Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi có những nhiệm vụ gì và gồm những thành viên như thế nào? 189
- Câu hỏi 30: Ở cấp tỉnh có thành lập cơ quan công tác người cao tuổi không? Cơ quan này có những nhiệm vụ gì? 194
- Câu hỏi 31: Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2005 - 2010 đã đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung gì và thực hiện chương trình này bằng các hoạt động như thế nào? 197
- Câu hỏi 32: Trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình là gì? 206
- Câu hỏi 33: Là một tổ chức xã hội đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước, Hội Người cao tuổi Việt Nam được thành lập từ bao giờ? 210

- Câu hỏi 34: Hội Người cao tuổi có những nhiệm vụ, quyền hạn gì trong việc thực hiện chức năng của một tổ chức xã hội có tính đặc thù? 213
- Câu hỏi 35: Với tư cách là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam có những quyền và nghĩa vụ gì? Tổ chức Hội ở cấp tỉnh, huyện có phải là thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp hay không? 221
- Câu hỏi 36: Với tư cách là lực lượng nòng cốt trong việc chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, tổ chức Hội các cấp cần quan tâm những vấn đề gì? 225
- Câu hỏi 37: Sau 17 năm xây dựng và phát triển (1995 - 2012), Hội Người cao tuổi Việt Nam đã lãnh đạo phong trào người cao tuổi cả nước đạt được những thành tựu như thế nào? 228

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

ThS. NGUYỄN VĂN TRỌNG

Biên tập nội dung:

LÊ MINH HOÀI

NGUYỄN VĂN CHUNG

Vẽ bìa:

DƯƠNG THÁI SƠN

Chế bản vi tính:

BÙI THỊ TÁM

Sửa bản in:

LÊ MINH HOÀI

NGUYỄN VĂN CHUNG

Đọc sách mẫu:

LÊ MINH HOÀI

NGUYỄN VĂN CHUNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222,

E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn, website: www.nxbctqg.org.vn

TÌM ĐỌC

**PGS. TS. Nguyễn Vũ Tiếu, TS. Đỗ Đức Hồng Hà
ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa**

- HỎI - ĐÁP LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI

- LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI

GS.TS. Mai Ngọc Cường (Chủ biên)

- XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG

CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM



8935211122093